

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH**

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

**DỰ ÁN: HOÀN THIỆN LƯỚI ĐIỆN TRUNG THỂ CÁC XÃ KHU VỰC PHÍA
NAM HUYỆN BÌNH CHÁNH**

PHẦN II: THIẾT KẾ CƠ SỞ

TẬP II.3: PHỤ LỤC TÍNH TOÁN

PHẦN III: CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH XDCT ĐIỆN – TM BÌNH MINH

TP.HCM, tháng 11 năm 2025



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỆN - THƯƠNG MẠI

BÌNH MINH

Địa chỉ trụ sở chính: 108/2, D. Đồng Hưng Thuận 40, P. Đồng Hưng Thuận, Tp. HCM
Hotline: 0908.820.219 - 0903.990.219
Email: binhminh24052010@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 672 /BCNCKT-BM

TP.HCM, ngày 6 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

TẬP II.3: PHỤ LỤC TÍNH TOÁN PHẦN III: CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

-----oOo-----

TÊN DỰ ÁN : HOÀN THIỆN LƯỚI ĐIỆN TRUNG THỂ CÁC XÃ
KHU VỰC PHÍA NAM HUYỆN BÌNH CHÁNH

NGUỒN VỐN : KHCB VÀ VỐN VAY

MÃ DỰ ÁN :

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG : KHU VỰC PHÍA NAM HUYỆN BÌNH CHÁNH

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ : 31.293.324.507 ĐỒNG

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH



Kiều Thanh Bắc

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH XDCT ĐIỆN - TM
BÌNH MINH
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Vũ

TP.HCM, ngày 6 tháng 11 năm 2025

PHẦN II: THIẾT KẾ CƠ SỞ
TẬP II.3: PHỤ LỤC TÍNH TOÁN

PHỤ LỤC TÍNH TOÁN CHỌN ỚNG KÉO CÁP NGẦM

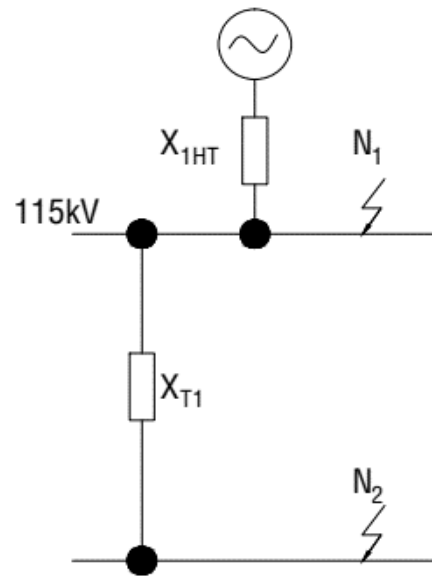
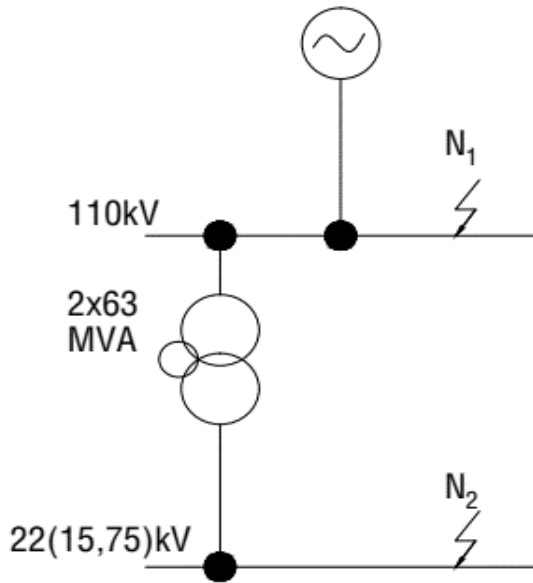
- Đường kính ống bảo vệ cáp được chọn căn cứ theo TCVN7997:2009, Quyết định 1299/QĐ-EVN ngày 3/11/2017, tờ trình số 349/KT ngày 27/04/2023 của Tổng Công ty điện lực TP. HCM.
- Đường kính cáp tham khảo Catalogue Cadivi, LS Vina và Thịnh Phát.
- Đường kính ống chọn theo đường kính cáp x hệ số lấp đầy (được chọn theo Quyết định 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017) từ 1,5-1,6:

STT	Quy cách cáp	Đơn vị	Đường kính cáp (mm)				Hệ số quy đổi ống	Đường kính ống tính toán	Chọn ĐK loại ống HDPE xoắn	Ghi chú
			Cáp cadivi	Cáp LS vina	Cáp Thịnh Phát	Max				
I. Cáp trung thế										
1	Cáp 3M240mm ²	mm	89,8	85	86	89,8	1.5-1.6	134.7-143.68	D195/150 Đường kính ngoài:195 Đường kính trong: 150	
2	Cáp 3M50mm ²	mm	62,3	59	60	62,3	1.5-1.6	93,45-99,68	ngoài:130Đường kính trong: 100	

TÍNH TOÁN NGẮN MẠCH

SƠ ĐỒ TÍNH TOÁN NGẮN MẠCH

SƠ ĐỒ THAY THẾ THỨ TỰ THUẬN



Máy biến áp 3 cuộn dây:

63MVA, 115±9x1,78%/23-15,75kV

23(15,75)kV

I. CÁC THÔNG SỐ NHẬP:

STT	THÔNG SỐ NHẬP	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
1	Công suất cơ bản (S_{cb})	MVA	100
2	Điện áp cơ bản phía 110kV (U_{cb110})	KV	110
3	Điện áp cơ bản phía 15kV (U_{cb15})	KV	15
4	Điện áp cơ bản phía 22kV (U_{cb22})	KV	22
5	Điện áp định mức phía cao	KV	115
6	Điện áp định mức phía hạ	KV	15,75
7	Điện áp định mức phía hạ	KV	23
8	Công suất định mức MBA1 ($S_{đmMBA1}$)	MVA	63
9	Điện áp ngắn mạch: $U_{k\%15kV}$	%	12
10	Điện áp ngắn mạch: $U_{k\%22kV}$	%	12

II. TÍNH TOÁN:

2.1 Tính toán dòng điện cơ bản:

	Công thức	Đơn vị	Kết quả
I_{cb15}	$\frac{S_{cb}}{\sqrt{3} \times U_{cb15}}$	kA	3,849
I_{cb22}	$\frac{S_{cb}}{\sqrt{3} \times U_{cb22}}$	kA	2,624

2.2 Tính toán các điện kháng:

2.2.1 Tính toán điện kháng MBA:

$$X_T = \frac{U_{K\%} \times U_{dmT}^2}{100 \times S_{dmT}} \times \frac{S_{cb}}{U_{cb}^2}$$

	X_{T1}
$U_{K\%15kV}$	0,21
$U_{K\%22kV}$	0,21

Vì tổ đấu dây của MBA Yn/Yn trực tiếp nối đất nên điện kháng thứ tự không của MBA bằng điện kháng thứ tự thuận MBA

2.2.2 Tính toán điện kháng hệ thống:

$$X_{1HT} = \frac{S_{cb}}{S_{NM}} = \frac{S_{cb}}{\sqrt{3} \cdot U_{cb110} \cdot I_{NM110}^{(3)}} = 0,0587$$

$$X_{HT} = \frac{3 \cdot S_{cb}}{S_{NM}} = \frac{3 \cdot S_{cb}}{\sqrt{3} \cdot U_{cb110} \cdot I_{NM110}^{(3)}} = 0,1802$$

$$X_{0HT} = X_{HT} - 2X_{1HT} = 0,0627$$

Điện kháng của hệ thống X_{HT} được tính toán với dòng ngắn mạch tại thanh cái 110kV là $I^{(3)} = 8,94$ kA và $I^{(1)} = 8,74$ kA (Tham khảo số liệu)

2.3 Tính toán ngắn mạch:

$$I_{22}^{(3)} = \frac{I_{cb22}}{X_{1HT} + X_{T1}} = 9,8 \text{ (kA)}$$

$$I_{15}^{(3)} = \frac{I_{cb15}}{X_{1HT} + X_{T1}} = 14,4 \text{ (kA)}$$

$$I_{22}^{(1)} = \frac{3 \cdot I_{cb22}}{X_{1HT} + X_{2HT} + X_{0HT} + 3 \cdot X_{T1}} = 8,5 \text{ (kA)}$$

$$I_{15}^{(1)} = \frac{3 \cdot I_{cb15}}{X_{1HT} + X_{2HT} + X_{0HT} + 3 \cdot X_{T1}} = 12,5 \text{ (kA)}$$

KẾT QUẢ TÍNH NGẮN MẠCH

Điểm	Nơi ngắn mạch	Dòng điện ngắn mạch ba pha (I_{NM} , kA)	Công suất máy biến áp MVA
N ₂	Thanh cái 22kV	9,8	63
N ₂	Thanh cái 15kV	14,4	63
		Dòng điện ngắn mạch một pha (I_{NM} , kA)	Công suất máy biến áp MVA
N ₂	Thanh cái 22kV	8,5	63
N ₂	Thanh cái 15kV	12,5	63

Kết luận: Vậy dòng điện ngắn mạch cực đại tại điểm N2 ở cấp điện áp 22kV là 9,8kA < 20kA (dòng chịu đựng ngắn mạch định mức của các thiết bị lắp trên đường dây nổi)

TÍNH CHỌN DÂY DẪN ĐIỆN TRUNG THỂ NỔI ĐƯỜNG TRỰC

Theo quy hoạch phát triển lưới điện Tp.HCM giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035 (do Viện Năng lượng lập), để đảm bảo đủ dự phòng phát triển và dự phòng cấp điện khi có sự cố, các tuyến dây trung thế trong chế độ vận hành bình thường phải thỏa mãn các yêu cầu như sau:

- + Dòng điện: 300A
- + Hệ số công suất 0,85-0,9
- + Nhánh rẽ đối với nội thành 3km, ngoại thành 5km

CHỌN THÔNG SỐ DÂY			MẬT ĐỘ DÒNG ĐIỆN KINH TẾ, A/mm ²			
DATA CƠ SỞ			<i>T_{max}</i> , 1000 h	1 -> 3	3 -> 5	> 5
1	Công suất cực đại, MVA	12,2	Dây đồng trần	2,5	2,1	1,8
2	H.s.c.s.	0,85	Dây nhôm trần	1,3	1,1	1,0
3	Điện áp danh định của hệ thống, kV	22	Dây đồng bọc	3,0	2,5	2,0
4	Chiều dài, km	1	Dây nhôm bọc	1,6	1,4	1,2
5	Tải ở chế độ sự cố gánh tải	110,0%	Cáp ruột đồng	3,5	3,1	2,7
6	D _{TB} , cm	50,00	Cáp ruột nhôm	1,9	1,7	1,6
HỆ SỐ QUI ĐỔI DÒNG CHO PHÉP TỪ 25 °C VỀ			40	45		
(dây nhôm lõi thép bọc)			0,91	0,87		

Loại dây

NHÔM THÉP BỌC

1 Chọn dây theo mật độ dòng kinh tế

I_{max}, A 321,12

j_{ktế}, A/mm² 1,7

S_{ktế}, mm² 188,89

Chọn dây **AXvs 240/32**

*** Thông số dây**

r_{dv}, ôm/km 0,1182

x_{dv}, ôm/km 0,21

Dòng cho phép ở 30 °C, A 593

Đường kính dây, cm 2,64

Bán kính dây, cm 1,32

2 Kiểm tra điều kiện phát nhiệt

Dòng cho phép ở 40 °C, A **539,63**

Dòng sự cố, A **353,2** --> Đạt

3 Kiểm tra tổn thất điện áp

Dài, km 1,00

r, ôm 0,12

x, ôm 0,21

0,53

4 KẾT LUẬN :

DÂY

AXvs 240/32

THỎA

TÍNH TOÁN ĐIỆN TRỞ NỔI ĐẤT TRẠM BIẾN THỂ
($R_d \leq 10 \text{ Ohm}$)

Phương pháp tính: Tính toán nổi đất chủ yếu xem xét và tính toán điện cực đứng và các tia nổi đất.

Đồng thời xem xét và lựa chọn các tia nổi đất sao cho bảo đảm độ bền cơ và độ bền ăn mòn.

Điện trở suất khu vực xã Thới Tam Thôn

$P_{đất} =$

30,8

BẢNG TRA HỆ SỐ SỬ DỤNG CÁC ĐIỆN CỰC ĐỨNG VÀ ĐIỆN CỰC NGANG

Số cọc (theo hàng)	Tỷ số khoảng cách/chiều dài (a/l)					
	1		2		3	
	cọc	thanh	cọc	thanh	cọc	thanh
1	0,84	0,86	0,92	0,98	0,97	1,00
2	0,81	0,83	0,89	0,95	0,94	0,98
3	0,78	0,80	0,86	0,92	0,91	0,95
4	0,74	0,77	0,83	0,87	0,88	0,92
5	0,70	0,74	0,81	0,86	0,87	0,90
6	0,63	0,72	0,77	0,83	0,83	0,88
8	0,61	0,70	0,76	0,81	0,82	0,86
9	0,60	0,67	0,75	0,79	0,81	0,84
10	0,59	0,62	0,75	0,75	0,81	0,82
12	0,57	0,56	0,73	0,70	0,80	0,78
15	0,54	0,50	0,70	0,64	0,78	0,74
20	0,49	0,42	0,68	0,56	0,77	0,68
30	0,43	0,31	0,65	0,46	0,75	0,58

BẢNG NỘI SUY HỆ SỐ SỬ DỤNG CỌC VÀ THANH

2	0,81	0,83	0,89	0,95	0,94	0,98
1	0,81	Hệ số sử dụng cọc				
1	0,83	Hệ số sử dụng thanh				

Các thông số đầu vào:

Điện trở suất của đất (Ohm.m)	30,8
Hệ số nâng cao cọc - K mùa cọc (k_{mc})	1,2
Hệ số nâng cao tia - K mùa tia (k_{mt})	1,2
Điện trở suất tính toán của cọc (Ohm.m)	37 ($P_{u,c}$)
Điện trở suất tính toán của tia (Ohm.m)	37 ($P_{u,t}$)

DIỆN TRỞ NỔI ĐẤT YÊU CẦU CỦA HỆ THỐNG - R_{yc} : **4 Ohm**

Cọc:

Số lượng cọc	n	2
Khoảng cách giữa các cọc (m)	a	2,00
Hệ số sử dụng cọc (η)	$K_{sd,c}$	0,81
Tỷ số a/l		1,00
Chiều dài cọc (m)	l	4,8 (m)
Bề rộng của thép góc quy đổi(m)	b	0,02
Đường kính của cọc (m)	d	0,0160 (m)
Cọc chôn cách mặt đất (m)		0,5 (m)
Độ sâu chôn cọc quy đổi (m)	t	2,90 (m)

Điện trở tản của 1 cọc (Ohm) **8,38 Ohm**

$$R_{1c} = \frac{\rho_{u,c}}{2\pi l} \left(\ln \frac{2l}{d} + \frac{1}{2} \ln \frac{4t+l}{4t-l} \right)$$

Điện trở tản của n cọc (Ohm) **5,17 Ohm**

$$R_{c.coc} = \frac{R_{1c}}{n * K_{sd,c}}$$

Tia:

Số lượng tia	n	2
Tổng chiều dài 1 tia (m)	l	2,0
Tổng chiều dài các tia (m)		4,0
Hệ số sử dụng tia (η)	$K_{sd,t}$	0,83
Đường kính ngoài của dây đồng 50mm ²	b	0,009 (m)
Tia chôn cách mặt đất (m)		0,5 (m)
Độ sâu chôn tia quy đổi (m)	t	0,50 (m)

Điện trở tản của 1 tia (Ohm) **26,1 Ohm**

$$R_t = \frac{\rho_{u,t}}{2\pi l} \ln \frac{2l^2}{bt}$$

Điện trở tản của n tia (Ohm) **15,7 Ohm**

$$R_{c.tia} = \frac{R_t}{n * K_{sd,t}}$$

DIỆN TRỞ TÍNH TOÁN NỔI ĐẤT CỦA HỆ THỐNG

$$R_{nd.ht} = \frac{R_{c.coc} * R_{c.tia}}{R_{c.coc} + R_{c.tia}} \quad \mathbf{3,89 \text{ Ohm}}$$

KẾT LUẬN:

Giá trị $R_{nd.ht}$ như tính toán ĐÁP ỨNG yêu cầu nổi đất theo quy phạm trang bị điện

TÍNH TOÁN ĐIỆN TRỞ NÓI ĐẤT CHO DÂY CHỐNG SÉT
($R_d \leq 10 \text{ Ohm}$)

Phương pháp tính: Tính toán nối đất chủ yếu xem xét và tính toán điện cực đứng và các tia nối đất.

Đồng thời xem xét và lựa chọn các tia nối đất sao cho bảo đảm độ bền cơ và độ bền ăn mòn.

Điện trở suất khu vực xã Tân Kiên

$P_{\text{đất}} =$

31,6

BẢNG TRA HỆ SỐ SỬ DỤNG CÁC ĐIỆN CỰC ĐỨNG VÀ ĐIỆN CỰC NGANG

Số cọc (theo hàng)	Tỷ số khoảng cách/chiều dài (a/l)					
	1		2		3	
	cọc	thanh	cọc	thanh	cọc	thanh
<i>l</i>	2	3	4	5	6	7
1	0,84	0,86	0,92	0,98	0,97	1,00
2	0,81	0,83	0,89	0,95	0,94	0,98
3	0,78	0,80	0,86	0,92	0,91	0,95
4	0,74	0,77	0,83	0,87	0,88	0,92
5	0,70	0,74	0,81	0,86	0,87	0,90
6	0,63	0,72	0,77	0,83	0,83	0,88
8	0,61	0,70	0,76	0,81	0,82	0,86
9	0,60	0,67	0,75	0,79	0,81	0,84
10	0,59	0,62	0,75	0,75	0,81	0,82
12	0,57	0,56	0,73	0,70	0,80	0,78
15	0,54	0,50	0,70	0,64	0,78	0,74
20	0,49	0,42	0,68	0,56	0,77	0,68
30	0,43	0,31	0,65	0,46	0,75	0,58

BẢNG 5 : BẢNG NỘI SUY HỆ SỐ SỬ DỤNG CỌC VÀ THANH

1	0,84	0,86	0,92	0,98	0,97	1,00
1	0,84	Hệ số sử dụng cọc				
1	0,86	Hệ số sử dụng thanh				

Các thông số đầu vào:

Điện trở suất của đất (Ohm.m)	31,6
Hệ số nâng cao cọc - K mùa cọc (k_{mc})	1,2
Hệ số nâng cao tia - K mùa tia (k_{mt})	1,2
Điện trở suất tính toán của cọc (Ohm.m)	38 ($P_{tt,c}$)
Điện trở suất tính toán của tia (Ohm.m)	38 ($P_{tt,t}$)

DIỆN TRỞ NÓI ĐẤT YÊU CẦU CỦA HỆ THỐNG - R_{yc}: **10 Ohm**

Cọc:

Số lượng cọc	<i>n</i>	1
Hệ số sử dụng cọc (eta)	$K_{sd,c}$	0,84
Chiều dài cọc (m)	<i>l</i>	4,8 (m)
Đường kính của cọc (m)	<i>d</i>	0,0160 (m)
Cọc chôn cách mặt đất (m)		0,5 (m)
Độ sâu chôn cọc quy đổi (m)	<i>t</i>	2,90 (m)

Điện trở tản của 1 cọc (Ohm) **8,60 Ohm**

$$R_{1c} = \frac{\rho_{tt,c}}{2\pi l} \left(\ln \frac{2l}{d} + \frac{1}{2} \ln \frac{4t+l}{4t-l} \right)$$

Điện trở tản của n cọc (Ohm) **10,24 Ohm**

$$R_{c.coc} = \frac{R_{1c}}{n * K_{sd,c}}$$

Tia:

Số lượng tia	<i>n</i>	1
Tổng chiều dài 1 tia (m)	<i>l</i>	0,5
Tổng chiều dài các tia (m)		0,5
Hệ số sử dụng tia (eta)	$K_{sd,t}$	0,86
Đường kính ngoài của dây đồng 25mm ² (m)	<i>b</i>	0,006 (m)
Tia chôn cách mặt đất (m)		0,5 (m)
Độ sâu chôn tia quy đổi (m)	<i>t</i>	0,50 (m)

Điện trở tản của 1 tia (Ohm) **61,7 Ohm**

$$R_t = \frac{\rho_{tt,t}}{2\pi l} \ln \frac{2l^2}{bt}$$

Điện trở tản của n tia (Ohm) **71,7 Ohm**

$$R_{c.tia} = \frac{R_t}{n * K_{sd,t}}$$

DIỆN TRỞ TÍNH TOÁN NÓI ĐẤT CỦA HỆ THỐNG

$$R_{nd.ht} = \frac{R_{c.coc} * R_{c.tia}}{R_{c.coc} + R_{c.tia}} \quad \text{8,96 Ohm}$$

KẾT LUẬN:

Giá trị $R_{nd.ht}$ như tính toán ĐÁP ỨNG yêu cầu nối đất theo quy phạm trang bị điện

**PHỤ LỤC 1: TÍNH TOÁN ĐIỆN TRỞ NỐI ĐẤT LẬP LẠI CHO THIẾT BỊ ĐƯỜNG DÂY TRUNG THỂ
(NỐI ĐẤT LẬP LẠI R_d ≤ 10 Ωm)**

Phương pháp tính: Tính toán nối đất chủ yếu xem xét và tính toán điện cực đứng và các tia nối đất.

Đồng thời xem xét và lựa chọn các tia nối đất sao cho bảo đảm độ bền cơ và độ bền ăn mòn.

Tham khảo Điện trở suất khu vực xã Tân Kiên

P_{đất}=

31,6

BẢNG TRA HỆ SỐ SỬ DỤNG CÁC ĐIỆN CỰC ĐỨNG VÀ ĐIỆN CỰC NGANG

Số cọc (theo hàng)	Tỷ số khoảng cách/chiều dài (a/l)					
	1		2		3	
	cọc	thanh	cọc	thanh	cọc	thanh
1	2	3	4	5	6	7
1	0,84	0,86	0,92	0,98	0,97	1,00
2	0,81	0,83	0,89	0,95	0,94	0,98
3	0,78	0,80	0,86	0,92	0,91	0,95
4	0,74	0,77	0,83	0,87	0,88	0,92
5	0,70	0,74	0,81	0,86	0,87	0,90
6	0,63	0,72	0,77	0,83	0,83	0,88
8	0,61	0,70	0,76	0,81	0,82	0,86
9	0,60	0,67	0,75	0,79	0,81	0,84
10	0,59	0,62	0,75	0,75	0,81	0,82
12	0,57	0,56	0,73	0,70	0,80	0,78
15	0,54	0,50	0,70	0,64	0,78	0,74
20	0,49	0,42	0,68	0,56	0,77	0,68
30	0,43	0,31	0,65	0,46	0,75	0,58

BẢNG 5 : BẢNG NỘI SUY HỆ SỐ SỬ DỤNG CỌC VÀ THANH

1	0,84	0,86	0,92	0,98	0,97	1,00
1	0,84	Hệ số sử dụng cọc				
1	0,86	Hệ số sử dụng thanh				

Các thông số đầu vào:

Điện trở suất của đất (Ohm.m)	31,6
Hệ số nâng cao cọc - K mùa cọc (k _{mc})	1,2
Hệ số nâng cao tia - K mùa tia (k _{mt})	1,2
Điện trở suất tính toán của cọc (Ohm.m)	38 (ρ _{tt,c})
Điện trở suất tính toán của tia (Ohm.m)	38 (ρ _{tt,t})

DIỆN TRỞ NỐI ĐẤT YÊU CẦU CỦA HỆ THỐNG - R_{yc}: 10 Ohm

Cọc:

Số lượng cọc	n	1
Hệ số sử dụng cọc (eta)	K _{sd,c}	0,84
Chiều dài cọc (m)	l	4,8 (m)
Đường kính của cọc (m)	d	0,0160 (m)
Cọc chôn cách mặt đất (m)		0,5 (m)
Độ sâu chôn cọc quy đổi (m)	t	2,90 (m)

Điện trở tản của 1 cọc (Ohm) **8,60 Ohm**

$$R_{1c} = \frac{\rho_{tt,c}}{2\pi l} \left(\ln \frac{2l}{d} + \frac{1}{2} \ln \frac{4t+l}{4t-l} \right)$$

Điện trở tản của n cọc (Ohm) **10,24 Ohm**

$$R_{c.coc} = \frac{R_{1c}}{n * K_{sd,c}}$$

Tia:

Số lượng tia	n	1
Tổng chiều dài 1 tia (m)	l	3,0
Tổng chiều dài các tia (m)		3,0
Hệ số sử dụng tia (eta)	K _{sd,t}	0,86
Đường kính ngoài của dây đồng 50mm ² (m)	b	0,006 (m)
Tia chôn cách mặt đất (m)		0,5 (m)
Độ sâu chôn tia quy đổi (m)	t	0,50 (m)

Điện trở tản của 1 tia (Ohm) **17,5 Ohm**

$$R_t = \frac{\rho_{tt,t}}{2\pi l} \ln \frac{2l^2}{bt}$$

Điện trở tản của n tia (Ohm) **20,3 Ohm**

$$R_{c.tia} = \frac{R_t}{n * K_{sd,t}}$$

DIỆN TRỞ TÍNH TOÁN NỐI ĐẤT CỦA HỆ THỐNG

$$R_{nd.ht} = \frac{R_{c.coc} * R_{c.tia}}{R_{c.coc} + R_{c.tia}} \quad \mathbf{6,81 \text{ Ohm}}$$

KẾT LUẬN:

Giá trị R_{nd.ht} như tính toán ĐÁP ỨNG yêu cầu nối đất theo quy phạm trang bị điện

**TÍNH TOÁN ĐIỆN TRỞ NỐI ĐẤT LẬP LẠI CHO ĐƯỜNG DÂY TRUNG THỂ
(NỐI ĐẤT LẬP LẠI $R_d \leq 10 \Omega$)**

Phương pháp tính: Tính toán nối đất chủ yếu xem xét và tính toán điện cực đứng và các tia nối đất.

Đồng thời xem xét và lựa chọn các tia nối đất sao cho bảo đảm độ bền cơ và độ bền ăn mòn.

Tham khảo Điện trở suất khu vực xã Tân Kiên

$P_{đất} =$

31,6

BẢNG 4 : BẢNG TRA HỆ SỐ SỬ DỤNG CÁC ĐIỆN CỰC ĐỨNG VÀ ĐIỆN CỰC NGANG

Số cọc (theo hàng)	Tỷ số khoảng cách/chiều dài (a/l)					
	1		2		3	
	cọc	thanh	cọc	thanh	cọc	thanh
<i>l</i>	2	3	4	5	6	7
1	0,84	0,86	0,92	0,98	0,97	1,00
2	0,81	0,83	0,89	0,95	0,94	0,98
3	0,78	0,80	0,86	0,92	0,91	0,95
4	0,74	0,77	0,83	0,87	0,88	0,92
5	0,70	0,74	0,81	0,86	0,87	0,90
6	0,63	0,72	0,77	0,83	0,83	0,88
8	0,61	0,70	0,76	0,81	0,82	0,86
9	0,60	0,67	0,75	0,79	0,81	0,84
10	0,59	0,62	0,75	0,75	0,81	0,82
12	0,57	0,56	0,73	0,70	0,80	0,78
15	0,54	0,50	0,70	0,64	0,78	0,74
20	0,49	0,42	0,68	0,56	0,77	0,68
30	0,43	0,31	0,65	0,46	0,75	0,58

BẢNG 5 : BẢNG NỘI SUY HỆ SỐ SỬ DỤNG CỌC VÀ THANH

1	0,84	0,86	0,92	0,98	0,97	1,00
1	0,84	Hệ số sử dụng cọc				
1	0,86	Hệ số sử dụng thanh				

Các thông số đầu vào:

Điện trở suất của đất (Ohm.m)	31,6
Hệ số nâng cao cọc - K mùa cọc (k_{mc})	1,2
Hệ số nâng cao tia - K mùa tia (k_{mt})	1,2
Điện trở suất tính toán của cọc (Ohm.m)	38 ($\rho_{tt,c}$)
Điện trở suất tính toán của tia (Ohm.m)	38 ($\rho_{tt,t}$)

DIỆN TRỞ NỐI ĐẤT YÊU CẦU CỦA HỆ THỐNG - R_{yc}: **10 Ohm**

Cọc:

Số lượng cọc	<i>n</i>	1
Hệ số sử dụng cọc (eta)	$K_{sd,c}$	0,84
Chiều dài cọc (m)	<i>l</i>	4,8 (m)
Đường kính của cọc (m)	<i>d</i>	0,0160 (m)
Cọc chôn cách mặt đất (m)		0,5 (m)
Độ sâu chôn cọc quy đổi (m)	<i>t</i>	2,90 (m)

Điện trở tản của 1 cọc (Ohm)

$$R_{1c} = \frac{\rho_{tt,c}}{2\pi l} \left(\ln \frac{2l}{d} + \frac{1}{2} \ln \frac{4t+l}{4t-l} \right) = \mathbf{8,60 \text{ Ohm}}$$

Điện trở tản của n cọc (Ohm)

$$R_{c.coc} = \frac{R_{1c}}{n * K_{sd,c}} = \mathbf{10,24 \text{ Ohm}}$$

Tia:

Số lượng tia	<i>n</i>	1
Tổng chiều dài 1 tia (m)	<i>l</i>	0,5
Tổng chiều dài các tia (m)		0,5
Hệ số sử dụng tia (eta)	$K_{sd,t}$	0,86
Đường kính ngoài của dây đồng 25mm ² (m)	<i>b</i>	0,006 (m)
Tia chôn cách mặt đất (m)		0,5 (m)
Độ sâu chôn tia quy đổi (m)	<i>t</i>	0,50 (m)

Điện trở tản của 1 tia (Ohm)

$$R_t = \frac{\rho_{tt,t}}{2\pi l} \ln \frac{2l^2}{bt} = \mathbf{61,7 \text{ Ohm}}$$

Điện trở tản của n tia (Ohm)

$$R_{c.tia} = \frac{R_t}{n * K_{sd,t}} = \mathbf{71,7 \text{ Ohm}}$$

DIỆN TRỞ TÍNH TOÁN NỐI ĐẤT CỦA HỆ THỐNG

$$R_{nd.ht} = \frac{R_{c.coc} * R_{c.tia}}{R_{c.coc} + R_{c.tia}} = \mathbf{8,96 \text{ Ohm}}$$

KẾT LUẬN:

Giá trị $R_{nd.ht}$ như tính toán ĐÁP ỨNG yêu cầu nối đất theo quy phạm trang bị điện

PHẦN III: CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

PHƯƠNG ÁN

Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực Nam huyện Bình Chánh

1. Các căn cứ và cơ sở lập dự án:

- Căn cứ Quy hoạch chi tiết phát triển Điện lực thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035.

- Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-EVNHCMC ngày 23/6/2017 của Tổng công ty Điện lực TPHCM về việc Ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện cao thế và trung hạ thế năm 2017 áp dụng trong Tổng công ty Điện lực TPHCM.

- Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV.

- Căn cứ Văn bản số 3925/QĐ-EVNHCMC ngày 05/10/2022 của Tổng công ty Điện lực TPHCM về việc lắp đặt dây hỗ trợ chống rơi dây dẫn trung thế 24kV tại các Công ty Điện lực trực thuộc.

- Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-HĐTV ngày 28/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế Bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

- Căn cứ văn bản 3048/EVNHCMC-KT ngày 05/08/2022 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM về việc phổ biến áp dụng quy cách kỹ thuật bộ dây hỗ trợ chống rơi dây dẫn trung thế.

- Căn cứ Quyết định số 2796/QĐ-EVNHCMC ngày 02/7/2024 của Tổng công ty Điện lực TPHCM về việc cập nhật suất vốn đầu tư công trình đường dây trung thế nổi áp dụng chung trong nội bộ Tổng công ty.

- Căn cứ Quyết định số 3586/QĐ-EVNHCMC ngày 04/08/2023 về việc cập nhật suất vốn đầu tư công trình: Cáp ngầm hạ thế lõi nhôm; Lắp đặt một số thiết bị chính (gồm: tụ bù trung thế, LBS và Recloser) áp dụng chung trong nội bộ Tổng công ty Điện lực TP. HCM.

- Căn cứ dự toán công trình Cải tạo và phát triển lưới điện trung thế Công ty Điện lực Bình Chánh được phê duyệt theo Quyết định số 2537/QĐ-PCBC ngày 15/7/2024 của Công ty Điện lực Bình Chánh.

- Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-HĐTV ngày 27/10/2020 Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ định mức dự toán sửa chữa công trình lưới điện (Quyết định 203).

- Căn cứ văn bản số 2193/EVNHCMC-ĐT ngày 17/6/2024 của Tổng công ty Điện lực TPHCM về việc áp dụng thống nhất bộ định mức ban hành tại quyết định số 203/QĐ-HĐTV ngày 27/10/2020 để lập dự toán thi công live line trong Tổng công ty.

- Căn cứ Quyết định số 6059/QĐ-EVNHCMC ngày 20/12/2023 của Tổng công ty Điện lực TPHCM về việc ban hành đơn giá lắp bộ chống rơi dây dẫn trung thế trên đường dây 3 pha đang mang điện.

- Căn cứ tình trạng sự cố lưới điện trung thế nguyên nhân do sét đánh trên địa bàn huyện Bình Chánh.

- Căn cứ hiện trạng lưới điện khu vực huyện Bình Chánh.

2. Mục tiêu đầu tư:

- Cải tạo lưới điện trung thế võng thấp do ảnh hưởng việc nâng cao đường giao thông, mất an toàn mỹ quan.

- Cải tạo lưới điện trung thế tiết diện nhỏ thành 3ACV240 + AC95 để phục vụ khép vòng chuyển tải lưới điện.

- Cải tạo trạm biến áp công cộng thế thấp, mất an toàn mỹ quan.

- Lắp đặt mới hệ thống dây chống sét nhằm mục đích ngăn ngừa sự cố trên lưới điện do sét trên các tuyến đường có cải tạo lưới điện.

- Lắp đặt dây hỗ trợ chống rơi dây dẫn trung thế 24kV tại các khu vực tập trung đông người như chợ, trường học, bệnh viện khu vực huyện Bình Chánh nhằm đảm bảo an toàn cho người dân khi có sự cố đứt dây.

- Nhằm ngăn ngừa đứt dây trung thế tại các vị trí đầu nối nhánh rẽ lưới điện, đảm bảo an toàn điện trong quá trình vận hành lưới điện.

3. Hiện trạng lưới điện:

a) Địa điểm thực hiện dự án: Khu vực phía Nam huyện Bình Chánh, TPHCM.

b) Hiện trạng lưới điện:

b1. Lưới điện:

- Khu vực 1: KDC An Phú Tây (hiện có 12 trạm công cộng), hiện tại Khu dân cư An Phú Tây đang được cung cấp điện từ 01 nguồn điện (tuyến 22kV An Phú Tây), cần được đầu nối thêm 01 nguồn trung thế để chuyển tải khi có sự cố lưới điện, đảm bảo cung cấp điện tin cậy.

- Khu vực 2: Nhánh rẽ Tân Liêm 5

Lưới điện trung thế 3 pha hiện hữu tiết diện dây nhỏ 3ACV50-b24kV+AC50, có phụ tải hiện hữu là 70A, dự kiến khi khép vòng chuyển tải thì phụ tải tăng lên 300A nên cần cải tạo thành 3ACV240-b24kV+AC95 (để khép

vòng chuyển tải giữa tuyến dây Khiêm Khải trạm Nam Sài Gòn 2 và tuyến dây Thành Long trạm Bình Chánh).

- Khu vực 3,4: Đường Quốc lộ 50

Phát triển lưới điện trung thế dọc đường Quốc lộ 50 dây 3ACV240-b24kV+AC95 để kết nối tuyến dây Thành Long trạm Bình Chánh với lưới điện ngầm thuộc dự án Cải tạo, mở rộng Quốc lộ 50, huyện Bình Chánh.

- Khu vực 5: Nhánh rẽ Cầu Đúc 7

Lưới điện trung thế ngầm 3 pha hiện hữu có 1x3M50-24kV-XLPE hình tia, vận hành năm 2010, vận hành lâu năm có nhiều hộp nối (do sự cố nhiều lần), cần kéo mới thêm 01 sợi cáp ngầm 1x3M50-24kV-XLPE để đảm bảo cung cấp điện tin cậy.

- Khu vực 6,7: Nhánh rẽ Cầu Đúc (08 trạm, 3060 khách hàng)

Kéo mới lưới điện trung thế 3 pha tiết diện dây (3ACV95-b24kV + AC 70) để khép kín lưới điện, phân đoạn phân chia số lượng khách hàng, giảm số lượng khách hàng mất điện khi có sự cố.

- Khu vực 8: Nhánh rẽ Long Vĩnh 1/4A (09 trạm, 2410 khách hàng)

Kéo mới lưới điện trung thế ngầm 3 pha tiết diện dây (2x3M50-24kV-XLPE) để khép kín lưới điện, phân đoạn phân chia số lượng khách hàng, giảm số lượng khách hàng mất điện khi có sự cố.

- Khu vực 9,10: Đường Quốc lộ 50 bên trái hướng từ Q8 đến Nguyễn Văn Linh (vận hành năm 2010)

Lưới điện hiện hữu thuộc tuyến Bình Hưng, trụ 12m cũ, qua nhiều lần cải tạo nâng đường giao thông nên hiện tại khoảng cách dây dẫn đến mặt đất thấp (khoảng 6,5 mét), dây dẫn vận hành lâu năm, có nhiều mối nối không đảm bảo an toàn cần thay thế.

- Khu vực 11,12: Đường Quốc lộ 50 bên phải hướng từ Q8 đến Nguyễn Văn Linh (vận hành năm 2010)

Lưới điện hiện hữu thuộc tuyến Qui Đức, trụ 12m cũ, qua nhiều lần cải tạo nâng đường giao thông nên hiện tại khoảng cách dây dẫn đến mặt đất thấp (khoảng 6,5 mét), dây dẫn vận hành lâu năm, có nhiều mối nối không đảm bảo an toàn cần thay thế.

- Khu vực 13,14,15: Đường Trịnh Quang Nghị từ QL50 đến Nguyễn Văn Linh (vận hành năm 2010)

Lưới điện hiện hữu tuyến Tân Liêm, trụ 12m cũ, qua nhiều lần cải tạo nâng đường giao thông nên hiện tại khoảng cách dây dẫn đến mặt đất thấp (khoảng 6,5 mét), dây dẫn vận hành lâu năm, có nhiều mối nối không đảm bảo an toàn cần thay thế.

b2. Kéo mới dây chống sét:

- Căn cứ sự cố lưới điện do sét tại các khu vực trên địa bàn huyện Bình Chánh trong năm 2023.

- Khu vực huyện Bình Chánh thường xuyên có giông sét khi trời mưa lớn (xem Phụ lục các sự cố lưới điện liên quan đến sét đánh trực tiếp vào lưới điện). Lắp đặt dây chống sét kết hợp với cải tạo lưới điện tại các khu vực đã đề xuất.

- Căn cứ theo số liệu tham khảo trong “Quy chuẩn QCVN 02:2022/BXD Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng” địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có mật độ sét cao so với mức bình quân chung của các tỉnh thành lân cận. Số liệu cụ thể:

+ Mật độ sét đánh trên địa bàn huyện Bình Chánh: Theo số liệu thống kê mật độ sét là 13,7 lần/km²/năm, với diện tích huyện Bình Chánh là 253 km² thì số lần sét trong năm tương ứng là 3466 lần sét/1 năm, số lần sét rất lớn và thường tập trung trong 7 tháng từ tháng 5 đến tháng 12 hàng năm. Do đó tình hình sét ảnh hưởng rất lớn đến việc cung cấp điện, gây mất điện nguyên nhân do sét.

b3. Lắp đặt dây hỗ trợ chống rơi dây dẫn trung thế 24kV:

- Hiện tại các khu vực tập trung đông người như chợ, trường học, bệnh viện khu vực huyện Bình Chánh lưới điện chưa được lắp đặt dây hỗ trợ chống rơi dây dẫn trung thế 24kV (danh sách đính kèm). Việc lắp đặt dây chống rơi được áp dụng theo hướng dẫn của 3048/EVNHCMC-KT ngày 05/08/2022 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM.

b4. Trạm biến áp công cộng thế thấp, mất an toàn điện, không mỹ quan (đính kèm danh sách).

b5. Hiện tại một số vị trí có đầu nối nhánh rẽ trên lưới điện trung thế, tại vị trí đầu nối chưa tạo điểm dừng lưới trung thế (đính kèm).

c) Bản vẽ hiện trạng lưới điện khu vực thực hiện dự án: (đính kèm)

4. Quy mô, đặc điểm của dự án:

a) Giải pháp kỹ thuật đề xuất:

a1. Lưới điện:

- Khu vực 1: KDC An Phú Tây (hiện có 12 trạm): Khu dân cư An Phú Tây đang được cung cấp điện từ 01 nguồn điện (tuyến An Phú Tây), cần được đầu nối thêm 01 nguồn trung thế để chuyển tải khi có sự cố lưới điện.

+ Kéo mới cáp ngầm trung thế 1x3M240-24kV-XLPE, mương BTNN, chiều dài đơn tuyến 24m.

- Khu vực 2: Nhánh rẽ Tân Liêm 5 (từ trụ T-Đ34/26P đến T-Đ34/23P)

Lưới điện trung thế 3 pha hiện hữu tiết diện dây nhỏ cần cải tạo thành 3ACV240+AC95 để khép vòng chuyển tải giữa tuyến dây Khiêm Khải trạm Nam Sài Gòn 2 và tuyến dây Thành Long trạm Bình Chánh.

+ Cải tạo lưới điện trung thế 3 pha hiện hữu tiết diện dây nhỏ cần cải tạo thành 3ACV240+AC95, thay trụ thấp, chiều dài đơn tuyến 512m.

- Khu vực 3,4: Đường Quốc lộ 50 (trụ K-QL50/T170P)

Phát triển lưới điện dọc đường Quốc lộ 50 dây 3ACV240+AC95 để kết nối tuyến dây Thành Long trạm Bình Chánh với lưới điện ngầm thuộc dự án Cải tạo, mở rộng Quốc lộ 50, huyện Bình Chánh.

+ Kéo mới cáp ngầm trung thế 2x3M240-24kV-XLPE, mương BTNN, chiều dài đơn tuyến 152m.

+ Kéo mới lưới điện trung thế 3 pha 3ACV240+AC95, thay trụ thấp, chiều dài đơn tuyến 650m.

- Khu vực 5: Nhánh rẽ Cầu Đúc 7 (trụ T-BH/14T/12AP)

Lưới điện trung thế ngầm 3 pha hiện hữu 1x3M50-24kV-XLPE vận hành năm 2010, vận hành lâu năm có nhiều hộp nối do sự cố nhiều lần, cần kéo mới thêm 01 sợi cáp ngầm 1x3M50-24kV-XLPE để thay thế.

+ Kéo mới cáp ngầm trung thế 1x3M50-24kV-XLPE, mương BTXM, chiều dài đơn tuyến 140m.

- Khu vực 6,7: Nhánh rẽ Cầu Đúc (08 trạm, 3060 khách hàng) (từ trụ T-BH/14T/35T đến T-NVL/22T/11P và từ T-NVL/22T/11P đến T-NVL/22T)

+ Kéo mới lưới điện trung thế 3 pha 3ACV95+AC70, thay trụ thấp, chiều dài đơn tuyến 353m.

+ Lắp mới LBS -24kV-630A có scada: 02 bộ.

- Khu vực 8: Nhánh rẽ Long Vĩnh 1/4A (09 trạm, 2410 khách hàng)

+ Kéo mới cáp ngầm trung thế 2x3M240-24kV-XLPE, mương BTXM, chiều dài đơn tuyến 214m.

+ Lắp mới LBS -24kV-630A có scada: 02 bộ.

- Khu vực 9,10: Đường Quốc lộ 50 bên trái hướng từ Q8 đến Nguyễn Văn Linh (vận hành năm 2010) (từ trụ K-QL50/T1T đến K-QL50/T9T, K-QL50/T10T đến K-QL50/T49T).

Lưới điện trung thế 3 pha hiện hữu tuyến Bình Hưng (3ACV240 + AC 95) trụ cũ thấp, dây dẫn vận hành lâu năm nhiều mối nối không đảm bảo an toàn cần thay thế.

+ Cải tạo lưới điện trung thế 3 pha hiện hữu 3ACV240+AC95, thay trụ thấp, thay dây dẫn, đà sứ, chiều dài đơn tuyến 1452m.

- Khu vực 11,12: Đường Quốc lộ 50 bên phải hướng từ Q8 đến Nguyễn Văn Linh (vận hành năm 2010) (từ trụ K-QL50/T52P đến K-QL50/T13P, K-QL50/T13P đến T-QL50K1T/1P)

Lưới điện trung thế 3 pha hiện hữu tuyến Quy Đức (3ACV240 + AC 95) trụ cũ thấp, dây dẫn vận hành lâu năm nhiều mối nối không đảm bảo an toàn cần thay thế.

+ Cải tạo lưới điện trung thế 3 pha hiện hữu 3ACV240+AC95, thay trụ thấp, thay dây dẫn, đà sứ, chiều dài đơn tuyến 1496m.

- Khu vực 13,14,15: Đường Trịnh Quang Nghị từ QL50 đến Nguyễn Văn Linh (vận hành năm 2010) (từ trụ K-NVL/T131P đến K-TQN/T67T, K-TQN/T66T đến K-TQN/T27T; K-TQN/T24T đến K-QL50/T151P)

Lưới điện trung thế 3 pha hiện hữu tuyến Tân Liêm (3ACV240 + AC 95) trụ cũ thấp, dây dẫn vận hành lâu năm nhiều mối nối không đảm bảo an toàn cần thay thế.

+ Cải tạo lưới điện trung thế 3 pha hiện hữu 3ACV240+AC95, thay trụ thấp, thay dây dẫn, đà sứ, chiều dài đơn tuyến 2359m.

Thực hiện cải tạo các trạm công cộng không đảm bảo an toàn, mỹ quan tại các khu vực có thực hiện cải tạo lưới điện trung thế (Chi tiết theo danh sách đính kèm).

a2. Lắp dây hỗ trợ chống rơi dây dẫn trung thế 24kV.

Trong công trình sử dụng các bộ dây hỗ trợ chống rơi dây dẫn trung thế 24kV như sau:

- Loại 1: 01 dây 700mm + 01 dây 700mm, bao gồm vòng cao su, thi công live line.

- Loại 2: 01 dây 700mm + 01 dây 1000mm, bao gồm vòng cao su, thi công live line.

- Loại 3: 01 dây 700mm + 01 dây 1700mm, bao gồm vòng cao su, thi công live line.

- Loại 4: 01 dây 1000mm + 01 dây 1000mm, bao gồm vòng cao su, thi công live line.

- Các vị trí thực hiện lắp dây hỗ trợ chống rơi dây dẫn trung thế (xem danh sách chi tiết đính kèm).

a3. Về dùm lưới trung thế:

- Lắp đặt thêm vật tư đà, sứ treo, sứ đứng để tạo điểm dùm lưới trung thế tại các vị trí có đầu nối nhánh rẽ nhằm chống rớt dây trung thế khi có sự cố tại vị trí đầu nối lưới điện cho nhánh rẽ, trạm...

- Thi công đà, sứ treo, sứ đứng bằng phương pháp live line.

a4. Về công tác bảo vệ môi trường:

- Dự án “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực Nam huyện Bình Chánh” chủ yếu có các hạng mục thi công cơ bản sau:

+ Cải tạo lưới điện trung thế võng thấp, mất an toàn mỹ quan.

+ Cải tạo lưới điện trung thế tiết điện nhỏ thành tiết điện 3ACV240 + AC95.

+ Cải tạo trạm biến áp công cộng thế thấp, mất an toàn mỹ quan.

+ Lắp đặt hệ thống dây chống sét.

Sau thi công xong dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, đúng quy định. Công trình điện thực hiện không phát sinh khí thải, chất thải nguy hại thuộc diện được miễn đăng ký môi trường theo phụ lục 5 của Quyết định số 108/QĐ-HĐTV ngày 28/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế Bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

b) Quy mô công trình:

b1. Lưới điện:

- Cải tạo lưới trung thế 3 pha hiện hữu 3ACV50-24kV + AC 50 thành 3ACV240-24kV + AC 95, thay trụ trung thế thấp, thay dây trung thế, chiều dài đơn tuyến 512m.

- Kéo mới lưới trung thế 3 pha 3ACV95-24kV + AC 70, chiều dài đơn tuyến 353m.

- Cải tạo lưới trung thế 3 pha hiện hữu 3ACV240-24kV + AC 95 thành 3ACV240-24kV + AC 95, thay trụ trung thế thấp, thay dây trung thế, chiều dài đơn tuyến 5307m.

- Kéo mới lưới trung thế 3 pha 3ACV240-24kV + AC 95, chiều dài đơn tuyến 650m.

- Kéo mới dây chống sét TK50mm² trên lưới điện trung thế hiện hữu khu vực cải tạo lưới điện, tổng chiều dài 7219m.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 1x3M50-b24kV-XLPE, tổng chiều dài 140m.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 2x3M50-b24kV-XLPE, tổng chiều dài 214m.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 1x3M240-b24kV-XLPE, tổng chiều dài 24m.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 2x3M240-b24kV-XLPE, tổng chiều dài 152m.

- Cải tạo trạm biến áp: 08 trạm.

b2. Dừng lưới trung thế:

- Lắp đà đơn 2,4m ghép với đà hiện hữu: 194 bộ.

- Lắp đà đơn 2m ghép với đà hiện hữu: 47 bộ.

- Lắp sứ đứng 24kV: 729 bộ.

- Lắp sứ treo 24kV: 2262 bộ.

- Trong giai đoạn lập Phương án đầu tư sẽ thực hiện chưa tính chi phí live line đầu nối lưới trung thế và chi phí máy phát điện (theo Văn bản số 2586/QĐ-EVNHCMC ngày 07/06/2021 của Tổng công ty Điện lực TPHCM về việc giải quyết kiến nghị của đơn vị trong công tác đầu tư xây dựng).

b3. Lắp dây hỗ trợ chống rơi dây dẫn trung thế:

- Loại 1: 01 dây 700mm + 01 dây 700mm, bao gồm vòng cao su, thi công live line: 718 bộ.

- Loại 2: 01 dây 700mm + 01 dây 1000mm, bao gồm vòng cao su, thi công live line: 448 bộ.

- Loại 3: 01 dây 700mm + 01 dây 1700mm, bao gồm vòng cao su, thi công live line: 109 bộ.

- Loại 4: 01 dây 1000mm + 01 dây 1000mm, bao gồm vòng cao su, thi công live line: 70 bộ.

c) Tổng hợp khối lượng đầu tư:

- Tổng khái toán vốn đầu tư: 26.423.761.365 đồng (đính kèm bảng tổng hợp khái toán).

5. Hiệu quả đầu tư:

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của khách hàng.

- Vận hành hệ thống lưới điện an toàn, linh hoạt, giảm phạm vi mất điện khi có sự cố lưới điện.

6. Đề xuất tiến độ thực hiện: Dự kiến năm 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng KHVT “để báo cáo TCT”;

- Lưu: VT, KTAT, VVH.(01)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

A red circular stamp from the Hanoi Electricity Company (EVN) is positioned over a blue ink signature. The stamp contains the text: "CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỈNH BÌNH CHÁNH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH - T.P. HỒ CHÍ MINH". The signature is a stylized blue ink mark.

Lê Ngọc Quang

KHAI TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã phía Nam huyện Bình Chánh

Đơn vị : đồng.

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ						GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
				TBDC (RMU, LBS, RE)	TBA	TT ^{Nổi}	TT ^{Ngâm}	Lắp dây chống rơi	Dùng dây sử treo chống đứt dây			
I	CHI PHÍ THIẾT BỊ	G_{TB}	Giá trị SVĐT G _{TB}	680.209.908	908.105.415	191.077.407	0		0	1.779.392.730	177.939.273	1.957.332.003
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG	G_{XD}	Giá trị SVĐT G _{XD}	581.340.208	851.200.000	4.878.293.965	2.229.497.731	2.965.188.963	7.569.954.896	19.075.475.764	1.907.547.576	20.983.023.340
III	CHI PHÍ KHÁC (gồm QLDA, TV, Thẩm tra quyết toán, Dự toán, Bảo hiểm, Hàng mục chung.....)	G_K	Giá trị SVĐT G _K	180.923.452	623.200.000	897.606.567	343.122.186	344.591.910	777.288.632	3.166.732.747	316.673.275	3.483.406.022
	TỔNG KHAI TOÁN	Y	G_{TB}+G_{XD}+G_K	1.442.473.568	2.382.505.415	5.966.977.939	2.572.619.917	3.309.780.873	8.347.243.529	24.021.601.241	2.402.160.124	26.423.761.365

CHÚ THÍCH

1. Nội dung SVĐT số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2022 của EVN không bao gồm các chi phí:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Lãi vay trong thời gian ĐTXD;
- Vốn lưu động ban đầu;

- Một số chi phí khác gồm: Các chi phí xử lý trong quá trình thi công (do địa chất, địa hình,...), chi phí lắp đặt: các thiết bị bù trung, hạ thế; Thiết bị Recloser, SOG, đo đếm, đầu nối...; các hạng mục phục vụ thi công và chi phí lập Kế hoạch/Cam kết bảo vệ môi trường;

- Một số chi phí phục vụ thi công không mất điện gồm các chi phí live line, chi phí thuê máy phát điện; Chi phí tháo dỡ thu hồi VTTB...

2. **SVĐTXD**: là chi phí cho yếu tố xây dựng, hoàn thiện phần móng, tiếp địa, hệ thống hào cáp, nhà trạm xây (cả hàng rào và công bảo vệ (nếu có)) và các yếu tố lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh (đối với phần cột: cột, xà, giá đỡ; phần dây: dây dẫn, dây chống sét, cách điện, phụ kiện và các thiết bị) trong SVĐT.

3. **SVĐTvt-tb**: là chi phí cho yếu tố cung cấp đến chân công trình: phần cột (cột, xà, giá đỡ), phần dây (dây dẫn, dây chống sét, cách điện, phụ kiện) và các thiết bị trong SVĐT.

4. **SVĐTK**: là chi phí cho yếu tố quản lý dự án ĐTXD, tư vấn đầu tư xây dựng và các khoản chi phí cần thiết khác trong SVĐT, được xác định với tỷ lệ tối đa là 15% x (Xây dựng + Vật tư, thiết bị).

5. **K**: là khối lượng công việc cần thực hiện .

BẢNG PHÂN BỐ TRỤ VÀ VTTB TRUNG THỂ
Hoàn thiện lưới điện trung thể các xã phía Nam huyện Bình Chánh

STT	Tên KV	Phạm vi	Khoảng cách (m)	LƯỚI TRUNG THỂ NÓI_SĐT QĐ 50-EVN 5.2022		LƯỚI TRUNG THỂ NÓI_SĐT EVNHCMC		KÉO DÂY CHỐNG SÉT	LƯỚI TRUNG THỂ NGÀM						ĐÀO RO BOT	LẬP THIẾT BỊ NGOÀI TRỜI (CÓ SCADA)					XDM MƯƠNG CÁP CỐ ỚNG			Ghi chú			
				ĐDK22 - 3 dây VXA595, 1 dây VXA570_cáp bọc	ĐDK22 - 3dây VXA5240,1 dây VXA5185_cáp bọc	3AC50 bọc 24KV + AC50 (1)_EVNHCMC	3AC95 bọc 24KV + AC70 (2)_EVNHCMC		XDM LTT 3AC240 bọc 24KV + AC95 (4)_EVNHCMC	Kéo dây chống sét TK50mm2 trên trụ trung thể	CN22-3x240mm2, 2 mạch, 100% hào cáp dưới lòng đường Asphalt, ống HDPE F150_EVN	CN22-3x50mm2, 1 mạch, mương cáp có sẵn, trong ống có sẵn_EVNHCMC	CN22-3x50mm2, 1 mạch, mương cáp có sẵn, trong ống có sẵn (phần lên trụ điện)_EVNHCMC	CN22-3x50mm2, 2 mạch, mương cáp có sẵn, trong ống có sẵn_EVNHCMC		CN22-3x50mm2, 2 mạch, mương cáp có sẵn, trong ống có sẵn (phần lên trụ điện)_EVNHCMC	CN22-3x240mm2, 1 mạch, mương cáp có sẵn, trong ống có sẵn_đơn tuyến khảo sát_EVNHCMC	CN22-3x240mm2, 1 mạch, mương cáp có sẵn, trong ống có sẵn (phần lên trụ điện)_EVNHCMC	Khoan đặt ống để kéo cáp ngầm 3x240mm2 (hoặc 3x95mm2), 1 mạch, ống HDPE, d160 bằng Robot trên cạn (đã bao gồm ống, không có cáp ngầm)	Khoan đặt ống để kéo cáp ngầm 3x240mm2, 2 mạch, ống HDPE d160 bằng Robot trên cạn (đã bao gồm ống, không có cáp ngầm)	LBS có SCADA trụ hiện hữu thi công live line	LBS có SCADA trụ hiện hữu không thi công live line	RECLOSER có SCADA trụ hiện hữu		LBS có SCADA trụ trống mới thi công live line	RECLOSER có SCADA trụ trống mới	XDM mương cáp trung thể đất đá có 04 ống nhựa d114
	Tổng cộng			0	0	0	353	5957	7219	152	140	20	214	20	24	10	0	0	4	0	0	0	0	0	214	164	
		KDC An Phú Tây																									
1	KV1	K-ATHL/T67P den K-ATHL/T69T	24												24	10											24
		Nhánh rẽ Tân Liêm 5																									
2	KV2	T-Đ34/26P den T-Đ34/23P	512					0	512																		hh 3ACV50
		Quốc lộ 50																									
3	KV3	K-QL50/T170P	152							152																	
4	KV4	Quốc lộ 50	650					650	650																		Kéo mới 3ACV240
		Nhánh rẽ Cầu Đúc 7																									
5	KV5	Nhánh rẽ Cầu Đúc 7	140								140	20															140
		Nhánh rẽ Cầu Đúc 8																									
7	KV6	T-BH/14T/35T den T-NVL/22T/11P	353				353		353										2								
8	KV7	T-NVL/22T/11P den T-NVL/22T	397						397																		
		Nhánh rẽ Long Vĩnh 1/4A																									
9	KV8	Nhánh rẽ Long Vĩnh 1/4A	214										214	20					2						214		
		Đường Quốc lộ 50 bên trái hướng từ Q8 đến Nguyễn Văn Linh																									
11	KV 9	K-QL50/T1T DEN K-QL50/T9T	283				283		283																		Thay dây, trụ 3ACV240
12	KV10	K-QL50/T10T DEN K-QL50/T49T	1169				1169		1169																		Thay dây, trụ 3ACV240
		Đường Quốc lộ 50 bên phải hướng từ Q8 đến Nguyễn Văn Linh																									
13	KV11	K-QL50/T52P DEN K-QL50/T13P	1213				1213		1213																		Thay dây, trụ 3ACV240
14	KV12	K-QL50/T13P DEN T-QL50K1T/1P	283				283		283																		Thay dây, trụ 3ACV240
		Đường Trịnh Quang Nghị từ QL50 đến Nguyễn Văn Linh																									
15	KV13	K-NVL/T131P den K-TQN/T67T	455				455		455																		Thay dây, trụ 3ACV240
16	KV14	K-TQN/T66T den K-TQN/T27T	1220				1220		1220																		Thay dây, trụ 3ACV240
17	KV15	K-TQN/T24T den K-QL50/T151P	684				684		684																		Thay dây, trụ 3ACV240

BẢNG PHÂN BỐ TRỤ HẠ THỂ VÀ TRẠM CÔNG CỘNG
Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã phía Nam huyện Bình Chánh

STT	Tên	Công suất trạm (kVA)	CẢI TẠO TRẠM GIÀN					LẮP TỬ ĐIỆN TỔNG_ TRẠM CÔNG CỘNG					Ghi chú
			Trạm 1x160kVA không bao gồm tủ điện tổng	Trạm 1x250kVA không bao gồm tủ điện tổng	Trạm 1x320kVA không bao gồm tủ điện tổng	Trạm 1x400kVA không bao gồm tủ điện tổng	Trạm 1x560kVA không bao gồm tủ điện tổng	01 Tủ bảo vệ MCCB composite+ phụ kiện (gồm thanh cái) (gồm 1 MCCB 600A + 04 MCCB 200A)_trạm 1x160kVA	01 Tủ bảo vệ MCCB composite+ phụ kiện (gồm thanh cái) (gồm 1 MCCB 600A + 04 MCCB 200A)_trạm 1x250kVA	01 Tủ bảo vệ MCCB composite+ phụ kiện (gồm thanh cái) (gồm 1 MCCB 600A + 04 MCCB 200A)_trạm 1x320kVA	01 Tủ bảo vệ MCCB composite+ phụ kiện (gồm thanh cái) (gồm 1 MCCB 600A + 04 MCCB 200A)_trạm 1x400kVA	01 Tủ bảo vệ MCCB composite+ phụ kiện (gồm thanh cái) (gồm 1 MCCB 600A + 04 MCCB 200A)_trạm 1x560kVA	
	Tổng cộng		0	0	0	3	5	0	0	0	0	0	
	Đường Quốc lộ 50 bên trái hướng từ Q8 đến Nguyễn Văn Linh												
1	BINH HUNG 2 C/C	560					1						Cải tạo trạm giàn mắt an toàn điện thành trạm ngồi trong khu vực có thay trụ, thay dây trung thế
	Đường Quốc lộ 50 bên phải hướng từ Q8 đến Nguyễn Văn Linh												
2	BINH HUNG 4	560					1						Cải tạo trạm giàn mắt an toàn điện thành trạm ngồi trong khu vực có thay trụ, thay dây trung thế
3	BINH HUNG 3	560					1						Cải tạo trạm giàn mắt an toàn điện thành trạm ngồi trong khu vực có thay trụ, thay dây trung thế
4	BINH HUNG 2/2	560					1						Cải tạo trạm giàn mắt an toàn điện thành trạm ngồi trong khu vực có thay trụ, thay dây trung thế
	Đường Trịnh Quang Nghi												
5	HUONG LO 7/1	400				1							Cải tạo trạm giàn mắt an toàn điện thành trạm ngồi trong khu vực có thay trụ, thay dây trung thế
6	HUONG LO 7/2	400				1							Cải tạo trạm giàn mắt an toàn điện thành trạm ngồi trong khu vực có thay trụ, thay dây trung thế
7	HUONG LO 7/3	560					1						Cải tạo trạm giàn mắt an toàn điện thành trạm ngồi trong khu vực có thay trụ, thay dây trung thế
8	HUONG LO 7/4	400				1							Cải tạo trạm giàn mắt an toàn điện thành trạm ngồi trong khu vực có thay trụ, thay dây trung thế

BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ
(CHƯA CÓ THUẾ VAT)

Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã phía Nam huyện Bình Chánh

ĐVT: đồng

STT	Mã hiệu SVĐT	Công trình	Suất vốn đầu tư				
			Tổng	Xây dựng			Khác
				Xây lắp	Vật tư (Cột, xà)	Vật tư (Dây dẫn, cách điện, phụ kiện)	

Theo Quyết định số 2796/QĐ-EVNHCMC ngày 02/7/2024 (chưa có VAT)

1	Suất đầu tư lưới trung thế 3ACV95mm ² +AC 70mm ² : (1 km_chiều dài đơn tuyến)_XDM LTT (3)	698.779.104	556.585.078	31.899.537	110.294.488
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	0,353	556.585.078	196.474.533
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	0,353	31.899.537	11.260.537
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	0,353	110.294.488	38.933.954

Theo Quyết định số 2796/QĐ-EVNHCMC ngày 02/7/2024 (chưa có VAT)

2	Suất đầu tư lưới trung thế 3ACV240mm ² +AC 95mm ² : (1 km_chiều dài đơn tuyến)_XDM LTT (4)	870.111.786	706.180.874	30.185.810	133.745.103
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	5,957	706.180.874	4.206.719.464
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	5,957	30.185.810	179.816.870
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	5,957	133.745.103	796.719.577

Tham khảo theo dự toán chi tiết do PCBC phê duyệt 07/2024 công trình Cài tạo và phát triển lưới điện trung thế Công ty Điện lực Bình Chánh

3	Kéo dây chống sét TK50mm ² trên trụ trung thế (km)	74.394.377	65.812.435		8.581.942
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	7,219	65.812.435	475.099.968
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	7,219	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	7,219	8.581.942	61.953.036

BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ
(CHƯA CÓ THUẾ VAT)

Tổng Chi phí				Thành tiền
Xây dựng				4.878.293.965
Thiết bị				191.077.407
Khác				897.606.567

**BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ
(CHƯA CÓ THUẾ VAT)**

Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã phía Nam huyện Bình Chánh

ĐVT: đồng

STT	Mã hiệu SVĐT	Công trình	Suất vốn đầu tư			
			Tổng	Xây dựng		Khác
				Xây lắp	Vật tư (Cáp điện, phụ kiện)	

Theo Quyết định số 136/QĐ-EVNHCMC ngày 23/6/2017 của EVNHCMC trang 8 cập nhật nhân công 3141-SXD, TT36

1	C022.050.1.O.B	CN22-3x50mm2, 1 mạch, ống HDPE F100_ trong mương cáp, trong ống có sẵn	1.228.903.915	1.015.867.878	20.246.135	192.789.903	
			Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	0,160	1.036.114.012	165.778.242
			Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	0,160	0	0
			Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	0,160	192.789.903	30.846.384

Theo Quyết định số 136/QĐ-EVNHCMC ngày 23/6/2017 của EVNHCMC trang 8 cập nhật nhân công 3141-SXD, DM TT36

2	C022.050.2.O.B	CN22-3x50mm2, 2 mạch, ống HDPE F100_ trong mương cáp, trong ống có sẵn	2.122.823.370	1.797.857.326	30.023.221	294.942.824	
			Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	0,234	1.827.880.546	427.724.048
			Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	0,234	0	0
			Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	0,234	294.942.824	69.016.621

**BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ
(CHƯA CÓ THUẾ VAT)**

Theo Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2022 của EVN trang 25 mục III.4_cập nhật 3141/QĐ-SXD-KTXD ngày 26/12/2023 ban hành đơn giá nhân công, ca máy của Sở XD TPHCM

3	C022.240.2.O.A	CN22-3x240mm ² , 2 mạch, 100% hào cáp dưới lòng đường Asphalt, ống HDPE F150	8.545.320.000	2.766.790.000	4.663.920.000	1.114.610.000	
			Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	0,152	7.430.710.000	1.129.467.920
			Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	0,152	0	0
			Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	0,152	1.114.610.000	169.420.720

Theo Quyết định số 136/QĐ-EVNHCMC ngày 23/6/2017 của EVNHCMC trang 8 cập nhật nhân công 3141-SXD, DM TT36

4	Kéo mới cáp ngầm trung thế 1 sợi 3M240-24kV	CN22-3x240mm ² , 1 mạch trong mương cáp có sẵn, ống có sẵn	1.963.708.578	1.730.613.373	31.707.843	201.387.362	
			Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	0,034	1.762.321.216	59.918.921
			Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	0,034	0	0
			Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	0,034	201.387.362	6.847.170

Theo Quyết định số 136/QĐ-EVNHCMC ngày 23/6/2017 trang 14 cập nhật nhân công 3141-SXD, DM TT36

5	XDM mương cáp 02 ống, BTXM (không bao gồm cáp ngầm)	XDM mương cáp ngầm có 02 ống nhựa d168 đường BTXM, không có cáp ngầm	1.613.991.347	1.165.716.511	237.754.225	210.520.611	
			Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	0,214	1.403.470.737	300.342.738
			Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	0,214	0	0
			Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	0,214	210.520.611	45.051.411

Theo Quyết định số 136/QĐ-EVNHCMC ngày 23/6/2017 trang 14 cập nhật nhân công 3141-SXD, DM TT36

6	XDM mương cáp 01 ống, BTXM (không bao gồm cáp ngầm)	XDM mương cáp ngầm có 01 ống nhựa d168 đường BTXM, không có cáp TT	1.025.644.768	654.110.791	237.754.225	133.779.752	
			Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	0,164	891.865.016	146.265.863
			Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	0,164	0	0
			Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	0,164	133.779.752	21.939.879

**BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ
(CHƯA CÓ THUẾ VAT)**

Tổng Chi phí				Thành tiền
Xây dựng				2.229.497.731
Thiết bị				0
Khác				343.122.186

BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ

Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã phía Nam huyện Bình Chánh

ĐVT: đồng

STT	Mã hiệu SVĐT	Công trình	Suất vốn đầu tư						Khác
			Tổng	Xây dựng			Thiết bị		
				Xây lắp	Cột, xà	Dây dẫn, cách điện, phụ kiện	Thiết bị	Lắp đặt và TNHC thiết bị	

Theo Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2022 của EVN trang 20 _trạm treo lệch (ngồi)_cập nhật 3141/QĐ-SXD-KTXD ngày 26/12/2023 ban hành đơn giá nhân công, ca máy của Sở XD TPHCM)_ không có máy biến thế (trừ đi đơn giá MBT theo QĐ50 ở mục thiết bị trang 54)

1	T022.TL0400.3.1.0.1	TL3F 400kVA-22/0,4kV_SDL máy biến thế	260.875.000	36.000.000	23.200.000	38.800.000	78.475.000	14.800.000	69.600.000
		Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá				Thành tiền
		Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	3	98.000.000				294.000.000
		Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	3	93.275.000				279.825.000
		Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	3	69.600.000				208.800.000

Theo Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2022 của EVN trang 20 _trạm treo lệch _cập nhật 3141/QĐ-SXD-KTXD ngày 26/12/2023 ban hành đơn giá nhân công, ca máy của Sở XD TPHCM)_ không có máy biến thế (trừ đi đơn giá MBT theo QĐ50 ở mục thiết bị trang 54)

2	T022.TL0560.3.1.0.1	TL3F 560kVA-22/0,4kV_SDL máy biến thế	319.976.083	35.840.000	19.040.000	56.560.000	111.096.083	14.560.000	82.880.000
		Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá				Thành tiền
		Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	5	111.440.000				557.200.000
		Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	5	125.656.083				628.280.415
		Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	5	82.880.000				414.400.000

Tổng Chi phí									Thành tiền
Xây dựng									851.200.000
Thiết bị									908.105.415
Khác									623.200.000

**BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT NGOÀI TRỜI CÓ CHỨC NĂNG SCADA
(CHƯA CÓ THUẾ VAT)**

Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã phía Nam huyện Bình Chánh

ĐVT: đồng

STT	Mã hiệu SVĐT	Công trình	Suất vốn đầu tư			
			Tổng	Xây dựng	Thiết bị	Khác

Theo Quyết định số 3586/QĐ-EVNHCMC ngày 04/08/2023 _cập nhật 3141/QĐ-SXD-KTXD ngày 26/12/2023 ban hành đơn giá nhân công, ca máy của Sở XD TPHCM

1	Lắp đặt LBS 22kV-630A có Scada dạng kín trên trụ hiện hữu, thi công live line	360.618.392	145.335.052	170.052.477	45.230.863	
		Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	4	145.335.052	581.340.208
		Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	4	170.052.477	680.209.908
		Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	4	45.230.863	180.923.452
		Tổng Chi phí				Thành tiền
		Xây dựng				581.340.208
		Thiết bị				680.209.908
		Khác				180.923.452

KHÁI TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã Nam Bình Chánh_phần dây chống rơi

Đơn vị : đồng.

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ			GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
				TBĐC (RMU, LBS, RE)	TT _{Nội}	Live line			
I	CHI PHÍ THIẾT BỊ	G _{TB}	Giá trị SVĐT G _{TB}	0	0		0	0	0
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG	G _{XD}	Giá trị SVĐT G _{XD}	0	2.642.576.000	322.612.963	2.965.188.963	264.257.600	3.229.446.563
III	CHI PHÍ KHÁC (gồm QLDA, TV, Thăm tra quyết toán, Dự toán, Bảo hiểm, Hạng mục chung.....)	G _K	Giá trị SVĐT G _K	0	344.591.910		344.591.910	34.459.191	379.051.101
	TỔNG KHÁI TOÁN	Y	G_{TB}+G_{XD}+G_K	0	2.987.167.910	322.612.963	3.309.780.873	298.716.791	3.608.497.664

CHÚ THÍCH

1. Nội dung SVĐT số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2022 của EVN không bao gồm các chi phí:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Lãi vay trong thời gian ĐTXD;
- Vốn lưu động ban đầu;
- Một số chi phí khác gồm: Các chi phí xử lý trong quá trình thi công (do địa chất, địa hình,.....), chi phí lắp đặt: các thiết bị bù trung, hạ thế; Thiết bị Recloser, SOG, đo đếm, đấu nối...; các hạng mục phục vụ thi công và chi phí lập Kế hoạch/Cam kết bảo vệ môi trường;
- Một số chi phí phục vụ thi công không mất điện gồm các chi phí live line, chi phí thuê máy phát điện; Chi phí tháo dỡ thu hồi VTTB...

2. SVĐT_{XD}: là chi phí cho yếu tố xây dựng, hoàn thiện phần móng, tiếp địa, hệ thống hào cáp, nhà trạm xây (cả hàng rào và công bảo vệ (nếu có)) và các yếu tố lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh (đối với phần cột: cột, xà, giá đỡ; phần dây: dây dẫn, dây chống sét, cách điện, phụ kiện và các thiết bị) trong SVĐT.

3. SVĐT_{vt-tb}: là chi phí cho yếu tố cung cấp đến chân công trình: phần cột (cột, xà, giá đỡ), phần dây (dây dẫn, dây chống sét, cách điện, phụ kiện) và các thiết bị trong SVĐT.

4. SVĐT_k: là chi phí cho yếu tố quản lý dự án ĐTXD, tư vấn đầu tư xây dựng và các khoản chi phí cần thiết khác trong SVĐT, được xác định với tỷ lệ tối đa là 15% x (Xây dựng + Vật tư, thiết bị).

5. K: là khối lượng công việc cần thực hiện .

BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ
(CHƯA CÓ THUẾ VAT)

Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã Nam Bình Chánh_phần dây chống rơi

ĐVT: đồng

STT	Mã hiệu SVĐT	Công trình	Suất vốn đầu tư			
			Tổng	Xây dựng		Khác
				Xây lắp	Vật tư (Cột, xà)	

Theo báo giá ngày 22/5/2023 về bộ chống rơi dây trung thế của Công ty TNHH Nguyên Vĩnh Tiên (đơn giá thấp nhất trong 3 bảng báo giá)

1	Loại 1: 01 dây 700mm + 01 dây 700mm, bao gồm vòng cao su, chưa có nhân công thi công live line	1.867.421	1.652.000			215.421
		Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	718,000	1.652.000	1.186.136.000
		Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	718,000	0	0
		Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	718,000	215.421	154.672.134

Theo báo giá ngày 22/5/2023 về bộ chống rơi dây trung thế của Công ty TNHH Nguyên Vĩnh Tiên (đơn giá thấp nhất trong 3 bảng báo giá)

2	Loại 1: 01 dây 700mm + 01 dây 1000mm, bao gồm vòng cao su, chưa có nhân công thi công live line	1.938.636	1.715.000			223.636
		Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	448,000	1.715.000	768.320.000
		Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	448,000	0	0
		Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	448,000	223.636	100.188.928

BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ
(CHƯA CÓ THUẾ VAT)

Theo báo giá ngày 22/5/2023 về bộ chống rơi dây trung thế của Công ty TNHH Nguyên Vĩnh Tiên (đơn giá thấp nhất trong 3 bảng báo giá)

3	Loại 1: 01 dây 700mm + 01 dây 1700mm, bao gồm vòng cao su, chưa có nhân công thi công live line	2.423.578	2.144.000		279.578
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	109,000	2.144.000	233.696.000
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	109,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	109,000	279.578	30.473.958

Theo báo giá ngày 22/5/2023 về bộ chống rơi dây trung thế của Công ty TNHH Nguyên Vĩnh Tiên (đơn giá thấp nhất trong 3 bảng báo giá)

4	Loại 1: 01 dây 1000mm + 01 dây 1000mm, bao gồm vòng cao su, chưa có nhân công thi công live line	2.009.851	1.778.000		231.851
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	70,000	1.778.000	124.460.000
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	70,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	70,000	231.851	16.229.584

Theo báo giá ngày 22/5/2023 về bộ chống rơi dây trung thế của Công ty TNHH Nguyên Vĩnh Tiên (đơn giá thấp nhất trong 3 bảng báo giá)

5	Giáp buộc cổ sứ lưới trung thế 50mm ² -bọc 24kV_chưa có nhân công thi công live line	72.346	64.000		8.346
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	471,000	64.000	30.144.000
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	471,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	471,000	8.346	3.930.778

Theo báo giá ngày 22/5/2023 về bộ chống rơi dây trung thế của Công ty TNHH Nguyên Vĩnh Tiên (đơn giá thấp nhất trong 3 bảng báo giá)

6	Giáp buộc cổ sứ lưới trung thế 95mm ² -bọc 24kV_chưa có nhân công thi công live line	77.998	69.000		8.998
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	195,000	69.000	13.455.000
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	195,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	195,000	8.998	1.754.532

BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ
(CHƯA CÓ THUẾ VAT)

Theo báo giá ngày 22/5/2023 về bộ chống rơi dây trung thế của Công ty TNHH Nguyên Vĩnh Tiên (đơn giá thấp nhất trong 3 bảng báo giá)

7	Giáp buộc cổ sứ lưới trung thế 240mm²-bọc 24kV_chưa có nhân công thi công live line	96.084	85.000		11.084	
		Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	3369,000	85.000	286.365.000
		Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	3369,000	0	0
		Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	3369,000	11.084	37.341.996
		Tổng Chi phí				Thành tiền
		Xây dựng				2.642.576.000
		Thiết bị				0
		Khác				344.591.910

KHÁI TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã phía Nam huyện Bình Chánh _ Phần Lắp đặt vật tư thiết bị sứ treo để ngăn ngừa đứt dây trung thế

Đơn vị : đồng.

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ			GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
				TT _{Nội}	TT _{Ngầm}	Live line			
I	CHI PHÍ THIẾT BỊ	G_{TB}	Giá trị SVĐT G _{TB}	0	0		0	0	0
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG	G_{XD}	Giá trị SVĐT G _{XD}	5.960.802.394	0	1.609.152.502	7.569.954.896	596.080.239	8.166.035.136
III	CHI PHÍ KHÁC (gồm QLDA, TV, Thẩm tra quyết toán, Dự toán, Bảo hiểm, Hạng mục chung.....)	G_K	Giá trị SVĐT G _K	777.288.632	0		777.288.632	77.728.863	855.017.495
	TỔNG KHÁI TOÁN	Y	G_{TB}+G_{XD}+G_K	6.738.091.026	0	1.609.152.502	8.347.243.529	673.809.103	9.021.052.631

CHÚ THÍCH

1. Nội dung SVĐT số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2022 của EVN không bao gồm các chi phí:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Lãi vay trong thời gian ĐTXD;
- Vốn lưu động ban đầu;
- Một số chi phí khác gồm: Các chi phí xử lý trong quá trình thi công (do địa chất, địa hình,...), chi phí lắp đặt: các thiết bị bù trung, hạ thế; Thiết bị Recloser, SOG, đo đếm, đấu nối...; các hạng mục phục vụ thi công và chi phí lập Kế hoạch/Cam kết bảo vệ môi trường;
- Một số chi phí phục vụ thi công không mất điện gồm các chi phí live line, chi phí thuê máy phát điện; Chi phí tháo dỡ thu hồi VTTB...

2. **SVĐT_{XD}**: là chi phí cho yếu tố xây dựng, hoàn thiện phần móng, tiếp địa, hệ thống hào cáp, nhà trạm xây (cả hàng rào và công bảo vệ (nếu có)) và các yếu tố lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh (đối với phần cột: cột, xà, giá đỡ; phần dây: dây dẫn, dây chống sét, cách điện, phụ kiện và các thiết bị) trong SVĐT.

3. **SVĐT_{vt,b}**: là chi phí cho yếu tố cung cấp đến chân công trình: phần cột (cột, xà, giá đỡ), phần dây (dây dẫn, dây chống sét, cách điện, phụ kiện) và các thiết bị trong SVĐT.

4. **SVĐT_K**: là chi phí cho yếu tố quản lý dự án ĐTXD, tư vấn đầu tư xây dựng và các khoản chi phí cần thiết khác trong SVĐT, được xác định với tỷ lệ tối đa là 15% x (Xây dựng + Vật tư, thiết bị).

5. **K**: là khối lượng công việc cần thực hiện .

BẢNG PHÂN BỐ TRỤ VÀ VTTB TRUNG THỂ

Hoàn thiện lưới điện trung thể các xã phía Nam huyện Bình Chánh_Phần Lắp đặt vật tư thiết bị sứ treo để ngăn ngừa đứt dây trung thể

STT	Tên trụ	Tuyến dây	VTTB LẮP MỚI DỪNG LƯỚI CHỐNG RỘT DÂY TRUNG THỂ KHI CÓ SỰ CỐ										Ghi chú
			Bộ Đạ 2.4m đơn	Bộ Đạ 2m đơn	sứ đứng 24kV+ ty (bộ)	Giáp buộc đầu sứ đôi 240	Giáp buộc đầu sứ đôi 50	Sứ treo polymer 24kV	Giáp nứ 240	Giáp nứ 50	Nhân công Thi công Live line ghép đạ 2,4m đơn, sứ treo, giáp nứ, đứng dây	Nhân công Thi công Live line ghép đạ 2m đơn, sứ treo, giáp nứ, đứng dây	
	Tổng cộng		194	47	729	684	39	2262	1434	66	219	47	
	Nam Bình Chánh												
1	K-ATHL/T58T/22P	Hoàng Quân	1		3	3		9	6		1	0	
2	K-ATHL/T58T/33P	Hoàng Quân	1		3	3		9	6		1	0	
3	K-ATHL/T58T	Hoàng Quân	1		3	3		9	6		1	0	
4	T-HL11/101P	Tư Chức	1		3			9	6		1	0	
5	T-HL11/124P	Tư Chức	1		3	3		9	6		1	0	
6	T-HL11/129P	Tư Chức		1	3	3		9	6		0	1	
7	T-HL11/131aP	Tư Chức	1		3	3		9	6		1	0	
8	T-HL11/166P/1P	Tư Chức						9	6		1	0	
9	T-HL11/78P	Tư Chức	1		3			9	6		1	0	
10	T-HL11/65P	Tư Chức	1		3	3		9	6		1	0	
11	K-DONT/T10T	Ông Góc	1		3	3		9	6		1	0	
12	K-DONT/T39T	Ông Góc	1		3	3		9	6		1	0	
13	K-DONT/T50P	Ông Góc	1		3	3		9	6		1	0	

14	K-DONT/T57P	Ông Góc	1		3	3		9	6		1	0	
15	Tram Kinh T12/3	Ông Góc	1		3		3	6		6	1	0	
16	K-ATHL141T/11P	Ông Góc		1	3		3	9		6	0	1	
17	K-ATHL/T87T	An Phú Tây	1		3	3		9	6		1	0	
18	K-ATHL/T76T	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
19	K-ATHL/T75T	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
20	K-ATHL/T69T	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
21	K-ATHL/T67T	A.P.tây	2		6	6		12	6		2	0	
22	K-ATHL/T56T	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
23	K-ATHL/T51T	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
24	K-ATHL/T42T	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
25	K-ATHL/T40T	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
26	K-ATHL/T40T/T1P	A.P.tây		1	3	3		6	6		0	1	
27	K-ATHL/T33T	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
28	K-ATHL/T31T	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
29	K-ATHL/T26T	A.P.tây						9	6		1	0	
30	K-ATHL/T23P	A.P.tây						9	6		1	0	
31	K-ATHL/T21P	A.P.tây						9	6		1	0	
32	K-ATHL/T20P	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
33	K-ATHL/T18P	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
34	K-ATHL/T17P	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
35	K-ATHL/T16T	A.P.tây		1	3	3		9	6		0	1	
36	K-ATHL/T9T	A.P.tây						9	6		1	0	
37	K-QLIA/T130P	A.P.tây		1	3	3		9	6		0	1	
38	K-QLIA/T131P	A.P.tây		1	3	3		9	6		0	1	
39	K-QLIA/T134P	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
40	K-QLIA/T136P	A.P.tây	1		3	3		9	6		1	0	
41	K-QLIA/T143T	A.P.tây	2		6	6		12	6		2	0	
42	T-HL11/34P	Bờ Huệ	1		3	3		9	6		1	0	
43	T-HL11/30P	Bờ Huệ						9	6		1	0	
44	T-HL11/23P	Bờ Huệ	1		3	3		9	6		1	0	
45	T-HL11/19aP	Bờ Huệ	2		6	6		12	6		2	0	

46	T-HL11/18aP	Bờ Huệ		1	3	3		9	6		0	1	
47	T-HL11/6P	Bờ Huệ	1		3	3		9	6		1	0	
48	T-ĐĐT/66P	Bờ Huệ	1		3	3		9	6		1	0	
49	T-ĐĐT/53P	Bờ Huệ	1		3	3		9	6		1	0	
50	T-ĐĐT/44P	Bờ Huệ	2		6	6		12	6		2	0	
51	T-ĐĐT/41P	Bờ Huệ	1		3	3		9	6		1	0	
52	T-ĐĐT/39P	Bờ Huệ	1		3	3		9	6		1	0	
53	T-ĐĐT/37P	Bờ Huệ	1		3	3		9	6		1	0	
54	T-ĐĐT/35P	Bờ Huệ	1		3	3		9	6		1	0	
55	K-HLQĐ/T17P	Bờ Huệ	2		6	6		12	6		2	0	
56	K-TQN/T96T	Kim Hăng	1		3	3		9	6		1	0	
57	K-TQN/T99T	Kim Hăng	1		3	3		9	6		1	0	
58	T-ĐA34/T16T	Khiêm Khai						3	6		1	0	
59	T-NVL/T85P	Khiêm Khai	1		3	3		3	6		1	0	
60	T-HLQĐ/T30P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
61	T-HLQĐ/T35P	Rạch Mương		1	3	3		9	6		0	1	
62	T-HLQĐ/T64P	Rạch Mương						9	6		1	0	
63	T-HLQĐ/T73P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
64	T-HLQĐ/T75P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
65	T-HLQĐ/T76P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
66	T-HLQĐ/T77P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
67	T-HLQĐ/T78P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
68	T-HLQĐ/T83P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
69	Trạm Hai Chấn 2/3	Rạch Mương						9	6		1	0	
70	T-HLQĐ/T92P	Rạch Mương			3	3		9	6		1	0	
71	T-HLQĐ/T96P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
72	T-HLQĐ/T98P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
73	T-HLQĐ/T102P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
74	Trạm hai Chấn 3/3	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
75	T-HLQĐ/T121P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
76	T-HLQĐ/T124P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
77	T-HLQĐ/T129P	Rạch Mương						9	6		1	0	

78	T-HLQD/T135P	Rạch Mương	2		6	6		12	6		2	0	
79	T-HLQD/T136P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
80	T-HLQD/T137P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
81	T-HLQD/T151P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
82	T-HLQD/T153P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
83	T-HLQD/T160P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
84	T-HLQD/T201P	Rạch Mương	2		6	6		12	6		2	0	
85	T-HLQD/T204P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
86	T-HLQD/T208P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
87	T-HLQD/T217P	Rạch Mương		1	3	3		9	6		0	1	
88	K-QL50/T272P	Rạch Mương		1	3	3		9	6		0	1	
89	K-QL50/T265P	Rạch Mương	1		3	3		9	6		1	0	
90	K-QL50/T262P	Rạch Mương		1	3	3		9	6		0	1	
91	K-QL50/T260P	Rạch Mương	2		3	3		9	6		2	0	
92	K-ĐA45/T13P	Rạch Mương		1	3	3		9	6		0	1	
93	K-QL50/T109T	Phi Long	1		3	3		9	6		1	0	
94	K-QL50/T90T	Phi Long		1	3	3		9	6		0	1	
95	K-QL50/T89T	Phi Long						9	6		1	0	
96	K-QL50/T87T	Phi Long						9	6		1	0	
97	K-QL50/T82T	Phi Long	1		3	3		9	6		1	0	
98	K-QL50/T78T	Phi Long						9	6		1	0	
99	K-QL50/T64T	Phi Long		1	3	3		9	6		0	1	
100	K-QL50/T51T	Phi Long						9	6		1	0	
101	K-PAHU/T47P	Phi Long	1		3	3		3	6		1	0	
102	K-PAHU/T50P	Phi Long	2		6	6		15	6		2	0	
103	K-PAHU/T63P	Phi Long		1	3	3		9	6		0	1	
104	K-PAHU/T66P	Phi Long		1	3	3		9	6		0	1	
105	K-PAHU/T85P	Phi Long	1		3	3		9	6		1	0	
106	K-QL50/T128P	Tân Liêm	1		3	3		9	6		1	0	
107	K-TLI/T8P	Thành Long	1		3	3		9	6		1	0	
108	K-TLI/T13P	Thành Long	1		3	3		9	6		1	0	
109	K-TLI/T18P	Thành Long	1		3	3		9	6		1	0	

110	K-TLI/T20P	Thành Long	1		3	3		9	6		1	0	
111	K-TLI/T25P	Thành Long	1		3	3		9	6		1	0	
112	K-TLI/T35P	Thành Long	1		3	3		3	6		1	0	
113	K-TLI/T45P	Thành Long	2		6	6		12	6		2	0	
114	K-TLI/T64P	Thành Long	1		3	3		6	6		1	0	
115	K-QL50/T122T	Cầu Ô Thín		1	3	3		9	6		0	1	
116	K-QL50/T130T	Cầu Ô Thín		1	3	3		9	6		0	1	
117	K-QL50/T135T	Cầu Ô Thín						9	6		1	0	
118	K-QL50/T145T	Cầu Ô Thín		1	3	3		9	6		0	1	
119	K-QL50/T146T	Cầu Ô Thín		1	3	3		9	6		0	1	
120	K-ĐP/T6P	Cầu Ô Thín		1	3	3		9	6		0	1	
121	K-QL50/T150T	Cầu Ô Thín		1	3	3		9	6		0	1	
122	K-QL50/T153T	Cầu Ô Thín		1	3	3		9	6		0	1	
123	K-QL50/T158T	Cầu Ô Thín		1	3	3		9	6		0	1	
124	K-QL50/T160T	Cầu Ô Thín		1	3	3		9	6		0	1	
125	K-QL50/T166T	Cầu Ô Thín		1	3	3		9	6		0	1	
126	K-QL50/T176T	Cầu Ô Thín						9	6		1	0	
127	K-QL50/T182T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
128	K-QL50/T184T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
129	K-QL50/T185T	Cầu Ô Thín						9	6		1	0	
130	K-QL50/T186T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
131	K-QL50/T187T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
132	K-QL50/T188T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
133	K-QL50/T195T	Cầu Ô Thín		1	3	3		9	6		0	1	
134	K-QL50/T196T	Cầu Ô Thín		1	3	3		9	6		0	1	
135	K-QL50/T201T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
136	K-QL50/T205T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
137	K-QL50/T210T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
138	K-QL50/T211T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
139	K-QL50/T213T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
140	K-QL50/T215T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
141	K-QL50/T220T	Cầu Ô Thín						9	6		1	0	

142	K-QL50/T221T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
143	K-QL50/T223T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
144	K-QL50/T225T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
145	K-QL50/T226T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
146	K-QL50/T227T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
147	K-QL50/T229T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
148	K-QL50/T232T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
149	K-QL50/T234T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
150	K-QL50/T237T	Cầu Ô Thín	2		6	6		12	6		2	0	
151	K-QL50/T240T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
152	K-QL50/T249T	Cầu Ô Thín	2		6	6		12	6		2	0	
153	K-LHTU/T8P	Cầu Ô Thín	1		3		3	9		6	1	0	
154	K-LHTU/T12P	Cầu Ô Thín	1		3		3	9		6	1	0	
155	K-QL50/T220T/T1T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
156	K-QL50/T220T/T13T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
157	K-QL50/T220T/T36T	Cầu Ô Thín	1		3	3		9	6		1	0	
158	K-QL50/T227T/T10P	Cầu Ô Thín	1		3		3	6		6	1	0	
159	K-QL50/T30P	Gia Hòa	2		6	6		12	6		2	0	
160	K-QL50/T41P	Gia Hòa	2		6	6		12	6		2	0	
161	K-QL50/T52P	Gia Hòa	1		3	3		9	6		1	0	
162	T-NVL/T21	Gia Hòa	1		3	3		9	6		1	0	
163	T-NVL/T22	Gia Hòa	1		3	3		9	6		1	0	
164	K-QL50/T124P	Gia Hòa		1	3	3		9	6		0	1	
165	K-QL50/T123P	Gia Hòa		1	3	3		9	6		0	1	
166	K-QL50/T120P	Gia Hòa		1	3	3		9	6		0	1	
167	K-QL50/T112P	Gia Hòa		1	3	3		9	6		0	1	
168	K-QL50/T109P	Gia Hòa	1		3	3		9	6		1	0	
169	K-QL50/T108P	Gia Hòa	1		3	3		9	6		1	0	
170	K-QL50/T107P	Gia Hòa	1		3	3		9	6		1	0	
171	K-QL50/T98P	Gia Hòa	1		3	3		9	6		1	0	
172	K-QL50/T87P	Gia Hòa		1	3	3		9	6		0	1	
173	K-QL50/T85P	Gia Hòa		1	3	3		9	6		0	1	

174	K-QL50/T71P	Gia Hòa					9	6		1	0	
175	K-QL50/T68P	Gia Hòa	1	3	3		9	6		0	1	
176	K-QL50/T67P	Gia Hòa	1	3	3		9	6		0	1	
177	K-QL50/T64P	Gia Hòa	1	3	3		9	6		0	1	
178	T-BH-14T/1P	Bình Hưng	2	6		6	12		6	2	0	
179	T-BH/29P/10P	Tân Liêm	1	3		3	9		6	1	0	
180	T-BH/29P/28AP	Tân Liêm	1	3		3	9		6	1	0	
181	T-BH/29P/39P	Tân Liêm	1	3		3	6		6	1	0	
182	T-BH/28P	Tân Liêm	2	6		6	12		6	2	0	
183	T-TDS9A/5P	Cầu Đức	1	3	3		9	6		1	0	
184	T-TDS9A/8P	Cầu Đức	1	3	3		9	6		0	1	
185	T-TDS9A/10P	Cầu Đức	1	3	3		9	6		0	1	
186	T-TDS9A/11P	Cầu Đức	1	3	3		9	6		0	1	
187	T-TDS9A/12P	Cầu Đức	1	3	3		9	6		1	0	
188	T-TDS8/2T	Cầu Đức	1	3	3		9	6		1	0	
189	T-TDS3/5BT	Cầu Đức	1	3	3		9	6		0	1	
190	K-PAHU-43P/T8T	Cầu Đức	1	3	3		9	6		0	1	
191	K-PAHU/T39P	Phạm Hùng	1	3	3		9	6		1	0	
192	K-PAHU/T38P	Phạm Hùng					9	6		1	0	
193	K-PAHU/T37P	Phạm Hùng	1	3	3		9	6		0	1	
194	K-PAHU/T33P	Phạm Hùng	1	3	3		9	6		0	1	
195	K-PAHU/T32P	Phạm Hùng	1	3	3		9	6		1	0	
196	K-PAHU/T30P	Phạm Hùng					9	6		1	0	
197	K-PAHU/T29P	Phạm Hùng	1	3	3		9	6		0	1	
198	K-PAHU/T27P	Phạm Hùng	1	3	3		9	6		1	0	
199	K-PAHU/T25P	Phạm Hùng	1	3	3		9	6		1	0	
200	K-PAHU/T22P	Phạm Hùng	1	3	3		9	6		1	0	
201	K-PAHU/T20P	Phạm Hùng	1	3	3		9	6		1	0	
202	K-PAHU/T19P	Phạm Hùng	1	6	6		12	6		0	1	
203	K-PAHU/T18P/T5T	Phạm Hùng	1	3		3	9		6	0	1	
204	K-PAHU/T17P	Phạm Hùng	1	3	3		9	6		1	0	
205	K-PAHU/T15P	Phạm Hùng	1	3	3		9	6		1	0	

206	K-PAHU/T14P	Phạm Hùng			3	3		9	6		1	0	
207	K-PAHU/T12P	Phạm Hùng	1		3	3		9	6		1	0	
208	K-PAHU/T7P	Phạm Hùng						9	6		1	0	
209	K-PAHU/T7P/T16T	Phạm Hùng						9	6		1	0	
210	K-PAHU/T6P	Phạm Hùng	1		3	3		9	6		1	0	
211	K-NGHT/T6L	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
212	K-NGHT/T8L	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
213	K-NGHT/T9L	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
214	K-NGHT/T10L	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
215	K-NGHT/T16L	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
216	K-NGHT/T20L	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
217	K-NGHT/T32L-33L	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
218	K-NGHT/T41L	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
219	K-NGHT/T46L-47L	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
220	K-NGHT/T54L-55L	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
221	K-NGHT/T57L	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
222	K-BUTK/T57P	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
223	K-BUTK/T45P	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
224	K-BUTK/T41P-42P	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
225	K-BUTK/T33P	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
226	K-BUTK/T27P	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
227	K-BUTK/T21P	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
228	K-BUTK/T29P	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
229	K-BUTK/T34P	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
230	K-BUTK/T35P	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
231	T-CTO/29P	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
232	T-CTO/11P	Nhi đồng	1		3	3		9	6		1	0	
233	K-QLIA/T125P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
234	K-QLIA/T126P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
235	K-QLIA/T131P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
236	K-QLIA/T134P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
237	K-QLIA/T136P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	

238	K-QLIA/T143P-144P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
239	K-QLIA/T153P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
240	K-QLIA/T157AP	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
241	K-QLIA/T161P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
242	K-QLIA/T165P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
243	K-QLIA/T168P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
244	K-QLIA/T169P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
245	K-QLIA/T170P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
246	K-QLIA/T175P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
247	K-QLIA/T178P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
248	K-QLIA/T179P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
249	K-QLIA/T180P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	
250	K-QLIA/T182P	Nocoty	1		3	3		9	6		1	0	

BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ
(CHƯA CÓ THUẾ VAT)

Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã phía Nam huyện Bình Chánh_Phần Lắp đặt vật tư thiết bị để ngăn ngừa đứt dây trung thế

ĐVT: đồng

STT	Mã hiệu SVĐT	Công trình	Suất vốn đầu tư				
			Tổng	Xây dựng			Khác
				Xây lắp	Vật tư (Cột, xà)	Vật tư (Dây dẫn, cách điện, phụ kiện)	

Tham khảo BCKTKT công trình Nổi tuyến lưới điện trung thế khu vực huyện Bình Chánh_ duyệt năm 2023

1	Đơn giá bộ đà đơn 2,4m ghép với đà hiện hữu để dừng dây (chưa tính nhân công live line)	983.193	869.774		113.419
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	194,000	869.774	168.736.156
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	194,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	194,000	113.419	22.003.195

Tham khảo BCKTKT công trình Nổi tuyến lưới điện trung thế khu vực huyện Bình Chánh_ duyệt năm 2023

2	Đơn giá bộ đà đơn 2m ghép với đà hiện hữu để dừng dây (chưa tính nhân công live line)	850.959	752.795		98.164
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	50,000	752.795	37.639.750
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	50,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	50,000	98.164	4.908.223

BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ
(CHƯA CÓ THUẾ VAT)

Tham khảo BCKTKT công trình Nối tuyến lưới điện trung thế khu vực huyện Bình Chánh_ duyệt năm 2023

3	Lắp sứ đứng 24kV (chưa tính nhân công live line)	236.111	208.874		27.237
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	729,000	208.874	152.269.146
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	729,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	729,000	27.237	19.855.897

Tham khảo BCKTKT công trình Di dời TBT chuyên dùng PHU THANG, công suất 1x400kVA để chống quá tải cho các trạm công cộng PHONG PHU T2

4	Giáp buộc đầu sứ đôi cáp 240mm2 (chưa tính nhân công live line)	72.806	64.407		8.399
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	684,000	64.407	44.054.388
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	684,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	684,000	8.399	5.744.692

Tham khảo BCKTKT công trình Di dời TBT chuyên dùng PHU THANG, công suất 1x400kVA để chống quá tải cho các trạm công cộng PHONG PHU T2

5	Giáp buộc đầu sứ đôi cáp 50mm2 (chưa tính nhân công live line)	70.876	62.700		8.176
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	39,000	62.700	2.445.300
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	39,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	39,000	8.176	318.867

BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ
(CHƯA CÓ THUẾ VAT)

Tham khảo BCKTKT công trình Nổi tuyến lưới điện trung thế khu vực huyện Bình Chánh_ duyệt năm 2023

6	Lắp sứ treo 24kV (chưa tính nhân công live line)	223.100	197.364		25.736
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	2262,000	197.364	446.437.368
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	2262,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	2262,000	25.736	58.215.433

Tham khảo BCKTKT công trình Nổi tuyến lưới điện trung thế khu vực huyện Bình Chánh_ duyệt năm 2023

7	Lắp giáp núu cáp bọc trung thế 240mm2 (chưa tính nhân công live line)	245.297	217.000		28.297
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	1434,000	217.000	311.178.000
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	1434,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	1434,000	28.297	40.577.611

Tham khảo BCKTKT công trình Nổi tuyến lưới điện trung thế khu vực huyện Bình Chánh_ duyệt năm 2023

8	Lắp giáp núu cáp bọc trung thế 50mm2 (chưa tính nhân công live line)	245.297	217.000		28.297
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	66,000	217.000	14.322.000
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	66,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	66,000	28.297	1.867.589

BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SUẤT VỐN ĐẦU TƯ
(CHƯA CÓ THUẾ VAT)

Tham khảo BCKTKT công trình Di dời TBT chuyên dùng PHU THANG, công suất 1x400kVA để chống quá tải cho các trạm công cộng PHONG PHU T2

9	Nhân công Thi công Live line ghép đà 2,4m đơn để dừng dây	20.264.107	17.926.492		2.337.615
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	219,000	17.926.492	3.925.901.748
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	219,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	219,000	2.337.615	511.937.588

Tham khảo BCKTKT công trình Di dời TBT chuyên dùng PHU THANG, công suất 1x400kVA để chống quá tải cho các trạm công cộng PHONG PHU T2

10	Nhân công Thi công Live line ghép đà 2m đơn để dừng dây	20.685.765	18.299.509		2.386.256
	Chi phí	Cách tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xây dựng	Số lượng x Đơn giá XD	50,000	18.299.509	914.975.450
	Thiết bị	Số lượng x Đơn giá TB	50,000	0	0
	Khác	Số lượng x Đơn giá Khác	50,000	2.386.256	119.312.799
	Tổng Chi phí				Thành tiền
	Xây dựng				6.017.959.306
	Thiết bị				0
	Khác				784.741.894

BẢNG TÍNH CHI PHÍ LIVE-LINE _ LOẠI CÔNG TÁC: ĐTXD_Phần dưng dây trung thế

MCV	HẠNG MỤC	Số lượng	HS điều chỉnh (Thay k=1, Tháo k=0,45, Lắp mới k=0,8)	HS quy đổi khi không thi công toàn bộ hạng mục theo định mức MCV	HS khó khăn (Tra bảng phụ lục)				ĐƠN GIÁ			THÀNH TIỀN			GHI CHÚ	
					K1=1,2 khi trụ có NR, góc	K2=1,3 - Khi trụ có TBDC. - Khi thay cò lèo của FCO, LBFCO, LA	K3=1,4 - Khi trụ có MBA. - Khi thay cò lèo của DS,LBS,RE, MBA, đầu cáp. - Khi lắp DS, LBS, RE trụ dưng 2 mặt vuông góc.	K4=1,5 khi đường dây 2 mạch	VLP	NC	MTC	VLP	NC	MTC		
1. Lắp đà cân 2,4m																
Hạng mục chính (thứ nhất)																
16.09.000	Lắp đà cân 2,4m đơn	194	0,80	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	563.681	1.069.899	725.875	109.354.114	166.048.325	140.819.750		
Hạng mục thứ 2 trở đi (VB 849/EVNHCMC-QLDT 5/3/2020) hệ số điều chỉnh =0.5 không phân biệt thay hay lắp mới																
16.01.000	Lắp sứ đứng	193	0,50	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0		1.031.185	536.516		99.509.353	51.773.794		
16.03.000	Lắp sứ treo	1620	0,50	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0		654.609	336.638		530.233.290	272.676.586		
2. Lắp đà lệch 2m																
Hạng mục chính (thứ nhất)																
16.10.000	Lắp đà lệch 2m đơn	47	0,80	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	454.444	1.115.651	578.596	21.358.868	41.948.478	27.194.012		
Hạng mục thứ 2 trở đi (VB 849/EVNHCMC-QLDT 5/3/2020) hệ số điều chỉnh =0.5 không phân biệt thay hay lắp mới																
16.01.000	Lắp sứ đứng	48	0,50	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0		1.031.185	536.516		24.748.440	12.876.384		
16.03.000	Lắp sứ treo	423	0,50	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0		654.609	336.638		138.449.804	71.198.886		
TỔNG CỘNG:												109.354.114	795.790.968	465.270.130		

B/ BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ:

I. CHI PHÍ TRỰC TIẾP

CHI PHÍ VẬT LIỆU PHỤ	: VLP = Chiết tính	=	109.354.114
CHI PHÍ NHÂN CÔNG	: NC = Chiết tính	=	795.790.968
CHI PHÍ MÁY THI CÔNG	MTC = Chiết tính	=	465.270.130
CỘNG CHI PHÍ TRỰC TIẾP	: T = VL + NC + MTC	=	1.370.415.212

II. CHI PHÍ CHUNG

	: C = 4,5% T	=	0
--	--------------	---	---

III. CHI PHÍ GIÁN TIẾP

CHI PHÍ CHUNG	: 30%NC	=	238.737.290
---------------	---------	---	-------------

GIÁ TRỊ DỰ TOÁN XD TRƯỚC THUẾ	: G = T + GT	=	1.609.152.502
--------------------------------------	--------------	---	---------------

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	: GTGT = 10% G	=	160.915.250
-----------------------	----------------	---	-------------

GIÁ TRỊ DỰ TOÁN XD SAU THUẾ	: G_{XDPT} = G + GTGT	=	1.770.067.753
------------------------------------	--------------------------------------	---	----------------------

Bảng phân tích hiệu quả đầu tư phần tài chính

PADT: Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã phía Nam huyện Bình Chánh

Thông số chính

STT	Khoản mục	Giá trị
I	Tổng vốn đầu tư (Triệu đồng)	26.424
1	Thiết bị	1.957
2	Xây lắp	20.983
3	Khác	3.483
4	Dự phòng	
5	Khấu hao	
	Thời gian tính khấu hao (năm)	10
	Tỉ lệ khấu hao	10%
	Tỉ lệ giá trị còn lại sau khấu hao	20%
II	Nguồn vốn (Triệu đồng)	
1	Vốn tự có	26.424
	- Chiếm	100%
	- Lãi suất mong chờ	7%
2	Vốn vay	-
	- Chiếm	0%
	- Lãi suất	10%
	- Thời gian trả nợ (năm)	10
3	Lãi suất bình quân tính NPV	7%
III	Thuế	
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	28%
VI.	Các thông số hoạt động	
1	Số năm của dự án	10
2	Công suất đặt (kW)	15.242
3	T.gian sử dụng max	6205
4	Điện năng c.cấp max (triệu kWh)	94,58
5	Tồn thất kinh doanh	2,0%
6	Hệ số sử dụng của phụ tải	
7	Tỷ lệ chi phí QLVH (tính trên TVĐT)	0,5%
8	Giá mua bình quân (đồng)	1863,7
9	Giá bán bình quân (đồng)	2032

NPV	24.958
IRR	23%
Thời gian hoàn vốn	5 năm 8 tháng

Độ nhạy

a. NPV khi giá mua và giá bán thay đổi (hàng ngang - giá mua)

	1823,7	1843,7	1863,7	1883,7	1903,7
1992	25238,25	32393,65	32393,65	25238,25	10927,44
2012	18223,15	25378,55	25378,55	18223,15	3912,34
2032	18223,15	25378,55	25378,55	18223,15	3912,34
2052	25238,25	32393,65	32393,65	25238,25	10927,44
2072	39268,45	46423,86	46423,86	39268,45	24957,64

b. IRR khi giá mua và giá bán thay đổi

	1823,7	1843,7	1863,7	1883,7	1903,7
1992	23,6%	27,8%	27,8%	23,6%	14,6%
2012	19,3%	23,7%	23,7%	19,3%	9,8%
2032	19,3%	23,7%	23,7%	19,3%	9,8%
2052	23,6%	27,8%	27,8%	23,6%	14,6%
2072	31,8%	35,8%	35,8%	31,8%	23,5%

c. Thời gian hoàn vốn khi giá mua và giá bán thay đổi

	1823,7	1843,7	1863,7	1883,7	1903,7
1992	5 năm 8 tháng	5 năm 0 tháng	5 năm 0 tháng	5 năm 8 tháng	7 năm 11 tháng
2012	6 năm 6 tháng	5 năm 7 tháng	5 năm 7 tháng	6 năm 6 tháng	10 năm 0 tháng
2032	6 năm 6 tháng	5 năm 7 tháng	5 năm 7 tháng	6 năm 6 tháng	10 năm 0 tháng
2052	5 năm 8 tháng	5 năm 0 tháng	5 năm 0 tháng	5 năm 8 tháng	7 năm 11 tháng
2072	4 năm 6 tháng	4 năm 1 tháng	4 năm 1 tháng	4 năm 6 tháng	5 năm 8 tháng

d. NPV khi thay đổi nguồn vốn (hàng ngang là vốn tự có)

	26423,7614	19817,82102	13211,88068	6605,94034	0
0	24957,6				
6605,940341		17864,3			
13211,88068			11217,5		
19817,82102				4984,5	
26423,76137					-864,8

e. IRR khi thay đổi nguồn vốn

	26423,7614	19817,82102	13211,88068	6605,94034	0
0	23,5%				
6605,940341		20,1%			
13211,88068			16,6%		
19817,82102				13,0%	
26423,76137					9,3%

PADT: Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã phía Nam huyện Bình Chánh

STT	Diễn giải	Năm 0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Hệ số khai thác		70%	70%	70%	70%	75%	75%	75%	75%	80%	80%
	Điện năng tiêu thụ (tr. kWh)		66	66	66	66	71	71	71	71	76	76
1	Thu		134.526	134.526	134.526	134.526	144.135	144.135	144.135	144.135	153.744	159.029
a	Doanh thu bán điện		134.526	134.526	134.526	134.526	144.135	144.135	144.135	144.135	153.744	153.744
b	Giá trị thu hồi (Khấu hao)		-	-	-	-	-	-	-	-	-	5.285
2	Chi	26.424	128.098	128.098	128.098	128.098	137.087	137.087	137.087	137.087	146.077	146.077
a	Chi đầu tư	26.424										
b	Mua điện (tính cả tổn thất)		125.852	125.852	125.852	125.852	134.841	134.841	134.841	134.841	143.831	143.831
c	Khấu hao		2.114	2.114	2.114	2.114	2.114	2.114	2.114	2.114	2.114	2.114
	- Thiết bị		157	157	157	157	157	157	157	157	157	157
	- Xây lắp		1.679	1.679	1.679	1.679	1.679	1.679	1.679	1.679	1.679	1.679
	- Khác		279	279	279	279	279	279	279	279	279	279
	- Dự phòng		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
d	Trả lãi vay		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Nợ đầu		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Lãi		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Cộng nợ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trả		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Nợ cuối kỳ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
e	Chi phí QLVH		132	132	132	132	132	132	132	132	132	132
3	Lợi nhuận trước thuế		6.428	6.428	6.428	6.428	7.048	7.048	7.048	7.048	7.668	12.952
4	Thuế thu nhập d. nghiệp		1.800	1.800	1.800	1.800	1.973	1.973	1.973	1.973	2.147	3.627
5	Thu nhập sau thuế		4.628	4.628	4.628	4.628	5.075	5.075	5.075	5.075	5.521	9.326
6	Dòng tiền thu (LR+KH)	(26.424)	6.742	6.742	6.742	6.742	7.188	7.188	7.188	7.188	7.635	11.440
7	Các chỉ tiêu											
	- NPV	24.958	Dự án này có lãi									
	- IRR	23%										
	- Thời gian thu hồi vốn	5 năm 8 tháng										

Số: 4065/QĐ-PCBC

Bình Chánh, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án đầu tư công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực Nam huyện Bình Chánh”

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-EVNHCMC ngày 26/10/2022 của Tổng công ty về việc ban hành quy định tổ chức và hoạt động chi nhánh Tổng công ty Điện lực Tp. HCM TNHH – Công ty Điện lực Bình Chánh;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-EVN ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy chế công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-HĐTV ngày 29/12/2023 của Tổng công ty Điện lực Tp. HCM về việc ban hành quy định hướng dẫn phân cấp trong các dự án đầu tư xây dựng, trang bị tài sản cố định, ứng dụng công nghệ thông tin trong Tổng công ty Điện lực Tp. HCM;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-HĐTV ngày 28/11/2022 của Tổng công ty Điện lực Tp. HCM về việc ban hành quy định về công tác kế hoạch áp dụng trong Tổng công ty Điện lực Tp. HCM;

Căn cứ Quyết định số 6316/QĐ-EVNHCMC ngày 31/12/2023 Về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính - đầu tư xây dựng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3804/QĐ-PCBC ngày 23/10/2024 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc ban hành danh mục và kế hoạch vốn ĐTXD năm 2024 (lần 25);

Căn cứ phương án đầu tư dự án “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực Nam huyện Bình Chánh” số 3533/PA-PCBC ngày 02/10/2024 do Phòng Kỹ thuật An toàn Công ty Điện lực Bình Chánh lập;

Căn cứ tờ trình số 2088/KTAT ngày 24/10/2024 của Phòng Kỹ thuật An toàn về việc thẩm định phương án đầu tư dự án “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực Nam huyện Bình Chánh”.

Căn cứ báo cáo thẩm định phương án đầu tư số 2603/QLĐT ngày 12/11/2024 của Phòng Quản lý đầu tư Công ty Điện lực Bình Chánh về việc kết quả thẩm định phương án đầu tư hiệu chỉnh dự án “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực Nam huyện Bình Chánh”.

Xét đề nghị của lãnh đạo phòng Quản lý đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đầu tư dự án “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực Nam huyện Bình Chánh” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực Nam huyện Bình Chánh.

2. Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Bình Chánh.

3. Bộ phận lập phương án: Phòng Kỹ thuật An toàn - Công ty Điện lực Bình Chánh.

4. Mục tiêu đầu tư:

- Đảm bảo cung cấp điện cho khu vực.

5. Quy mô phương án đầu tư:

Cải tạo lưới trung thế:

- Cải tạo lưới trung thế 3 pha hiện hữu 3ACV50-24kV + AC 50 thành 3ACV240-24kV + AC 95, thay trụ trung thế thấp, thay dây trung thế, chiều dài đơn tuyến 512m.

- Kéo mới lưới trung thế 3 pha 3ACV95-24kV + AC 70, chiều dài đơn tuyến 353m.

- Cải tạo lưới trung thế 3 pha hiện hữu 3ACV240-24kV + AC 95 thành 3ACV240-24kV + AC 95, thay trụ trung thế thấp, thay dây trung thế, chiều dài đơn tuyến 5307m.

- Kéo mới lưới trung thế 3 pha 3ACV240-24kV + AC 95, chiều dài đơn tuyến 650m.

- Kéo mới dây chống sét TK50mm² trên lưới điện trung thế hiện hữu khu vực cải tạo lưới điện, tổng chiều dài 7219m.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 1x3M50-b24kV-XLPE, tổng chiều dài 140m.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 2x3M50-b24kV-XLPE, tổng chiều dài 214m.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 1x3M240-b24kV-XLPE, tổng chiều dài 24m.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 2x3M240-b24kV-XLPE, tổng chiều dài 152m.

Cải tạo trạm biến áp: 08 trạm.

Dùng lưới trung thế chống dứt dây:

- Lắp đà đơn 2,4m ghép với đà hiện hữu: 194 bộ.

- Lắp đà đơn 2m ghép với đà hiện hữu: 47 bộ.

- Lắp sứ đứng 24kV: 729 bộ.

- Lắp sứ treo 24kV: 2262 bộ.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Bình Chánh.

7. Diện tích sử dụng: Không có.

8. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không có.

9. Xác định tổng mức đầu tư sau thuế: **26.423.761.365** đồng.

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	20.983.023.340
Chi phí thiết bị:	1.957.332.003
Chi phí khác:	3.483.406.022
Tổng khái toán	26.423.761.365

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn KHCB và vay tín dụng.

12. Hình thức quản lý dự án: Công ty Điện lực Bình Chánh quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự kiến dự án: năm 2025.

Điều 2. Phó Giám đốc đầu tư xây dựng, Phó Giám đốc kỹ thuật, Trưởng các Phòng, Đội: Phòng KHVT, Phòng Quản lý Đầu tư, Phòng Kỹ thuật và An toàn, Phòng Tài chính - Kế toán, Đội quản lý lưới điện Công ty Điện lực Bình Chánh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban Giám đốc “để báo cáo”;
- Lưu: VT, QLĐT, NĐTT.(bản giấy)(2)

GIÁM ĐỐC



Phạm Công Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Chánh, ngày 02 tháng 4 năm 2025

HỢP ĐỒNG

Số: 1118.../2025/HĐTV-PCBC-BM

Gói thầu Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”

thuộc công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”

giữa

**CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH –
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH**

và

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỆN THƯƠNG MẠI
BÌNH MINH**

ĐK.Đ.Đ.

MỤC LỤC**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT****PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH****PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG****PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG**

Điều 1. Dẫn giải

Điều 2. Loại hợp đồng

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

Điều 4. Trao đổi thông tin

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng

Điều 8. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn thiết kế xây dựng công trình

Điều 9. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 10. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 11. Giá hợp đồng

Điều 12. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

Điều 15. Nhà thầu phụ (nếu có)

Điều 16. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

Điều 17. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Điều 18. Bảo hiểm

Điều 19. Rủi ro và bất khả kháng

Điều 20. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

Điều 21. Chấm dứt hợp đồng

Điều 22. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

Điều 23. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Điều 24. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 25. Tạm ứng và thanh toán

Điều 26. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Điều 27. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại

Điều 28. Điều khoản chung

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Loại hợp đồng

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)

Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 5. Giá hợp đồng

Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 11. Tạm ứng và thanh toán

Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Điều 13. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

Điều 14. Điều khoản chung

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung
ĐKCT	Điều kiện cụ thể
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
BCNCKT	Báo cáo nghiên cứu khả thi
ĐTXD	Đầu tư xây dựng
VTTB	Vật tư thiết bị
Luật Xây dựng số 50/2014/QH13	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.
Luật số 62/2020/QH14	Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
Nghị định số 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định số 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
Nghị định số 175/2024/NĐ-CP	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Tại Công ty Điện lực Bình Chánh, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A):

Tên giao dịch: **CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH**

Đại diện: Ông **Phạm Công Thành** - Chức vụ: **Giám đốc**

Theo giấy ủy quyền số 6306/UQ-EVNHCM ngày 31/12/2023 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ : D15/10C Thê Lữ, ấp 4, xã Tân Kiên huyện Bình Chánh.

Điện thoại : 028.62689158 - Fax: 028.62689188

Tài khoản : 6421201454545 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Bắc TPHCM.

Mã số thuế : 0300951119-022

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0300951119-022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 05/01/2024.

Điện thoại: 028.62689158 Fax: 028.62689188

Và bên kia là:

2. Nhà thầu tư vấn (gọi tắt là Bên B):

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỆN THƯƠNG MẠI BÌNH MINH**

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Vũ** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: 108/2 Đường Đông Hưng Thuận 40, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, TP.HCM.

Điện thoại: 028.22.159.571

Mã số thuế: 0309919198

Tài khoản: 6400201009398 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn – Chi nhánh Gia Định.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309919198, đăng ký lần đầu ngày 24/5/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 26/08/2024.

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng tư vấn của gói thầu Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh” thuộc công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh” như sau:

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-EVN ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-HĐTV ngày 17/6/2024 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về đấu thầu tại Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/03/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4220/QĐ-EVNHCMC ngày 30/09/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP HCM về việc hướng dẫn thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại đối với hợp đồng xây dựng;

Căn cứ văn bản số 1443/EVNHCMC-ĐT ngày 22/04/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP HCM về việc triển khai Module thẩm tra/thẩm định điện tử trên phần mềm IMIS;

Căn cứ Quyết định số 4616/QĐ-PCBC ngày 26/12/2024 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-PCBC ngày 07/1/2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hiệu chỉnh dự án “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”;

Quyết định số 428/QĐ-PCBC ngày 07/02/2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT dự án “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”;

Căn cứ Quyết định số E2500021906_2502070856 ngày 07/02/2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Căn cứ quyết định số 751/QĐ-PCBC ngày 07/3/2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh” số 836/BB-PCBC ngày 17/3/2025 giữa Công ty Điện lực Bình Chánh và Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Điện Thương Mại Bình Minh;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-PCBC ngày 20/3/2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”;

Căn cứ Quyết định số KQ2500021906_2503200721 ngày 20/3/2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”;

Căn cứ công văn số 2567/PCBC-KHVT ngày 01/4/2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng gói

thầu Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là CN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH-CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH.
2. Nhà thầu tư vấn là CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỆN THƯƠNG MẠI BÌNH MINH.
3. Dự án là dự án Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh.
4. Công trình là Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh.
5. Gói thầu là Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.
6. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
7. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.
8. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu tư vấn để trực tiếp thực hiện công việc.
9. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên].
10. HSMT (hoặc HSYC) của Chủ đầu tư là toàn bộ tài liệu theo quy định tại HSMT (hoặc HSYC) của Chủ đầu tư.
11. HSDT (hoặc HSDX) của Nhà thầu tư vấn là toàn bộ tài liệu theo quy định tại HSDT (hoặc HSDX) của Nhà thầu tư vấn.
12. Đơn dự thầu là đề xuất của Nhà thầu tư vấn có ghi giá dự thầu để thực hiện công việc theo đúng các yêu cầu của HSMT (hoặc HSYC).
13. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
14. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
15. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

Handwritten signature

16. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: [quy định tại ĐKCT]

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Văn bản thông báo trúng thầu hoặc chỉ định thầu;
- b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn xây dựng;
- c) Điều kiện chung của hợp đồng;
- d) HSMT hoặc HSYC của Chủ đầu tư;
- đ) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật;
- e) HSDT hoặc HSDX của Nhà thầu tư vấn;
- g) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
- h) Các phụ lục của hợp đồng;
- i) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng [quy định tại ĐKCT].

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)

1. Việc thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo quy định lần lượt tại Điều 16 và Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.
2. Nhà thầu tư vấn phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị [quy định tại **ĐKCT**].
3. Nhà thầu tư vấn sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực và các trường hợp vi phạm khác được quy định trong hợp đồng.
4. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được hoàn trả cho Nhà thầu tư vấn khi đã hoàn thành các công việc theo thỏa thuận của hợp đồng.
5. Nhà thầu tư vấn phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương giá trị khoản tiền tạm ứng trước khi Chủ đầu tư thực hiện việc tạm ứng. Nếu là liên danh các Nhà thầu tư vấn thì từng thành viên trong liên danh phải nộp bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương với giá trị khoản tiền tạm ứng cho từng thành viên.
6. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán.

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng

1. Nội dung và khối lượng công việc Nhà thầu tư vấn thực hiện được thể hiện cụ thể trong HSMT (hoặc HSYC) của Chủ đầu tư và các thỏa thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên, bao gồm các công việc chủ yếu sau:
 - a) Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.
 - b) Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.
 - c) Khảo sát hiện trường.
 - d) Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình.
 - đ) Thu thập hệ thống công trình kỹ thuật ngầm.
 - e) Nghiên cứu địa vật lý.
 - g) Thu thập tài liệu địa chất công trình lân cận
 - h) Thu thập tài liệu khí tượng, thủy văn, địa chất, địa chất thủy văn.
 - i) Thực hiện đo vẽ hiện trạng công trình.
 - k) Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.
 - l) Các công việc khảo sát xây dựng khác.

2. Nhà thầu tư vấn cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng bao gồm:

- a) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.
- b) Các bản đồ địa hình, bản đồ địa chất công trình, bản đồ địa chất thủy văn, bản vẽ hiện trạng công trình xây dựng, các mặt cắt địa hình, mặt cắt địa chất.
- c) Các phụ lục.

Điều 8. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn thiết kế xây dựng công trình

1. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Nhà thầu tư vấn thực hiện được thể hiện cụ thể trong HSMT (*hoặc HSYC*) của Chủ đầu tư và các thỏa thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- a) Nghiên cứu báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kết quả khảo sát xây dựng, nhiệm vụ thiết kế được duyệt.
- b) Khảo sát thực địa để lập thiết kế.
- c) Thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại các khoản 23 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14; Điều 79, 80 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.
- d) Sửa đổi bổ sung hoàn thiện theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (nếu có).
- đ) Giám sát tác giả theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Nhà thầu tư vấn cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn thiết kế xây dựng công trình được lập cho từng công trình bao gồm:

- a) Bản vẽ, thuyết minh thiết kế xây dựng công trình, các bảng tính kèm theo.
- b) Chỉ dẫn kỹ thuật.
- c) Dự toán xây dựng công trình.
- d) Quy trình bảo trì công trình xây dựng.
- đ) File scan màu toàn bộ bản vẽ, thuyết minh thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt.

Điều 9. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng [quy định tại ĐKCT].

Điều 10. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.

2. Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát xây dựng đối với tư vấn khảo sát xây dựng; Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng; Hồ sơ báo cáo kết quả giám sát thi công xây dựng đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng.

3. Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được duyệt đối với tư vấn khảo sát xây dựng; Nhiệm vụ tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt đối với tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; Nhiệm vụ thiết kế được duyệt, thiết kế các bước trước đó đã được phê duyệt đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng; Nhiệm vụ và quy trình giám sát thi công xây dựng được duyệt đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng.

4. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

Điều 11. Giá hợp đồng [quy định tại ĐKCT].

1. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được xác định với số tiền là: **200.000.000 đồng (sau VAT)**

(Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng).

a. Giá trị chi phí như sau:

Chi phí tư vấn khảo sát và lập BCNCKT sau thuế:	200.000.000 đồng
+ Chi phí tư vấn khảo sát trước thuế:	43.271.348 đồng
+ Chi phí tư vấn lập BCNCKT trước thuế:	141.913.837 đồng
+ Thuế VAT (8%):	14.814.815 đồng

Giá trị chi tiết được thể hiện trong phụ lục chi tiết giá đính kèm hợp đồng này.

Lưu ý:

- Thuế suất thuế giá trị gia tăng: áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành tại thời điểm xuất hóa đơn thanh toán.

- Giá trị giá trị hợp đồng/ giá trị phụ lục hợp đồng (nếu có) **trước thuế** sẽ không thay đổi nếu có sự điều chỉnh về thuế của Chính phủ.

b) Giá trị thanh toán như sau:

- **Giá trị thanh toán chi phí tư vấn khảo sát:** đơn giá theo hợp đồng, khối lượng theo Báo cáo khảo sát được nghiệm thu.

- **Giá trị thanh toán chi phí tư vấn lập BCNCKT:** là giá trị được ký kết trong hợp đồng này (trong trường hợp không phát sinh hay điều chỉnh khối lượng thực hiện tăng giảm ngoài phạm vi hợp đồng).

- **Trong trường hợp quy mô của công trình có thay đổi trong quá trình thi công (chi phí xây dựng, chi phí thiết bị giảm)** so với quy mô được sử dụng để tính chi phí tư vấn trước khi ký kết hợp đồng dẫn đến giá trị tư vấn giảm so với giá trị hợp đồng trọn gói đã ký, căn cứ quy mô công trình được duyệt, Bên A tính toán lại chi phí tư vấn theo tỷ lệ quy định của Bộ Xây dựng, nhân với Hệ số giảm giá. Trên cơ sở tính toán lại giá trị tư vấn mới, hai bên tiến hành ký phụ lục điều chỉnh giảm giá hợp đồng đã ký làm cơ sở thanh toán chi phí cho nhà thầu phù hợp với quy mô công trình được duyệt.

- **Hệ số giảm giá được xác định như sau:**

+ Giá gói thầu: 324.901.315 đồng (có thuế VAT).

+ Giá trúng thầu: 200.000.000 đồng (có thuế VAT).

+ Hệ số giảm giá (giá trúng thầu / giá gói thầu) là: $200.000.000/324.901.315$
đồng = 0,6156

2. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

3. Nội dung của giá hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng bao gồm: chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công, chi phí chung, chi phí lán trại, chi phí lập phương án và báo cáo kết quả khảo sát, chi phí di chuyển lực lượng khảo sát, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

b) Nội dung của giá hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tư vấn thiết kế xây dựng công trình và tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí đi thực địa.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Chi phí giám sát tác giả đối với tư vấn thiết kế xây dựng công trình.

- Chi phí khác có liên quan.

c) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.
- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 12. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn

Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư 02/2023/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng của hợp đồng tư vấn [quy định tại **ĐKCT**].

2. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau:

+ Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

+ Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.

Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

- b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.
- c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.
- d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).
- đ) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.
- e) Đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Kiến nghị Chủ đầu tư tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không bảo đảm an toàn.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam. Một số yêu cầu cụ thể mà nhà thầu phải thực hiện:

- Về khối lượng khảo sát thiết kế bảo đảm tuân thủ theo hồ sơ mời thầu.
- Trường hợp khối lượng có khác biệt so với phương án đầu tư hoặc hồ sơ mời đã được phê duyệt phải thông báo ngay cho Bên mời thầu .
- Phân khảo sát: Bản vẽ khảo sát phải được đo đạc theo đúng hiện trạng tại thời điểm khảo sát và tuân thủ hệ tọa độ và độ cao VN 2000.
- Các bản vẽ trong hồ sơ khảo sát, BCNCKT phải bảo đảm các yêu cầu:
 - + Bản vẽ phải thể hiện bằng phần mềm AutoCad
 - + Bản vẽ phải ghi rõ tọa độ góc khung và bảng tọa độ đính kèm trong bản vẽ các vị trí trụ theo hệ tọa độ và độ cao VN 2000. Đối với cáp ngầm (nếu có) cần có tọa độ: điểm đầu, điểm cuối và điểm uốn cáp hoặc những nơi đánh bưng cáp
 - + Các bản vẽ cần tuân thủ tiêu chuẩn bản vẽ kỹ thuật Việt Nam (TCVN), đối với lưới điện trung hạ thế nổi độ chi tiết tỷ lệ 1/500, đối với lưới trung hạ thế ngầm độ chi tiết tỷ lệ 1/500. Ngoài ra đối với những chi tiết cần thể hiện với tỷ lệ phù hợp để thấy rõ mục đích thiết kế.

b) Đối với hợp đồng tư vấn thiết kế: Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám sát tác giả, trả lời các nội dung có liên quan đến hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

c) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

d) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

đ) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

g) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

h) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

i) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

k) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

l) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng đối với tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi; ngày hoàn thành và bàn giao công trình đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

m) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

n) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

o) Đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của Chủ đầu tư đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn thiết kế xây dựng công trình.

p) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

q) Thông báo ngay bằng văn bản cho bên giao thầu về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

r) Nhà thầu phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện công việc; phải có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích tất cả các tài liệu, thiết bị hay bất kỳ tài sản nào do Chủ đầu tư trang bị cho và có trách nhiệm hoàn trả cho Chủ đầu tư khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng trong tình trạng hoạt động tốt.

s) Nhà thầu phải cử đúng thành phần tham gia đầy đủ các buổi họp tiến độ định kỳ hoặc đột xuất do chủ đầu tư tổ chức; Báo cáo định kỳ 02 tuần/1 lần (thứ 5) tình hình thực hiện hợp đồng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư; Phục đáp bằng văn bản các yêu cầu hoặc đề nghị của Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày làm việc kể từ nhận được yêu cầu hoặc đề nghị đó.

t) Nhà thầu Cung cấp cho chủ đầu tư một bộ hồ sơ được số hóa trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng để phục vụ cho việc cập nhật lưu trữ trên IMIS. Đồng thời, nhà thầu tư vấn tuân thủ việc triển khai Module thẩm tra/thẩm định điện tử trên phần mềm IMIS theo văn bản số 1443/EVNHCMC-ĐT ngày 22/04/2024 của Tổng công ty Điện lực TP HCM

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư:

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.
- b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.
- c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.
- d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.
- đ) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

- a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).
- b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

- c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- d) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- đ) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và HSMT (hoặc HSYC); tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.
- e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.
- g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).
- h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 15. Nhà thầu phụ (nếu có)

1. Đối với nhà thầu phụ chưa có danh sách trong Hợp đồng, nhà thầu phải trình danh sách, hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ cũng như phạm vi công việc mà nhà thầu phụ sẽ đảm nhận để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận bằng văn bản trước khi ký hợp đồng thầu phụ.
2. Nhà thầu tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ cũng như các sai sót của nhà thầu phụ.
3. Nhà thầu tư vấn cam kết với Chủ đầu tư rằng sẽ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản chi phí cho nhà thầu phụ được quy định trong hợp đồng thầu phụ.

Điều 16. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định cụ thể tại HSMT
2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong HSMT. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu tư vấn phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.
3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác,

mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở được quy định trong HSMT.

6. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ,... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 17. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 18. Bảo hiểm

Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp: không thực hiện do công trình thuộc cấp IV (quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014).

Điều 19. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng trong tương lai. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu tư vấn, hoặc những thứ Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu tư vấn sẽ để cho Chủ đầu tư sử dụng.

Điều 20. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Việc tạm dừng và chấm dứt hợp đồng thực hiện theo điều 40 và 41 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định về chi tiết hợp đồng xây dựng. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 21. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không tuân thủ về bảo đảm thực hiện hợp đồng tại Điều 6 (nếu các bên có thỏa thuận bảo đảm thực hiện hợp đồng).

b) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng

[quy định tại **ĐKCT**] mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 24 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc [quy định tại **ĐKCT**] liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

d) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo Quyết định của Toàn án Nhân dân tại Điều 26 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 19 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là [quy định tại **ĐKCT**] trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian [quy định tại **ĐKCT**].

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 26 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định của Quyết định của Toàn án Nhân dân tại Điều 26 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian [quy định tại **ĐKCT**].

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 11 [Giá hợp đồng] và Điều 25 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 22. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Quyết toán hợp đồng

a) Việc quyết toán hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

b) Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư 10 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

d) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 21 [Chấm dứt hợp đồng].

Điều 23. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành [quy định tại **ĐKCT**]:

Lần 1: Sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành [quy định tại **ĐKCT**].

Lần 2: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Nhà thầu tư vấn cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản

Handwritten signature

phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu tư vấn phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng. [quy định tại **ĐKCT**]

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

Điều 24. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Thời gian thực hiện hợp đồng được quy định cụ thể tại **ĐKCT**.

2. Tiến độ chi tiết:

Thời gian và phần công việc hoàn thành [quy định tại **ĐKCT**].

3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

4. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu tư vấn.

Điều 25. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng: không thực hiện. quy định tại **ĐKCT**

2. Tiến độ thanh toán: quy định tại **ĐKCT**

Số lần thanh toán là [quy định tại **ĐKCT**].

Trong vòng [quy định tại **ĐKCT**], kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

3. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng.

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này theo [Đề nghị thanh toán].

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 26. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội

dung khiếu nại trong vòng [quy định tại **ĐKCT**]. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: [quy định tại **ĐKCT**].

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Giải quyết tranh chấp: [quy định tại **ĐKCT**].

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp. [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 27. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: không áp dụng [quy định tại **ĐKCT**]

2. Phạt vi phạm hợp đồng quy định tại **ĐKCT**

Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu tư vấn theo quy định tại Điều 11 [Giá hợp đồng] và Điều 25 [Tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho Nhà thầu tư vấn theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu tư vấn mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn.

3. Bồi thường thiệt hại

- Bồi thường thiệt hại: [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 28. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố,

trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm [quy định tại **ĐKCT**].

(Trường hợp thời gian hiệu lực của hợp đồng khác do các bên thỏa thuận)

Số lượng trang, số lượng phụ lục, số bản được thành lập, ngôn ngữ hợp đồng, giá trị pháp lý, số bản Chủ đầu tư sẽ giữ, số bản Nhà thầu tư vấn sẽ giữ [quy định tại **ĐKCT**].

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: *Hợp đồng trọn gói*

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

2. Ngôn ngữ của hợp đồng: Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)

Bảo đảm thực hiện hợp đồng: không có

Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng là 10 bộ.

Điều 5. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng: **200.000.000** đồng (sau VAT 8%) (*Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng*).

Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng, phạm vi và trình tự, thủ tục điều chỉnh khối lượng:

a) Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận Điều chỉnh tương ứng.

b) Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.

2. Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng:

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải có giải pháp khắc

phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải kiến nghị chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư thì chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho nhà thầu thì phải bồi thường.

Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

3. Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng là 03 ngày.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 21 ngày.

b) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày.

c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 24[Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng].

2. Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 21 ngày.

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian sau 45 ngày.

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 26 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 7 ngày.

Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 2 lần:

Lần 1: Sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành báo cáo khảo sát.

Lần 2: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Thời gian thực hiện:

- Thời gian thực hiện gói thầu: Công tác tư vấn khảo sát, lập BCNCKT: **80 ngày** (thời gian trên **bao gồm** thời gian thỏa thuận hướng tuyến, vị trí lắp đặt thiết bị..., thời gian Chủ đầu tư xem xét góp ý, thẩm định, phê duyệt hồ sơ và ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng).

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Hợp đồng sẽ kết thúc khi hai bên hoàn tất nghĩa vụ thực hiện hợp đồng và thanh lý hợp đồng theo quy định

2. Tiến độ chi tiết: Không quy định

Điều 11. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng: không tạm ứng.

2. Tiến độ thanh toán

Đối với công tác khảo sát và lập BCNCKT:

Số lần thanh toán là 02 lần.

Giá trị mà Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo các lần thanh toán cụ thể:

Lần 1: Bên A thanh toán cho Bên B: 100% chi phí khảo sát, 70% chi phí lập BCNCKT. Các chi phí trên đã được xác định trong bảng xác định kinh phí thanh toán sau khi có Quyết định phê duyệt hồ sơ BCNCKT và Bên B có văn bản yêu cầu thanh toán.

Lần 2: Thanh toán toàn bộ giá trị chính thức còn lại của hợp đồng sau khi dự án hoàn tất thi công, nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

Khoảng thời gian Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn là 30 ngày.

Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Thời gian để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại là trong vòng 03 ngày.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải là tối đa 10 ngày.

Khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật là trong vòng 10 ngày. Quyết định của Tòa án Nhân dân có thẩm quyền là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các Bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp

Điều 13. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: không áp dụng

2. Phạt vi phạm hợp đồng

*** Phạt hợp đồng trong công tác tư vấn khảo sát và lập thiết kế**

a. Nguyên tắc:

Nội dung vi phạm/ sai sót về chất lượng hoặc các thiếu sót trong hồ sơ tư vấn dẫn đến hậu quả: việc triển khai thực hiện không đúng quy định của pháp luật, quy định của cấp có thẩm quyền (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty), quy định của hợp đồng như khảo sát thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, sai định mức, đơn giá,...; hoặc việc triển khai thực hiện gây thiệt hại cho chủ đầu tư (phát sinh chi phí, lãng phí, gây sự cố công trình, đưa ra giải pháp khảo sát, thiết kế không phù hợp dẫn đến không thể triển khai thi công trong thực tế) được quy định, như sau:

- Vi phạm trong công tác khảo sát:
 - Vi phạm trong thu thập, tính toán các số liệu về khí tượng thủy văn;
 - Vi phạm trong công tác khảo sát địa hình (đo đạc, xây dựng các mốc địa hình, các bản đồ địa hình, các mặt cắt địa hình...)
 - Vi phạm trong công tác khảo sát địa chất (bản đồ địa chất công trình, công tác địa vật lý, công tác khoan/đào địa chất, công tác bảo quản nồn khoan...)
 - Vi phạm trong công tác điều tra, khảo sát, thống kê, xác định khối lượng các ảnh hưởng tác động bởi Dự án/ công trình... (diện tích chiếm đất, khối lượng bồi thường, di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng.... Các số liệu, tài liệu liên quan đến xác lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường....)
 - Vi phạm trong công tác phân tích, đánh giá kết quả và xác lập các chỉ tiêu khảo sát về khí tượng thủy văn, địa hình, địa chất (chỉ tiêu cơ lý đất đá, phân lớp địa chất công trình, động đất, kiến tạo...)
 - Vi phạm trong công tác cập nhật hạ tầng ngầm.
 - Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Vi phạm trong công tác thiết kế:
 - Vi phạm trong việc áp dụng các Tiêu chuẩn thiết kế, Phân loại cấp công trình và nhóm công trình, lựa chọn tần suất tính toán thiết kế (về thủy văn, sóng, gió...) đối với hạng mục/ công trình...;
 - Vi phạm trong phân tích sự cần thiết đầu tư, phân tích kinh tế - tài chính của Dự án;
 - Vi phạm trong việc lựa chọn, xác định tổ hợp tải trọng tác động lên hạng mục/ công trình... trong các trường hợp tính toán;
 - Vi phạm trong việc tính toán, phân tích lựa chọn phương án, lựa chọn tuyến, thiết kế bố trí hạng mục/ tổng thể công trình và các hạng mục công trình phụ trợ...;
 - Vi phạm trong giải pháp thiết kế, lựa chọn công nghệ;
 - Vi phạm trong tính toán, thiết kế đối với từng cấu kiện, bộ phận, hạng mục, trong Hồ sơ thiết kế của Dự án/ công trình;

- Vi phạm trong việc xác lập, kiến nghị biện pháp tổ chức xây dựng, biện pháp thi công hạng mục/ công trình;
- Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Vi phạm trong bóc tách khối lượng từ bản vẽ, bản vẽ thiết kế sai sót,
- Các vi phạm, sai sót chủ quan khác dẫn đến phải sửa đổi thiết kế trong quá trình chọn thầu, trong quá trình thi công, nghiệm thu.
 - Vi phạm trong công tác lập, thẩm tra chi phí:
 - Vi phạm trong việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí ĐTXD được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ;
 - Vi phạm trong việc tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan...);
 - Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng;
 - Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí;
 - Vi phạm thời gian thực hiện và/hoặc không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, D.office, phần mềm quản lý ĐTXD...);
 - Xác định TMĐT/ĐTXD/dự toán gói thầu có giá chi phí chênh lệch lớn hơn $\pm 10\%$ so với kết quả thẩm tra, thẩm định, phê duyệt.
 - Vi phạm trong công tác lập tổng mức đầu tư, dự toán, dự toán gói thầu;
 - Sai phạm trong việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ;
 - Sai phạm trong việc không tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan...);
 - Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng
 - Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí.
 - Bóc tách thiếu khối lượng dẫn đến việc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng;
 - Bóc tách thừa khối lượng dẫn đến việc chủ đầu tư bị thiệt hại;
 - Các nội dung vi phạm khác:
 - Nội dung hồ sơ không thống nhất (do lỗi chủ quan của tư vấn) dẫn đến việc: hồ sơ dự án, thiết kế, hồ sơ mời thầu bị cơ quan có thẩm quyền/ cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trả về yêu cầu hiệu chỉnh (Sở Công Thương TP.HCM, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Sở Xây dựng TP.HCM, Bộ Xây dựng, đặc biệt là Tập đoàn Điện lực Việt Nam trả hồ sơ yêu cầu hiệu

chính, Các nhà thầu tham dự thầu phát hiện sai sót trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu gửi văn bản đề nghị bên mời thầu làm rõ).

- Về việc lựa chọn phương án bố trí tổng thể mặt bằng chưa tối ưu (làm ảnh hưởng đến: công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; khả năng mở rộng của công trình; khó khăn trong sửa chữa, thay thế VTTB, vận hành hệ thống..)
- Hồ sơ tư vấn, hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu làm hạn chế Nhà thầu tham dự.
- Đối với các vi phạm khác: Bên A sẽ nhận dạng theo hướng dẫn về xử lý sai phạm trong đầu tư xây dựng tại chương XI – Quyết định số 143/QĐ-EVN ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam để áp dụng khi nhà thầu có vi phạm.

b. Mức phạt:

- Giá trị phạt do vi phạm về tiến độ được tính = tối đa 12% x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (tỷ lệ % tùy theo tính chất vi phạm).
- Theo hồ sơ mời thầu đã phát hành, cứ mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng sẽ phạt 0,1% giá trị hợp đồng.
- Giá trị phạt do vi phạm về chất lượng được tính = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; được tính lũy kế các lần 1 phạt 5 %, lần 2 phạt 7 %, lần 3 phạt 12 % và xem xét chấm dứt hợp đồng.

3. Bồi thường thiệt hại

- Bồi thường thiệt hại: *Áp dụng*

Ngoài mức phạt hợp đồng đã được quy định ở trên, bên nhận thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi của bên nhận thầu theo các nội dung quy định (các bên lập biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.

Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.

Trong đó:

- Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,... do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,...) (*trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi phí này*).

- Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng. Lập hồ sơ thỏa thuận tuyển không tối ưu, gây phát sinh công việc hoặc chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng cho Chủ đầu tư;

Điều 14. Điều khoản chung

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 31 trang, và 04 Phụ lục và đính kèm dự thảo còn có “Bảng Chi phí tư vấn khảo sát và lập BCNCKT” được lập thành 06 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 04 bản, Nhà thầu tư vấn sẽ giữ 02 bản.



**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Vũ



**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**

Phạm Công Thành

PHỤ LỤC A

Điều khoản tham chiếu

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về gói thầu.

Tên công trình: “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

- Bên mời thầu: Công ty Điện lực Bình Chánh.

- Nguồn vốn: KHCB.

- Quy mô và đặc điểm công trình:

▶ Địa điểm: huyện Bình Chánh, TP.HCM.

▶ Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp IV.

▶ Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2026

▶ Quy mô công trình:

Cải tạo lưới trung thế:

- Cải tạo lưới trung thế 3 pha hiện hữu 3ACV50-24kV + AC 50 thành 3ACV240-24kV + AC 95, thay trụ trung thế thấp, thay dây trung thế, chiều dài đơn tuyến 512m.

- Kéo mới lưới trung thế 3 pha 3ACV95-24kV + AC 70, chiều dài đơn tuyến 353m.

- Cải tạo lưới trung thế 3 pha hiện hữu 3ACV240-24kV + AC 95 thành 3ACV240-24kV + AC 95, thay trụ trung thế thấp, thay dây trung thế, chiều dài đơn tuyến 5307m.

- Kéo mới lưới trung thế 3 pha 3ACV240-24kV + AC 95, chiều dài đơn tuyến 650m.

- Kéo mới dây chống sét TK50mm² trên lưới điện trung thế hiện hữu khu vực cải tạo lưới điện, tổng chiều dài 7219m.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 1x3M50-b24kV-XLPE, tổng chiều dài 140m.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 2x3M50-b24kV-XLPE, tổng chiều dài 214m.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 1x3M240-b24kV-XLPE, tổng chiều dài 24m.

- Kéo mới cáp ngầm trung thế 2x3M240-b24kV-XLPE, tổng chiều dài 152m.

Cải tạo trạm biến áp: 08 trạm.

Dùng lưới trung thế chống đứt dây:

- Lắp đà đơn 2,4m ghép với đà hiện hữu: 194 bộ.

- Lắp đà đơn 2m ghép với đà hiện hữu: 47 bộ.

- Lắp sứ đứng 24kV: 729 bộ.

- Lắp sứ treo 24kV: 2262 bộ.

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu.

- Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn là tuyển chọn nhà thầu tư vấn đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện công tác tư vấn khảo sát, lập BCNCKT. Thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng và đáp ứng tiến độ. tư vấn cho chủ đầu tư các giải pháp hợp lý, đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức và đạt hiệu quả cao về mặt kỹ thuật và kinh tế,...

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc và tiến độ thực hiện:

- Phạm vi công việc: Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh” và thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định

- Thời gian thực hiện gói thầu: Công tác tư vấn khảo sát, lập BCNCKT: **80 ngày** (thời gian trên **bao gồm** thời gian thỏa thuận hướng tuyến, vị trí lắp đặt thiết bị..., thời gian Chủ đầu tư xem xét góp ý, thẩm định, phê duyệt hồ sơ và ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng).

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Hợp đồng sẽ kết thúc khi hai bên hoàn tất nghĩa vụ thực hiện hợp đồng và thanh lý hợp đồng theo quy định

2. Nhiệm vụ cụ thể của Nhà thầu tư vấn: theo điều 7, 8 và 9 của hợp đồng này.

PHỤ LỤC B
Nhân sự của nhà thầu

STT	Họ và Tên	Chức danh bố trí trong gói thầu	Số lượng
Nhân sự chủ chốt của nhà thầu			
1.	Đoàn Hồng Kỳ	Chủ nhiệm lập BCNCKT, Chủ nhiệm thiết kế	1
2.	Lê Văn Nuôi	Chủ nhiệm khảo sát, Chủ trì khảo sát và tham gia lập TDT	1
3.	Trương Sĩ Nghĩa	Thiết kế chính công trình, Chủ trì thiết kế phần không điện và Chủ trì lập TDT	1
Nhân sự khác			
1.	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Tham gia khảo sát, thiết kế chính công trình và tham gia lập TDT	1
2.	Trương Văn Đở	Thiết kế chính phần điện và Chủ trì thiết kế công trình	1
3.	Lê Trung Nghĩa	Tham gia khảo sát, thiết kế phần điện	1
4.	Võ Đình Dũng	Tham gia khảo sát, thiết kế phần điện	1
5.	Nguyễn Văn Tây	Tham gia khảo sát, thiết kế phần điện	1

Handwritten signature

PHỤ LỤC C

Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu.

Định kỳ hàng tuần (thứ năm, trước 14 giờ) hoặc đột xuất (nếu có theo yêu cầu), nhà thầu tư vấn phải báo cáo tiến độ, tình hình thực hiện cho chủ đầu tư

PHỤ LỤC D
Chi tiết giá Hợp đồng

TỔNG HỢP CHI PHÍ TRÚNG THẦU			
Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”			
Stt	Nội dung công việc	Cách tính	Tổng chi phí
1	Chi phí tư vấn khảo sát	Chiết tính (Bảng A)	43.271.348
2	Chi phí tư vấn lập BCNCKT	Chiết tính (Bảng A)	141.913.837
3	Giá trị hợp đồng trước thuế	(1)+(2)+(3)	185.185.185
4	Thuế VAT =8%	(3) x 8%	14.814.815
5	Giá trị hợp đồng sau thuế	(3) + (4)	200.000.000

Chiết tính cho Phụ lục D: BẢNG CHI PHÍ TƯ VẤN KHẢO SÁT VÀ LẬP BCNCKT

Công trình "Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh"

Cơ sở căn cứ:

- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Căn cứ Quy định về công tác khảo sát (ban hành tại Quyết định 1142/QĐ-EVN ngày 16/8/2021) của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành qui định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 3141/QĐ-SXD-KTXD ngày 26/12/2023 của Sở Xây dựng Ủy Ban nhân dân Tp. HCM về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2023 trên địa bàn Tp. HCM;
- Căn cứ phương án đầu tư dự án "Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh" số 3533/PA-PCBC ngày 02/10/2024 do Phòng Kỹ thuật An toàn Công ty Điện lực Bình Chánh lập và được duyệt theo quyết định số 4065/QĐ-PCBC ngày 12/11/2024 của Công ty Điện lực Bình Chánh;

Handwritten signature

A. HẠNG MỤC CÁC CÔNG TÁC KHẢO SÁT:

STT	Hạng mục	ĐVT	Cách tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Khảo sát đo vẽ tuyến đường dây 22kV hoặc 35kV, theo tỉ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5M (1m) (địa hình cấp 4) (Mã hiệu: CH.21140) Trang 79, 80 - Thông tư 12/2021						
	- Hạng mục Trung thế ngầm	1 m	Khối lượng đơn tuyến (m) x Hệ số k x Đơn giá khảo sát	530	15.011	7.955.830	
3	Khảo sát đo vẽ tuyến đường dây 22kV hoặc 35kV, theo tỉ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5M (1m) (địa hình cấp 4) (Mã hiệu: CH.21140) Trang 79, 80 - Thông tư 12/2021						
	- Hạng mục Trung thế nổi	1 m	Khối lượng đơn tuyến (m) x Hệ số k x Đơn giá khảo sát	6.822	4.503	30.719.466	
4	Khảo sát dò tìm công trình ngầm bằng thiết bị Georadar (Thực hiện vào ban đêm theo quyết định 04/2007/UBND)						
	- Dò tìm công trình ngầm: + Chiều dài tuyến cần dò tìm: 530m cáp ngầm trung thế. + Vị trí dò tìm: Điểm xuất phát tính 1 vị trí (100m tiếp theo thực hiện dò tìm 01 vị trí). + Diện tích dò tìm: 4m2/vị trí.	m2	(Chiều dài tuyến cáp ngầm/100m +1)x 2m x 2m	25,2	182.383	4.596.052	
5	Khảo sát địa chất						
6	Khảo sát khí tượng thủy văn						
	- Đơn vị tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm tham khảo số liệu của các dự án đã thực hiện trong khu vực (đính kèm đầy đủ hồ sơ tham khảo phục vụ thiết kế xây dựng công trình) theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các quy định khác có liên quan. - Trường hợp đặc biệt: Đơn vị tư vấn thiết kế để xuất với chủ đầu tư để thực hiện. - Đơn vị tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm tham khảo số liệu của các dự án đã thực hiện trong khu vực (đính kèm đầy đủ hồ sơ tham khảo phục vụ thiết kế xây dựng công trình) theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các quy định khác có liên quan.						
Tổng cộng chỉ phí tư vấn khảo sát trước thuế (1+2+3):				GKS		43.271.348	
B. CHI PHÍ TƯ VẤN LẬP BCNCKT TRƯỚC THUẾ:						141.913.837	
K%:=-				= k% x (G _{xp} +G _{tb})			
Gxd:							
Gtb:							
C. CHI PHÍ TƯ VẤN KHẢO SÁT VÀ LẬP BCNCKT (A+B):							
D. Chi phí tư vấn khảo sát và lập BCNCKT (trước thuế):							
Thuế suất thuế giá trị gia tăng:							
E. Chi phí tư vấn khảo sát và lập BCNCKT (sau thuế):							
G _{KS&BCNCKT_IT}						185.185.185	
T _{GTGT}						14.814.815	
G _{KS&BCNCKT_ST}						200.000.000	

K.Đ.Đ.

Số 2014/TDNS-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 05 năm 2025

Về việc cung cấp thông tin các tuyến ống cấp nước do Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch quản lý phục vụ công tác khảo sát thiết kế dự án: “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Kính gửi: Công ty Điện lực Bình Chánh.

Căn cứ:

- Văn bản số 3622/PCBC-QLĐT ngày 12/5/2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc hỗ trợ cung cấp bản vẽ hiện trạng công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác thiết kế dự án: “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”;
- Biên bản làm việc ngày 29/4/2025 về việc kiểm tra hướng tuyến công trình: “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”;
- Bản vẽ hướng tuyến do Quý Công ty cung cấp.

Qua kiểm tra hồ sơ, đồng thời kết hợp kiểm tra hiện trường, Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch nhận thấy trong phạm vi công trình: “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh” do Quý Công ty triển khai có các tuyến ống cấp nước do Xí nghiệp quản lý như sau:

➤ Khu vực xã Bình Hưng:

- ✓ Công trình hoàn thiện lưới điện trung thế nhánh rẽ Long Vĩnh 13 - Khu vực 8 (Đường Hẻm C3 Phạm Hùng – Xã Bình Hưng): có tuyến ống cấp nước DN300 Phạm Hùng; DN600 Phạm Hùng và các thiết bị, hầm kỹ thuật trên tuyến.
- ✓ Công trình hoàn thiện lưới điện trung thế nhánh rẽ Quốc Lộ 50 - Khu vực 9,10,11,12 (Quốc Lộ 50 đoạn từ Đường Tạ Quang Bửu đến Nguyễn Văn Linh): có tuyến ống cấp nước DN300 Quốc Lộ 50; DN600 Quốc Lộ 50 và các thiết bị, hầm kỹ thuật trên tuyến.

➤ Khu vực xã Phong Phú:


- ✓ Công trình hoàn thiện lưới điện trung thế nhánh rẽ đường Trịnh Quang Nghị - Khu vực 13,14,15 (Đường Trịnh Quang Nghị đoạn từ Đường Quốc Lộ 50 đến Nguyễn Văn Linh bên trái đường): có tuyến ống cấp nước DN300 Trịnh Quang Nghị và các thiết bị, hầm kỹ thuật trên tuyến.



<https://bom.so/odniyP>

Do các tuyến ống được lắp đặt đã lâu và hiện trạng khu vực có nhiều thay đổi nên thông tin về các tuyến ống chỉ mang tính chất tham khảo, để biết vị trí chính xác các tuyến ống trên, Xí nghiệp đề nghị Quý Công ty triển khai đào thử công để thăm dò.

Ngoài ra, trong phạm vi dự án: “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh” còn có các tuyến ống cấp nước do Ban Quản lý Dự án 1 – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một Thành viên và Xí nghiệp Cấp nước Sinh hoạt Nông thôn quản lý. Để đảm bảo tính đồng bộ, tránh xung đột trong quá trình thi công giữa các công trình ngầm đề nghị Quý Công ty chủ động liên hệ với các đơn vị trên để cập nhật đầy đủ thông tin.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông GDĐN “kính báo cáo”;
- Lưu, KT “Tùng” 2b.

KT GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc



Nguyễn Hồng Phương



Mẫu 1.5-QCVT

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2025

Số: 521/...../CNCL-KT

V/v: Thỏa thuận hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.



Kính gửi: Công ty Điện lực Bình Chánh

Căn cứ công văn số 3473/PCBC-QLĐT ngày 06/05/2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc thỏa thuận hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Vừa qua, Công ty Điện lực Bình Chánh có đề nghị Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn xem xét chấp thuận hướng tuyến hướng tuyến xây dựng công trình: “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Qua xem xét bản vẽ mặt bằng và mặt cắt ngang do Công ty Điện lực Bình Chánh cung cấp, Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn có một số ý kiến như sau:

- Cơ bản chấp thuận bản vẽ mặt bằng và mặt cắt ngang dự án nêu trên.
- Các vị trí giao cắt, chùng phui, trùng tuyến giữa ống cấp nước với mương cáp ngầm, tủ RMU, hầm và tủ điện, trụ điện đề nghị Công ty Điện lực Bình Chánh có phương án xử lý giao cắt, di dời thay đổi hướng tuyến cáp ngầm để không ảnh hưởng đến đường ống cấp nước hiện hữu đồng thời đảm bảo khoảng cách an toàn giữa các công trình ngầm theo quy định hiện hành.
- Trong phạm vi thực hiện công trình nhiều đoạn mương cáp ngầm xây dựng mới sẽ giao cắt với các ống nhánh cấp nước cho nhà dân, đề nghị Quý Công ty yêu cầu đơn vị thi công công trình đào thăm dò trước khi triển khai thi công để không ảnh hưởng đến các đoạn ống này cũng như việc cung cấp nước cho người dân.

Một số lưu ý:

- Đề nghị chủ đầu tư gửi thông báo khởi công đến Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn và phối hợp kiểm tra hiện trường trước khi triển khai thi công dự án.
- Trong quá trình thi công, đơn vị thi công phải có biện pháp bảo vệ an toàn các tuyến ống cấp nước hiện hữu trong phạm vi dự án ngầm hoá. Khi có

sự cố về ống cấp nước xảy ra, phải nhanh chóng thông báo đến Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn (SĐT: 08.6585.1088) để phối hợp giải quyết.

Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn trân trọng thông báo đến Quý Công ty được biết để có cơ sở thực hiện.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông Giám đốc "thay báo cáo";
- Ban QLDA "để biết";
- Đội QLMLCN1 "để biết";
- Lưu: KT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồ Kim Phụng

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
XÍ NGHIỆP TRUYỀN DẪN NƯỚC SẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2854 /TDNS-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2025

Về việc thỏa thuận hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình công trình: “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Kính gửi: Công ty Điện lực Bình Chánh

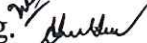
Căn cứ bản văn số 2014/TDNS-KT ngày 21/05/2025 của Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch về việc cung cấp thông tin các tuyến ống cấp nước do Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch quản lý phục vụ công tác khảo sát thiết kế công trình: “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Căn cứ văn bản số 4570/PCBC-QLĐT ngày 16/06/2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc thỏa thuận hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình: “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Căn cứ bản vẽ thỏa thuận hướng tuyến do Quý Công ty cung cấp.

Sau khi kiểm tra hồ sơ công trình: “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”, Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch có ý kiến như sau:

- ✓ Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch đã cung cấp thông tin các tuyến ống cấp nước liên quan trong văn số 2014/TDNS-KT ngày 21/05/2025.
- ✓ Đây là các tuyến ống cấp nước truyền tải chính phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện Bình Chánh. Mọi sự cố xảy ra đối với các tuyến ống này sẽ ảnh hưởng đến việc cung cấp nước liên tục cho nhân dân khu vực trên.
- ✓ Do đó, Xí nghiệp đề nghị Quý Công ty lưu ý trong quá trình thi công phải đảm bảo khoảng cách kỹ thuật an toàn tuyệt đối cho các tuyến ống và các thiết bị hầm kỹ thuật nằm trong phạm vi công trình trên (tham khảo theo TCXDVN104-2007 và TCVN 13606-2023).
- ✓ Mọi sự cố gây ảnh hưởng đến các tuyến ống cấp nước trong quá trình thi công công trình trên, Quý Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm khắc phục.
- ✓ Trong quá trình thi công trường hợp có phát sinh vị trí mới ảnh hưởng đến các tuyến ống cấp nước Xí nghiệp đã cung cấp đề nghị Quý Công ty liên hệ với Xí nghiệp để phối hợp giải quyết.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông GĐXN “kính báo cáo”;
- Lưu, KT “Tùng” (3b).

KT. GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc




Nguyễn Hồng Phương

SỞ XÂY DỰNG TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ
HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
Số: 102 /TTQLĐB-QLHT4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2025.

V/v phúc đáp công văn số 3897/PCBC-QLĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc thỏa thuận hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Kính gửi: Công ty Điện lực Bình Chánh.

Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ (Trung tâm đường bộ) nhận được công văn số 3897/PCBC-QLĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc thỏa thuận hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”. Sau khi kiểm tra hồ sơ và bản vẽ liên quan, Trung tâm đường bộ có ý kiến như sau:

1. Đối với hướng tuyến cáp ngầm băng ngang đường An Phú Tây – Hưng Long, huyện Bình Chánh:

- Trung tâm đường bộ ghi nhận vị trí hướng tuyến theo đề xuất tại bản vẽ bình đồ đính kèm công văn số 3897/PCBC-QLĐT nêu trên;

- Đề nghị chủ đầu tư cập nhật các công trình ngầm (điện, nước, viễn thông...) tại vị trí băng ngang đường An Phú Tây – Hưng Long của hướng tuyến đi qua và thể hiện kích thước chi tiết, cụ thể trên bản vẽ mặt cắt ngang điển hình.

2. Đối với các hướng tuyến cáp ngầm trung thế còn lại (ngoài vị trí băng ngang đường An Phú Tây – Hưng Long) và các vị trí trồng mới trụ bê tông ly tâm cao 14m theo đề xuất tại bản vẽ bình đồ đính kèm công văn số 3897/PCBC-QLĐT: đề nghị Chủ đầu tư liên hệ với Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh, Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, Ban Quản lý dự án đầu tư xây các công trình giao thông, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bình Chánh, Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật, Công ty viễn thông, cấp nước, ..., cập nhật các công trình ngầm (nếu có) và thực hiện thỏa thuận hướng tuyến theo quy định.

3. Việc chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng, đề nghị Quý cơ quan liên hệ Sở Xây dựng để thực hiện các bước theo quy định.

Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ phúc đáp các nội dung nêu trên đến Công ty Điện lực Bình Chánh để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng (để báo cáo);
- PGĐ Thăng (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLHT4 (Nghĩa, 02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Sĩ Thắng

Kính gửi: Công ty Điện lực Bình Chánh.

Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ (Trung tâm đường bộ) nhận được công văn số 3897/PCBC-QLĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc thỏa thuận bù đắp thiệt hại về tài sản công trình "Hạ tầng điện lực" trên địa bàn các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh. Sau khi kiểm tra hồ sơ và bản vẽ liên quan, Trung tâm đường bộ có ý kiến như sau:

1. Đối với hướng tuyến cấp điện bằng đường An Phú Tây - Hưng Long, huyện Bình Chánh:

- Trung tâm đường bộ ghi nhận vì tự hướng tuyến theo đề xuất tại bản vẽ bình hồ sơ kèm công văn số 3897/PCBC-QLĐT nêu trên;

- Để nghị chủ đầu tư cấp nhập các công trình ngầm (điện, nước, viễn thông...) tại vị trí bằng đường An Phú Tây - Hưng Long của hướng tuyến đề cập và thể hiện kích thước chi tiết, cụ thể trên bản vẽ mặt cắt ngang địa bàn.

2. Đối với các hướng tuyến cấp điện trong địa bàn (ngoài vị trí bằng đường An Phú Tây - Hưng Long) và các vị trí trong một dự án quy hoạch tại địa bàn đề xuất thì bản vẽ bình hồ sơ đính kèm công văn số 3897/PCBC-QLĐT đề nghị Chủ đầu tư liên hệ với Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng để có trách nhiệm địa phương. Bản Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông: Bản Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bình Chánh, Trung tâm Quản lý Hạ tầng Giao thông Công ty Điện lực Bình Chánh cấp nhập các công trình ngầm (nếu có) và thực hiện thỏa thuận bù đắp thiệt hại quy định.

3. Việc thỏa thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kỹ thuật là công trình kỹ thuật và cấp giấy phép xây dựng công trình trên đường bộ đang kiểm tra được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh để thực hiện các bước theo quy định.

Trần Sĩ Thắng

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ
HẠ TẦNG KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 797 /TTQLHKT-HTTN Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2025

V/v thỏa thuận hướng tuyến công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”

Kính gửi: Công ty Điện lực Bình Chánh

Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm Hạ tầng) nhận được Văn bản số 5091/PCBC-QLĐT ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc thỏa thuận hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”. Qua kiểm tra, Trung tâm Hạ tầng cơ bản thống nhất hướng tuyến công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”. Tuy nhiên, để phù hợp với các quy định hiện hành về hạ tầng kỹ thuật khi triển khai dự án, Trung tâm Hạ tầng đề nghị Công ty Điện lực Bình Chánh lưu ý một số nội dung chính như sau:

1. Hạ tầng thoát nước:

Trong phạm vi công trình đính kèm Văn bản 5091/PCBC-QLĐT ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh có hệ thống thoát nước mưa tuyến đường Trịnh Quang Nghị, Quốc Lộ 50, Phạm Hùng thuộc xã Bình Hưng và đường An Phú Tây - Hưng Long thuộc xã Bình Chánh do Trung tâm Hạ tầng quản lý đã được cập nhật trong bản vẽ hướng tuyến công trình cơ bản phù hợp với hiện trạng. Trong quá trình triển khai công trình, đề nghị Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu có biện pháp thi công phù hợp, có biện pháp gia cố tại các vị trí giao cắt, neo giữ cống đối với những vị trí có tuyến ống lắp đặt mới nằm phía dưới cống thoát nước, gia cố bảo vệ đối với những vị trí có tuyến ống lắp đặt mới nằm trên cống thoát nước hiện hữu; chịu trách nhiệm khắc phục, sửa chữa nếu xảy ra hư hỏng tuyến cống thoát nước các tuyến đường nêu trên khi triển khai thi công. Hệ thống thoát nước các tuyến đường, hẻm còn lại Trung tâm Hạ tầng không quản lý, đề nghị Chủ đầu tư liên hệ với các đơn vị hiện đang quản lý để được hỗ trợ.

2. Hạ tầng chiếu sáng:

Trong phạm vi công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh” có hệ thống chiếu sáng nội các tuyến đường An

Phú Tây Hưng Long, Liên ấp 3-4, Quốc lộ 50, Trịnh Quang Nghị, Hẻm C3 Phạm Hùng, Hẻm A35 Nguyễn Văn Linh, Hẻm BTXM Nguyễn Văn Linh do Trung tâm Hạ tầng quản lý. Trong quá trình triển khai thi công công trình nếu có ảnh hưởng đến hệ thống chiếu sáng hiện hữu, đề nghị chủ đầu tư phối hợp với Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh để xử lý.

3. Hạ tầng cây xanh:

Trong phạm vi công trình đính kèm Văn bản 5091/PCBC-QLĐT ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh không có hệ thống cây xanh, mảng xanh do Trung tâm Hạ tầng quản lý. Vì vậy, đề nghị Chủ đầu tư liên hệ với các đơn vị hiện đang quản lý để được hỗ trợ.

Trên đây là thông tin, ý kiến của Trung tâm Hạ tầng chuyển đến Công ty Điện lực Bình Chánh để biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Phòng Chiếu sáng đô thị;
- Phòng Công viên - Cây xanh;
- Lưu: VT, HTTN, Hang (06b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Huy

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD KHU VỰC
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 514 /BQLKVBC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2025.

Về việc thỏa thuận hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”

Kính gửi: Công ty Điện lực Bình Chánh.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Bình Chánh (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án Bình Chánh) nhận được Văn bản số 7363/PCBC-QLĐT ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc thỏa thuận hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”. Sau khi phối hợp các bên liên quan kiểm tra hiện trường và xem xét hồ sơ cung cấp đính kèm văn bản, Ban Quản lý dự án Bình Chánh có ý kiến như sau:

1. Về việc thỏa thuận hướng tuyến:

- Các tuyến đường thuộc công trình nêu trên không thuộc phạm vi dự án đầu tư do Ban Quản lý dự án Bình Chánh làm chủ đầu tư.

- Đối với các vị trí đào tái lập trong phạm vi vỉa hè, đề nghị Công ty Điện lực Bình Chánh triển khai thi công, hoàn trả theo hiện trạng ban đầu.

2. Trước khi triển khai thực hiện công trình, Ban Quản lý dự án Bình Chánh đề nghị Công ty Điện lực Bình Chánh thực hiện các nội dung sau:

- Liên hệ Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, xã Bình Chánh, xã Hưng Long để được hỗ trợ và thỏa thuận với người dân trong trường hợp hướng tuyến điện ảnh hưởng đến đất, nhà ở do người dân trực tiếp sở hữu, sử dụng.

- Liên hệ với các cơ quan chức năng, đơn vị chủ quản có liên quan để được cập nhật, hướng dẫn và thỏa thuận theo thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác (bao gồm chiếu sáng, cây xanh, cấp nước, viễn thông, v.v.).

- Lập và thực hiện biện pháp thi công đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu trên tuyến và an toàn giao thông trước khi triển khai công trình.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Bình Chánh thông tin đến Công ty Điện lực Bình Chánh để được biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD(Hiến);
- Lưu: VT, Thành(5b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hùng Quang Hiến

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15210/SXD-BTKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2025

V/v chấp thuận xây dựng công trình
“Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu
vực phía Nam huyện Bình Chánh” trong
phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

Kính gửi: Công ty Điện lực Bình Chánh

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường
bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị liên quan, bao gồm:

*- Ủy ban nhân dân phường Bình Đông tại công văn số 242/UBND-
KTHTĐT ngày 08 tháng 8 năm 2025;*

*- Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng (cũ) tại công văn số 1459/UBND
ngày 27 tháng 5 năm 2025;*

*- Ủy ban nhân dân xã Phong Phú tại công văn số 1319/UBND ngày 04
tháng 6 năm 2024*

*- Ủy ban nhân dân xã Phú Tây tại công văn số 936/UBND ngày 21
tháng 5 năm 2025;*

*- Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ tại công văn số
102/TTQLĐB-QLHT4 ngày 15 tháng 7 năm 2025;*

*- Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật tại các công văn số
797/TTQLHTKT-HTTN ngày 14 tháng 7 năm 2025, số 144/TTQLHTKT-
HTTN ngày 28 tháng 5 năm 2025;*

*- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực Quận 8 tại công văn số
460/BQLKV8-HT ngày 23 tháng 10 năm 2025;*

*- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Bình Chánh tại
công văn số 514/BQLKVBC ngày 30 tháng 9 năm 2025;*

*- Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn tại công văn số 521/CNCL-KT
ngày 22 tháng 5 năm 2025;*

*- Xí Nghiệp Truyền dẫn nước sạch tại công văn số 2854/TDNS-KT
ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*- Xí Nghiệp Cấp nước sinh hoạt nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh tại
công văn số 2218/CNNT-KTCN ngày 30 tháng 6 năm 2025;*

- Trung tâm Viễn thông Nam Sài Gòn tại công văn số 818/VTNSG-HT ngày 29 tháng 5 năm 2025.

- Biên bản làm việc ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các bên liên quan.

Sau khi xem xét văn bản số 3572/ĐĐN-PCBC ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc đề nghị chấp thuận “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh” trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận quy định tại khoản 1, Điều 17 Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ, Sở Xây dựng chấp thuận các nội dung như sau:

1. Chấp thuận đề nghị của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc xây dựng công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh” trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ như sau:

- Đường An Phú Tây - Hưng Long, xã Hưng Long (L=30m): tuyến cáp ngầm từ trụ điện lực hiện hữu K-ATHL/T67P băng đường đến khu vực số nhà 465, chuyển hướng đi trên vỉa hè đến số nhà 459. Vị trí tuyến cáp ngầm cách bó vỉa 1,0m.

- Thực hiện thay thế trụ điện lực hiện hữu và trồng trụ điện lực trên các tuyến đường thuộc phường Bình Đông, các xã: Bình Hưng (cũ), An Phú Tây (cũ), Phong Phú (cũ) thực hiện theo như phương án đã được Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực Quận 8, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Bình Chánh thống nhất tại công văn số 460/BQLKV8-HT ngày 23 tháng 10 năm 2025, 514/BQLKVBC ngày 30 tháng 9 năm 2025; Ủy ban nhân dân phường Bình Đông tại công văn số 242/UBND-KTHTĐT ngày 08 tháng 8 năm 2025; Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng (cũ) tại công văn số 1459/UBND ngày 27 tháng 5 năm 2025; Ủy ban nhân dân xã Phong Phú tại công văn số 1319/UBND ngày 04 tháng 6 năm 2024; Ủy ban nhân dân xã Phú Tây tại công văn số 936/UBND ngày 21 tháng 5 năm 2025.

- Chi tiết theo bản vẽ đính kèm.

- Công ty Điện lực Bình Chánh có trách nhiệm:

+ Rà soát các nội dung lưu ý tại văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan đối với phương án tuyến để có phương án xử lý phù hợp trong quá trình triển khai thi công nhằm đảm bảo an toàn cho các công trình hạ tầng kỹ thuật khác, đặc biệt là an toàn lao động, an toàn giao thông,...

+ Chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc cập nhật các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu và chủ trì giải quyết các khiếu nại, phản ánh của các đơn vị, người dân (nếu có) liên quan đến việc triển khai thi công công trình này;

+ Thực hiện thủ tục cấp giấy phép thi công theo quy định tại Điều 5, Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải;

+ Tự di dời và chịu mọi kinh phí để phục vụ việc di dời toàn bộ tuyến cáp điện thuộc công trình nêu trên khi ngành giao thông có nhu cầu nâng cấp sửa chữa đường trong tương lai (theo Luật Đường bộ).

2. Thời gian có hiệu lực của văn bản chấp thuận là 24 tháng kể từ ngày phát hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở XD (GĐ, PGĐ/BTKT);
- Ban QLDA ĐTXD KV Quận 8;
- Ban QLDA ĐTXD KV huyện Bình Chánh;
- Trung tâm Quản lý HTGTĐB;
- Lưu: VT, BTKT, HBi.01.



**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Khánh Hưng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHONG PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1319/UBND

Phong Phú, ngày 04 tháng 6 năm 2024

Về thỏa thuận xây dựng công
trình "Hoàn thiện lưới điện
trung thế các xã khu vực phía
Nam, huyện Bình Chánh"

Kính gửi: Công ty Điện lực Bình Chánh.

Ủy ban nhân dân xã Phong Phú có nhận Công văn số 3560/PCBC-QLĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về thỏa thuận hướng tuyến xây dựng công trình "Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam, huyện Bình Chánh".

Sau khi kiểm tra thực tế và hồ sơ bản vẽ thiết kế kèm theo, Ủy ban nhân dân xã có ý kiến như sau:

1. Thống nhất thỏa thuận hướng tuyến theo bản vẽ thiết kế công trình "Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam, huyện Bình Chánh".

Lưu ý: Các trường hợp thay đổi nội dung, quy mô thực hiện Công ty Điện lực Bình Chánh phải thực hiện lấy ý kiến thỏa thuận với Ủy ban nhân dân xã trước khi triển khai thi công.

2. Ủy ban nhân dân xã đề nghị Công ty Điện lực Bình Chánh liên hệ Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị huyện Bình Chánh để thỏa thuận hướng tuyến, xin phép thi công xây dựng theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã thông tin Công ty Điện lực Bình Chánh được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.KTHTĐT Huyện;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Đinh Thị Phương Thảo

Số: 542/UBND-ĐC

Phường 6, ngày 26 tháng 5 năm 2025

V/v có ý kiến về hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”

Kính gửi: Công ty Điện lực Bình Chánh

Ủy ban nhân dân Phường 6 nhận được Văn bản số 3558/PCBC-QLĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc thỏa thuận hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Qua rà soát, Ủy ban nhân dân Phường 6 có ý kiến như sau:

1. Thống nhất vị trí hướng tuyến xây dựng công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh” như sau:

Nhánh rẽ Quốc lộ 50 – Khu vực 11, 12 (Đường Quốc lộ 50 đoạn từ Tạ Quang Bửu đến Nguyễn Văn Linh bên phải đường – Phường 6, Quận 8).

Phần lưới trung thế nội:

- Trồng mới 05 trụ BTLT 14m đơn.
- Trồng mới 02 trụ BTLT 14m ghép.

(Đính kèm bản vẽ hướng tuyến dự án do Công ty TNHH Xây dựng công trình điện – TM Bình Minh lập năm 2025, số họa đồ 01)

2. Trong quá trình thực hiện, đề nghị Công ty Điện lực Bình Chánh lưu ý các nội dung sau:

- Trước khi triển khai thi công, đề nghị liên hệ đơn vị có chức năng để được cấp phép thi công công trình theo quy định.

+ Kết cấu hạ tầng đường bộ hoàn trả phải được thiết kế, thi công, nghiệm thu, bảo hành theo quy định của pháp luật về xây dựng, quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn.

+ Quy mô, chất lượng, yêu cầu kỹ thuật kết cấu hạ tầng đường bộ hoàn trả không được thấp hơn kết cấu hạ tầng đường bộ trước khi xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng.

- Phối hợp các đơn vị quản lý chuyên ngành của các công trình hạ tầng kỹ thuật khác có liên quan trong phạm vi thực hiện dự án (nếu có).

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của các số liệu; chủ trì giải quyết khiếu nại, phản ánh của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện; xử lý những vi phạm trong quá trình xây dựng công trình.

- Đối với phạm vi thi công trong phạm vi ảnh hưởng của cây xanh (nếu có), yêu cầu có giải pháp thi công phù hợp, đảm bảo không xâm phạm vào cây, rễ cây xanh hiện hữu.

- Đề nghị chủ đầu tư có văn bản cam kết gửi cơ quan có thẩm quyền về việc cam kết di dời và chịu mọi chi phí để phục vụ việc di dời toàn bộ công trình này khi ngành giao thông có nhu cầu nâng cấp, sửa chữa đường trong tương lai.

- Khi dự án triển khai thực hiện, đề nghị chủ đầu tư có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân Phường 6 và các đơn vị có liên quan để biết và theo dõi.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm đảm bảo hành lang an toàn của công trình, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, cũng như phải đảm bảo an toàn về điện của các thiết bị nêu trên trong quá trình đưa vào khai thác sử dụng.

- Không được xây dựng bất kỳ hạng mục công trình nào ngoài phạm vi đã thỏa thuận. Trong trường hợp có phát sinh hạng mục phải báo cáo ngay cho cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh.

Ủy ban nhân dân Phường 6 phúc đáp Công ty Điện lực Bình Chánh được
rõ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.KTHT&ĐT Q8;
- TT. ĐU-UBND P6;
- Lưu: VT, (A).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Phạm Hồ Vũ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BÌNH ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 242/UBND-KTHTĐT
V/v thống nhất hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh năm 2025” trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Bình Đông, ngày 08 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Công ty Điện lực Bình Chánh

Ủy ban nhân dân phường Bình Đông nhận được Công văn số 5465/PCBC-QLĐT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Công ty Điện lực Bình Chánh về việc thỏa thuận hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh năm 2025” (đính kèm hồ sơ thiết kế).

Theo đề xuất của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bình Đông tại Tờ trình số 95/TTr-KTHTĐT ngày 31 tháng 7 năm 2025,

Ủy ban nhân dân phường Bình Đông có ý kiến như sau:

1. Thống nhất hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh năm 2025” theo đề xuất của Công ty Điện lực Bình Chánh tại Công văn số 5465/PCBC-QLĐT ngày 18 tháng 7 năm 2025 và hồ sơ thiết kế đính kèm, cụ thể như sau:

Nhánh rẽ Quốc Lộ 50 - Khu vực 9, 10 (Quốc Lộ 50 đoạn từ đường Tạ Quang Bửu đến đường Nguyễn Văn Linh, bên trái tuyến trên vỉa hè, trước Bến xe Quận 8), phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Trồng mới 01 trụ bê tông ly tâm 14m ghép.

+ Trồng mới 04 trụ bê tông ly tâm 14m đơn.

+ Tọa độ các trụ như sau:

Tên trụ	X	Y
Trụ ghép K-QL50/T01T	1187178.1213	598924.7648
Trụ đơn K-QL50/T02T	1187135.1562	598923.8434
Trụ đơn K-QL50/T03T	1187090.1715	598922.6693
Trụ đơn K-QL50/T04T	1187042.1955	598921.1514
Trụ đơn K-QL50/T05T	1187004.2084	598920.1599

2. Trước khi tiến hành triển khai thực hiện dự án, đề nghị Công ty Điện lực Bình Chánh (Chủ đầu tư) lưu ý một số nội dung sau:

- Căn cứ Quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính Phủ, Chủ đầu tư cam kết phải tự di dời hoặc cải tạo toàn bộ công trình, không đòi bồi hoàn khi ngành đường bộ có yêu cầu di dời.

- Chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định của Luật Xây dựng và các quy định liên quan, thực hiện Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 và Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 07:2023/BXD về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Đối với việc đào đường, vỉa hè, hẻm để thực hiện thi công công trình, đề nghị Chủ đầu tư liên hệ Sở Xây dựng để được chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công theo đúng quy định.

- Công ty Điện lực Bình Chánh phối hợp với các đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật trên tuyến đường, rà soát kỹ các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu, các dự án liên quan trong quá trình triển khai thiết kế bản vẽ thi công hoặc áp dụng các công nghệ tiên tiến để kiểm tra phương án thiết kế, tránh phải điều chỉnh thiết kế khi triển khai thi công. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của các số liệu; chủ trì giải quyết khiếu nại, phản ánh của tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai dự án (nếu có); xử lý những vi phạm trong quá trình xây dựng công trình.

- Công ty Điện lực Bình Chánh chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc lập hồ sơ, cập nhật công trình ngầm và đảm bảo an toàn cho các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu trong quá trình thi công dự án.

- Khi dự án triển khai thực hiện, đề nghị Chủ đầu tư phải có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Đông và các đơn vị chủ quản các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu để theo dõi.

- Không được xây dựng bất kỳ hạng mục công trình nào ngoài phạm vi đã thỏa thuận. Trong trường hợp có phát sinh hạng mục phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân phường Bình Đông để xem xét điều chỉnh.

- Đối với phạm vi thi công trong phạm vi ảnh hưởng của cây xanh, yêu cầu Chủ đầu tư có giải pháp thi công phù hợp, đảm bảo không xâm phạm vào cây, rễ cây xanh hiện hữu.

- Sau khi công trình hoàn thành, đề nghị Chủ đầu tư cung cấp hồ sơ hoàn công công trình nêu trên cho Ủy ban nhân dân phường Bình Đông (thông qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) để cập nhật quản lý.

- Văn bản thống nhất hướng tuyến này có hiệu lực trong thời gian 18 tháng kể từ ngày phát hành.

Ủy ban nhân dân phường Bình Đông đề nghị Công ty Điện lực Bình Chánh sớm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND phường Bình Đông;
- Phòng KTHTĐT;
- VP (CVP, PCVP, Lộ);
- Lưu VT (NTVL).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thanh Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1459/UBND

Bình Hưng, ngày 27 tháng 5 năm 2025

Về hướng tuyến và vị trí lắp đặt
công trình “Hoàn thiện lưới điện
trung thế các xã khu vực phía
Nam huyện Bình Chánh” trên
địa bàn xã Bình Hưng

Kính gửi: Công ty Điện lực Bình Chánh.

Theo yêu cầu của Công ty Điện lực Bình Chánh tại Công văn số 3470/PCBC-QLĐT ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc thỏa thuận hướng tuyến và vị trí lắp đặt công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Qua phối hợp khảo sát hướng tuyến, Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với đề xuất hướng tuyến xây dựng công trình “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh” của Công ty Điện lực Bình Chánh, vì công trình góp phần chỉnh trang lưới điện, mỹ quan đô thị; đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của khu vực.

2. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công trình, Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng đề nghị Công ty Điện lực Bình Chánh cần lưu ý, đảm bảo một số nội dung sau:

- Có Thông báo khởi công đến Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng khi triển khai thực hiện thi công công trình;
- Thi công đúng theo bản vẽ, hướng tuyến đã khảo sát;
- Đảm bảo việc trồng trụ điện mới thay thế vị trí trụ điện cũ, không cản trở lưu thông và không ảnh hưởng đến phạm vi sử dụng đất của hộ dân;
- Đảm bảo an toàn điện cho người và phương tiện lưu thông qua khu vực trong suốt thời gian triển khai thi công;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường, dọn dẹp vật tư thừa, xử lý gọn hệ thống điện tại khu vực thi công, tái lập lại mặt đường, vỉa hè trước khi kết thúc công tác ngày để không gây nguy hiểm, ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân;
- Sau khi hoàn tất kéo dây cần thu hồi các trụ hiện hữu đúng theo thiết kế; xử lý, làm gọn hệ thống điện, dây cáp viễn thông xung quanh khu vực trụ trồng mới và trụ thu hồi (thực hiện thu hồi dây điện, cáp viễn thông bị hư hỏng, không còn sử dụng);
- Sau khi hoàn thành thi công công trình, cần tái lập lại mặt đường, vỉa hè theo đúng hiện trạng trước khi thi công;

- Công ty Điện lực Bình Chánh và đơn vị Tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm về hồ sơ khảo sát, thiết kế công trình, phải thực hiện thu hồi đất với các trụ trồng mới không đúng vị trí, khoảng cách đã khảo sát.

- Nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị, đề nghị Công ty Điện lực Bình Chánh có sự phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng trong việc kiểm tra lại công tác thu hồi trụ theo thiết kế sau khi thi công hoàn thành công trình.

- **Lưu ý:** Tuyến đường Quốc lộ 50 (đoạn từ Nguyễn Văn Linh đến đường số 10) đã được Sở Giao thông Vận tải phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tăng cường năng lực khai thác; đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn thành phố tại Quyết định số 258/QĐ-SGTVT ngày 28 tháng 02 năm 2025, đề nghị Công ty Điện lực Bình Chánh liên hệ Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ để việc triển khai công trình được đồng bộ, hiệu quả.

(Đính kèm Quyết định số 258/QĐ-SGTVT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Sở Giao thông Vận tải)

Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng thông tin đến Công ty Điện lực Bình Chánh được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Huyện (để báo cáo);
- Phòng KT, HT và ĐT Huyện;
- TTUB xã (CT, PCT ĐT);
- Lưu: VT - KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Công Anh Vũ

Số : 818 /VTNSG-HT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2025

V/v hỗ trợ cung cấp bản vẽ hiện trạng công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác thiết kế dự án :” Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Kính gửi : Công ty Điện lực Bình Chánh

Căn cứ văn bản số: 3624/PCBC-QLĐT, ngày 12 tháng 2025 năm 2025 về việc hỗ trợ cung cấp bản vẽ hiện trạng công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác thiết kế dự án :” Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Trung Tâm Viễn Thông Nam Sài Gòn cập nhật đến Quý Công ty về hiện trạng mạng cáp viễn thông ngầm do Trung Tâm VT Nam Sài Gòn quản lý như sau:

1> Số lượng pi ngầm gồm:

1.1 Bản vẽ tờ số họa đồ 01.

Trên tuyến đường QL50 từ Nguyễn Văn Linh Bến xe Quận 8 có tuyến 6PI110+4PI56/1140m, 14 hầm và 4 tủ.

Tuyến 2PI110 băng đường tại hầm địa chỉ B17/13 QL50.

Tuyến 6PI110 băng đường Bình Hưng – QL50.

Tuyến 6PI110 băng đường số 10 KDC Bình Hưng.

1.2 Bản vẽ tờ số họa đồ 02.

Trên tuyến đường Phạm Hùng có 6PI110 + 4PI56/310m.

Vào hầm C3 có 6PI110 vào 1 tủ cáp VNPT.

Hầm A35 không có hạ tầng ngầm VNPT.

Hầm Cầu Đức không có hạ tầng ngầm VNPT.

1.3 Bản vẽ tờ số họa đồ 03.

Trên Tuyến đường Trịnh Quang Nghị từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường QL50 có 4PI110/2482m, 10 hầm cáp và 2 tủ cáp VNPT.

Tuyến 4PI110 băng đường tại ngã ba Trịnh Quang Nghị - Nguyễn Văn Linh.

Tuyến 2PI110 băng đường tại địa chỉ #20/543A Trịnh Quang Nghị.

Tuyến 2PI110 băng đường tại địa chỉ #21/554 Trịnh Quang Nghị.

Tuyến 2PI110 băng đường tại địa chỉ #21/568 Trịnh Quang Nghị.

Tuyến 16PI110 băng đường tại địa chỉ #D11/317 Trịnh Quang Nghị.

1.4 Bản vẽ tờ số họa đồ 04.

Trên Tuyến đường Trịnh Quang Nghị từ hầm #D11/308 đến đường QL50 có 12PI110/374m và 2 hầm cáp VNPT.

Tuyến 4PI110 băng đường Trịnh Quang Nghị - QL50.

Tuyến 4PI110 băng đường QL50 – Trịnh Quang Nghị.

Tuyến 6PI110 dọc tuyến đường QL50.

Trên tuyến đường QL50 từ trụ K-QL50T157P đến trụ K-QL50 tuyến có 6PI110/908m và 4 hầm cáp.

Tuyến 6PI110 băng đường QL50 gần ngã ba QL50 – đường Đa Phước.

1.5 Bản vẽ tờ số họa đồ 05.
Không có hạ tầng VNPT

2> Với quy cách công cáp như sau :

- + Độ sâu từ lưng cống đến mặt đất từ 0,7m đến 2m.
- + Bề rộng của các tuyến cống từ 0,25m đến 0,7m.
- + Hành lang an toàn là 1m đến 1,5m về mỗi bên .

3> Cáp ngầm gồm có :

+ Cáp quang và cáp đồng : 02 sợi 144FO; 10 sợi 96FO; 02 sợi 48FO; 20 sợi 24FO; 30 sợi 12FO; 01 sợi 800x2, 02 sợi 400x2; 04 sợi 200x2.

4> Tủ cáp viễn thông gồm có : 14 tủ

5> Tổng chiều dài : 5214 mét

Các chi tiết trên sơ đồ do Trung Tâm Viễn Thông Nam Sài Gòn cung cấp kèm theo công văn này có tính chất tham khảo, vì các tuyến đường Phạm Hùng, đường QL50, đường Trịnh Quang Nghị đã được nâng cấp cải tạo mở rộng đường rất nhiều lần nên các số liệu trên sơ đồ không còn chính xác tuyệt đối. Khi thi công qua các giao điểm cắt hoặc song song nhưng nằm trong hành lang an toàn của tuyến hầm cống viễn thông nhất thiết đơn vị thi công phải đào thăm dò bằng tay (không dùng búa hơi hoặc gàu xúc).

Trong trường hợp cần thiết hoặc gặp các trở ngại ở công trường, đề nghị Quý Xí Nghiệp thông báo ngay về số điện thoại: 0918349345 gặp Ô.Son – Đội Phó đội Hạ Tầng phối hợp xử lý.
Trân trọng kính chào.

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Ba

Số: 418 /VTBC
V/v phúc đáp CV số 3623/PCBC-QLĐT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Công ty Điện Lực Bình Chánh
(# D15/10C Thế Lữ, Xã Tân Kiên, H. Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh)

Căn cứ công văn số 3623/PCBC-QLĐT ngày 12 tháng 05 năm 2019 của Công ty Điện Lực Bình Chánh v/v hỗ trợ cung cấp bản vẽ hiện trạng công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác thiết kế dự án “Hoàn thiện lưới điện trung thế các xã khu vực phía Nam huyện Bình Chánh”.

Nay Trung Tâm Viễn Thông Bình Chánh thông báo đến Quý Công ty Điện Lực Bình Chánh được biết là chúng tôi có công trình ngầm (có cáp ngầm) tại vị trí dọc tuyến bên góc lề phải đường An Phú Tây - Hưng Long (từ UBND xã An Phú Tây đến đường số 9 KDC An Phú Tây từ hầm cáp có tuyến 6P110 có cáp ngầm vào tủ cáp trước ngã ba góc đường số 9) của bản vẽ 5/5 (số I của CV/3623), còn lại các bản vẽ 1-2-3-4-5/5 thuộc hạ tầng các TTVT khác của VNPT.

Đề nghị Quý Công ty Điện Lực Bình Chánh thông báo cho đơn vị thi công trước khi thi công đào đường tại tuyến đường trên phải đào thăm dò để xác định chính xác vị trí công trình ngầm (nếu có) và thông báo lại để phối hợp kiểm tra xác định. Mọi sự cố do công tác đào đường làm hư hỏng hệ thống viễn thông hiện hữu xảy ra tại hiện trường thi công Quý công ty Điện Lực Bình Chánh và đơn vị thi công sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường (đồng thời nhắc lại vị trí giao cắt với công trình ngầm phải cẩn thận đào thăm dò bằng tay để tránh sự cố hư hỏng đáng tiếc xảy ra.

➤ **Đầu mối liên hệ:** Trương Tấn Lộc/ P.KTĐH (ĐTLL: 0919975999).

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Đội Hạ Tầng (để báo cáo);
- Đội VT.HLO (để biết);
- Lưu: VT/VTBC.

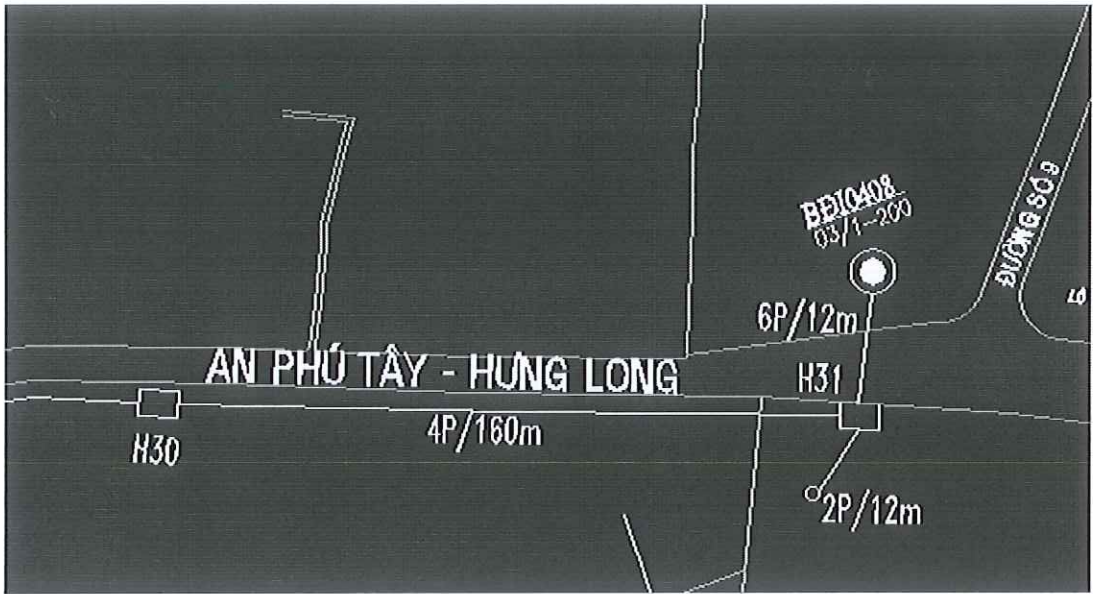
Đính kèm:

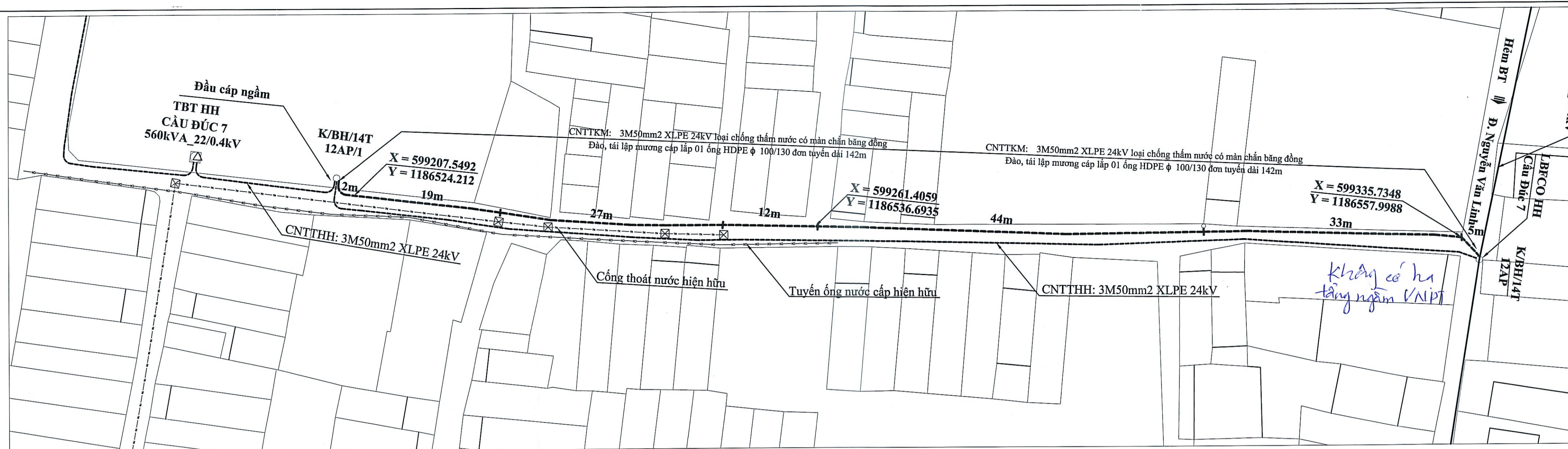
- 01 bản vẽ A1 các tuyến đường.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



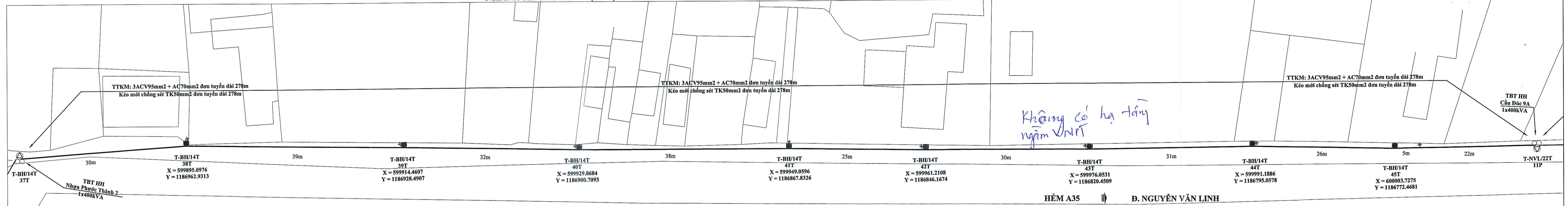
Lê Hoàng Hiếu



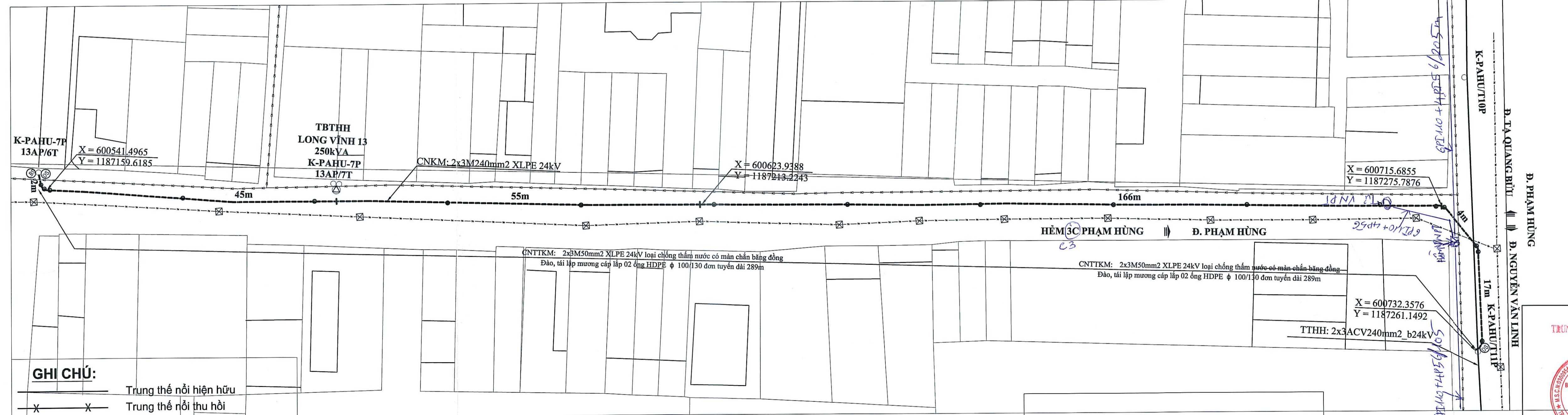


HỌA ĐỒ VỊ TRÍ
NHÁNH RỄ CẦU ĐỨC 7 (KV5)

HỌA ĐỒ MẶT BẰNG
NHÁNH RỄ CẦU ĐỨC 7 (KV5)

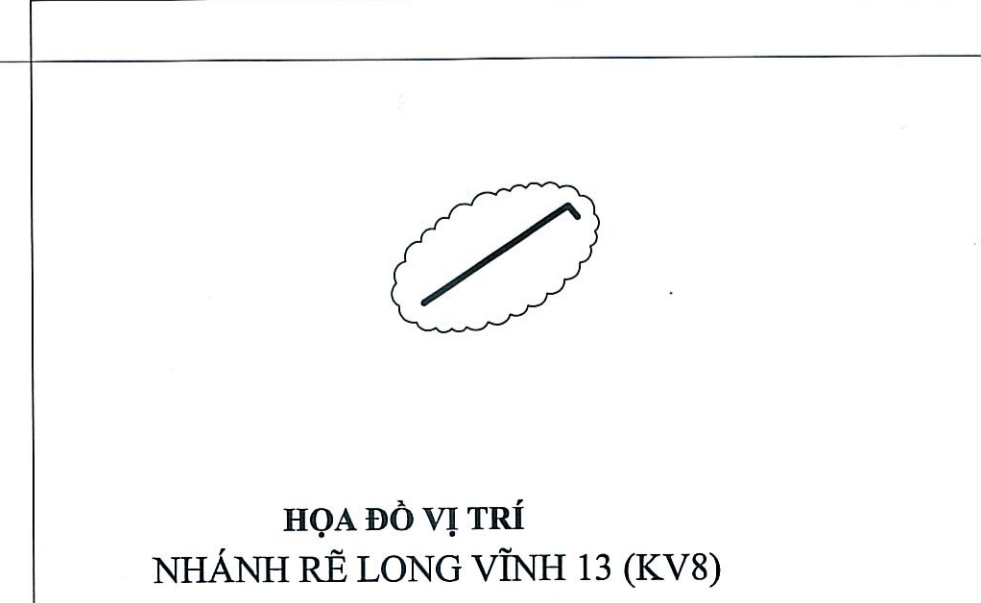


HỌA ĐỒ MẶT BẰNG
NHÁNH RỄ CẦU ĐỨC 9 (KV6, KV7)



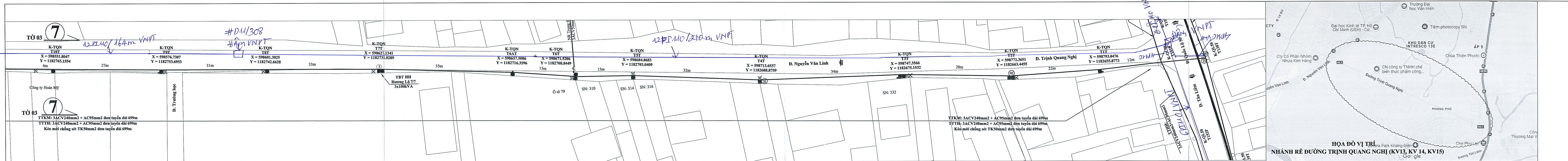
HỌA ĐỒ VỊ TRÍ
NHÁNH RỄ CẦU ĐỨC 9 (KV6, KV7)

HỌA ĐỒ MẶT BẰNG
NHÁNH RỄ LONG VĨNH 13 (KV8)

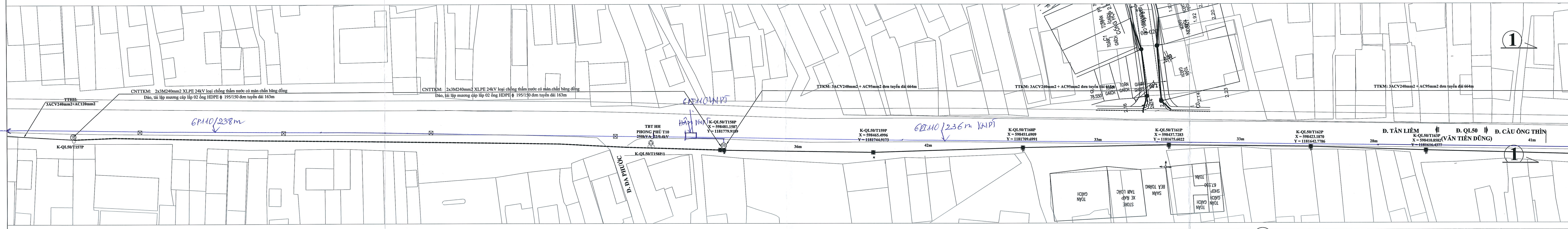


- GHI CHÚ:**
- X — X Trung thế nổi hiện hữu
 - X — X Trung thế nổi thu hồi
 - — — Trung thế nổi kéo mới
 - — — Trung thế ngầm kéo mới
 - — — Hạ thế nổi hiện hữu
 - ○ Trụ trung thế hiện hữu
 - ⊗ ⊗ Trụ hạ thế hiện hữu và thu hồi
 - ⊗ ⊗ Trụ trung thế ghép (đơn) trông mới
 - ○ Trạm hạ thế hiện hữu
 - ⊗ Trạm biến thế sau khi đi dờ
 - ⊗ Tiếp địa lắp mới

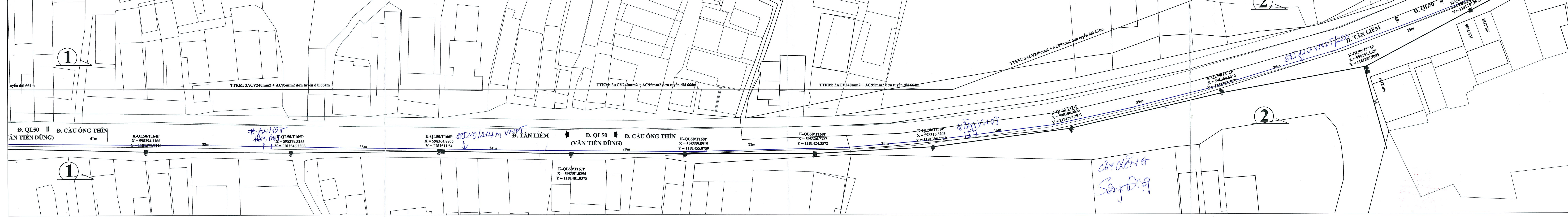
<p>THỎA THUẬN TRƯỜNG TÂM VÀNG NAM SÀI GÒN KT VÀI ĐỨC PHÓ GIÁM ĐỐC</p> <p>CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH</p> <p>CHỦ NHẬN CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH PHẦN PHỐI HỒ CHƠI MỸ THUẬT CÔNG TY ĐIỆN LỰC SÀI GÒN CHUYÊN NGHIỆP - T. P. SỐ 01/2019</p> <p>Kiểu Thanh Bắc</p>	
<p>CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỆN - TM BÌNH MINH</p> <p>GIÁM ĐỐC: Nguyễn Văn Đờ</p> <p>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: Đoàn Hồng Kỳ</p> <p>KIỂM TRA: Đoàn Hồng Kỳ</p> <p>THIẾT KẾ: Trương Văn Đờ</p> <p>VỀ: Trương Văn Đờ</p>	
<p>CÔNG TRÌNH: HOÀN THIỆN LƯỚI ĐIỆN TRUNG THẾ CÁC XÃ KHU VỰC PHÍA NAM HUYỆN BÌNH CHÁNH</p> <p>HỌA ĐỒ MẶT BẰNG KHU VỰC XÃ BÌNH HƯNG</p> <p>1. NHÁNH RỄ CẦU ĐỨC 7 (KV5) 2. NHÁNH RỄ CẦU ĐỨC 9 (KV6, KV7) 3. NHÁNH RỄ LONG VĨNH 13 (KV8)</p> <p>TL: Đã ghi Ký hiệu: Năm 2025</p> <p>Số họa đồ: 02</p>	



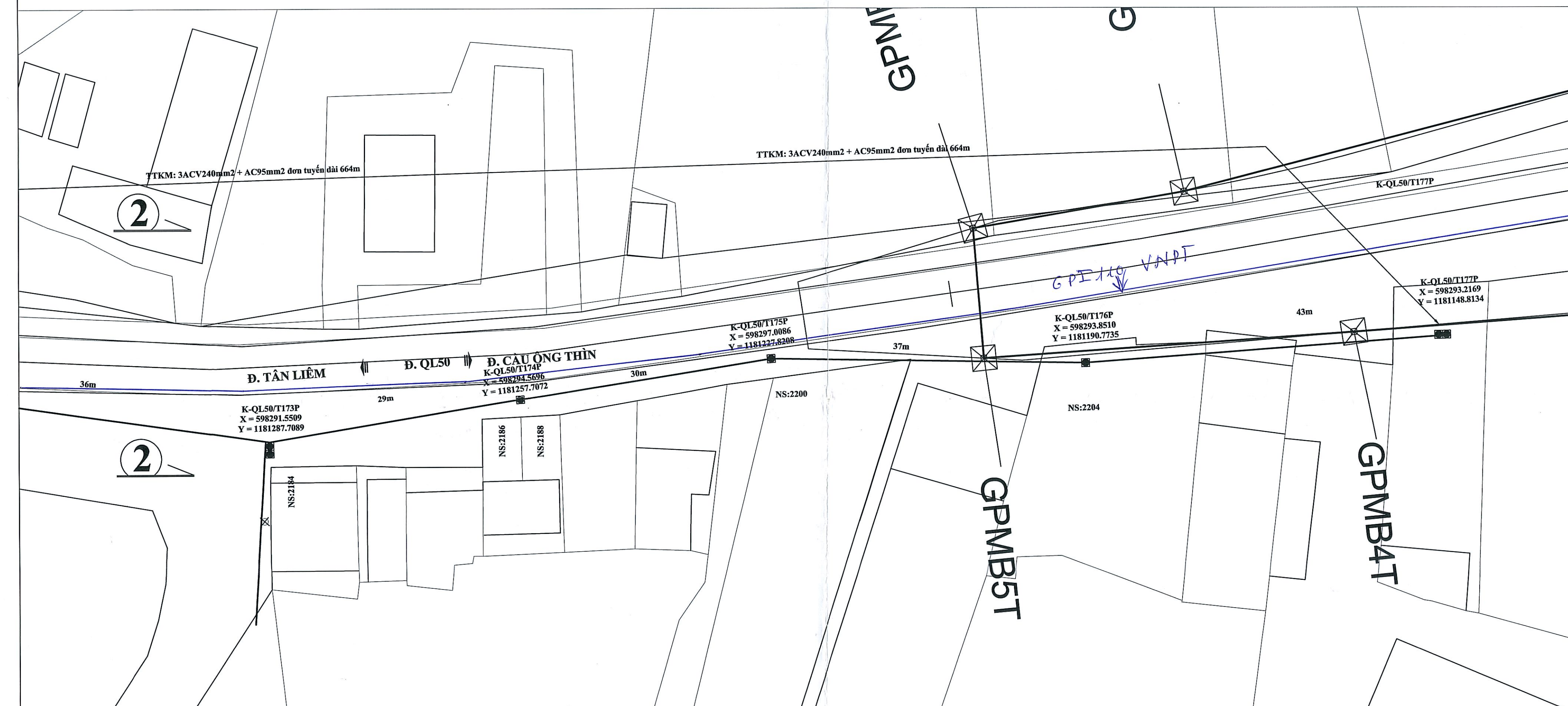
HỌA ĐỒ MẶT BẰNG
NHÁNH RẼ ĐƯỜNG TRỊNH QUANG NGHỊ (KV13, KV 14, KV15)



HỌA ĐỒ MẶT BẰNG
NHÁNH RẼ QUỐC LỘ 50 (KV3, KV4)

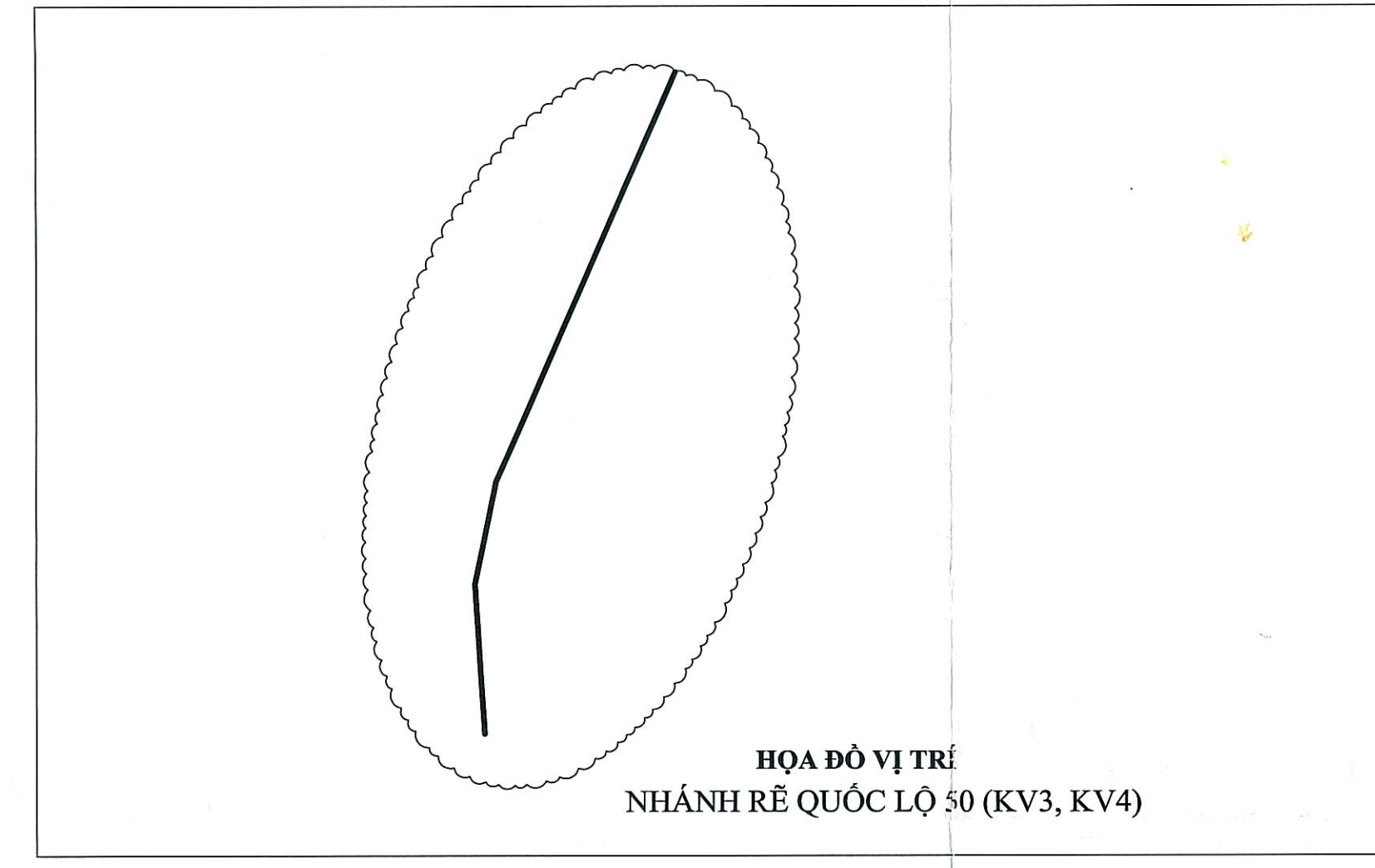


HỌA ĐỒ MẶT BẰNG
NHÁNH RẼ QUỐC LỘ 50 (KV3, KV4)



GHI CHÚ:

	Trung thể nổi hiện hữu
	Trung thể nổi thu hồi
	Trung thể nổi kéo mới
	Trung thể ngầm kéo mới
	Hạ thể nổi hiện hữu
	Trụ trung thể hiện hữu
	Trụ hạ thể hiện hữu và thu hồi
	Trụ trung thể ghép (đơn) trồng mới
	Trạm hạ thể hiện hữu
	Trạm biến thế sau khi di dời
	Tiếp địa lắp mới



THỎA THUẬN THỰC TẬP VÀO VIỆC THI CÔNG PHIÊN BẢN VIỆT NAM KIẾN THẠNH BẮC Nguyễn Tấn Bê		CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH CHÁNH KIẾN THẠNH BẮC	
CÔNG TY THIẾT KẾ ĐOÀN HỒNG KIỆT Đoàn Hồng Kiệt		CÔNG TRÌNH HOÀN THIỆN LƯỚI ĐIỆN TRUNG THỂ CÁC XÃ KHU VỰC PHÍA NAM HUYỆN BÌNH CHÁNH HUYỆN BÌNH CHÁNH XÃ BÌNH PHƯỚC NHÁNH RẼ QUỐC LỘ 50 (KV3, KV4)	
GIÁM ĐỐC CHỦ TRÌ THIẾT KẾ KIỂM TRA THIẾT KẾ VẼ	Nguyễn Văn Đón Trương Văn Đón Trương Văn Đón	TL: Đã gửi Ký hiệu:	Bản vẽ: THHT Năm 2025 Số họa đồ: 04

